**Karl Marx**

Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 - 1850

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Thất bại tháng Sáu năm 1848](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Ngày 13 tháng sáu 1849](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Hậu quả của sự kiện ngày 13 tháng sáu 1849](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Việc hủy bỏ chế độ phổ thông đầu phiếu vào năm 1850](%22%20%5Cl%20%22bm5)

**Karl Marx**

Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 - 1850

**Thất bại tháng Sáu năm 1848**

Sau cách mạng tháng Bảy, khi Láp-phít-tơ, chủ ngân hàng thuộc phái tự do, tiễn compère [1] của mình là công tước Oóc-lê-ăng trong bước đường đắc thắng của Oóc-lê-ăng bước vào tòa thị chính thì hắn đã thốt ra mấy tiếng: "Từ nay, các chủ ngân hàng sẽ thống trị". Láp-phit-tơ đã để lộ ra điều bí mật của cách mạng.
Dưới thời Lu-i Phi-líp, không phải giai cấp tư sản Pháp thống trị mà thống trị là một bộ phận của giai cấp ấy: bọn chủ ngân hàng, bọn vua sở giao dịch, bọn vua đường sắt, bọn chủ các mỏ than và mỏ sắt, bọn chủ rừng và một bộ phận của giai cấp địa chủ câu kết với những bọn nói trên, tức là với những bọn mà người ta thường gọi là giới quý tộc tài chính. Ngự trên ngai vàng, bọn này bắt ép nghị viện phải thông qua những đạo luật, chúng phân phối các chức vị nhà nước, từ các ghế trong các bộ đến các cửa hiệu của nhà nước bán thuốc hút.
Giai cấp tư sản công nghiệp chính cống là một bộ phận của phái đối lập chính thức, nghĩa là đại biểu của nó chỉ là thiểu số ở trong nghị viện. Nhưng thái độ đối lập của nó ngày càng trở nên kiên quyết hơn khi nền chuyên chế của giới quý tộc tài chính ngày càng mang một hình thức rõ rệt hơn trong sự phát triển của mình và khi mà bản thân nó tin tưởng rằng sau những cuộc khởi nghĩa năm 1832, năm 1834 và năm 1839[2] bị đàn áp đẫm máu thì sự thống trị của nó đối với giai cấp công nhân đã được củng cố hơn. Giăng-đanh, một chủ xưởng ở Ru-ăng, kẻ cuồng tín hung hăng nhất thuộc phái phản động tư sản, cả ở trong Quốc hội lập hiến lẫn ở trong Quốc hội lập pháp, đã là đối thủ quyết liệt nhất của Ghi-dô ở hạ nghị viện. Lê-ông Phô-sê một kẻ sau này nổi tiếng vì đã hoài công muốn vươn lên đóng vai trò làm Ghi-dô của phái phản cách mạng Pháp, thì trong những thời kỳ thống trị cuối cùng của Lu-i Phi-líp, đã tiến hành những cuộc bút chiến ủng hộ nền công nghiệp, chống lại nạn đầu cơ và kẻ làm tôi tớ cho nạn đầu cơ, tức là chính phủ. Còn Ba-xti-a thì nhân danh Boóc-đô và toàn thể các chủ xưởng rượu vang ở Pháp, đã tuyên truyền cho việc chống lại chế độ thống trị hiện hành.
Tất cả các tầng lớp trong giai cấp tiểu tư sản cũng như giai cấp nông dân đều hoàn toàn bị loại khỏi chính quyền. Cuối cùng, ở trong phái đối lập chính thức hoặc là hoàn toàn ở ngoài cái pays léga[3] thì có những đại biểu tư tưởng và những người bênh vực các giai cấp kể trên, tức là những nhà bác học, những luật sư, những thầy thuốc, v.v. của họ, tóm lại là những kẻ mà người ta gọi là những "tài năng".
Sự thiếu hụt về tài chính, ngay từ đầu, đã làm cho nền Quân chủ tháng Bảy lệ thuộc vào tầng lớp trên của giai cấp tư sản, và sự lệ thuộc của nền quân chủ đó vào tầng lớp trên của giai cấp tư sản, đến lượt nó, lại là nguyên nhân thường xuyên gây ra tình trạng khó khăn về tài chính ngày càng tăng. Chừng nào không cân bằng được ngân sách, nghĩa là không cân bằng được thu và chi của nhà nước, thì không thể làm cho việc quản lý của nhà nước phục tùng lợi ích của nền sản xuất quốc dân được. Mà nếu không giảm bớt những khoản chi của nhà nước, nghĩa là nếu không làm thương tổn đến những lợi ích của những trụ cột chống đỡ cho chế độ thống trị đương thời, và nếu không cải tổ lại chế độ thuế khóa, nghĩa là nếu không bắt chính ngay tầng lớp tư sản bên trên phải gánh lấy một phần to lớn thuế khóa, thì làm sao có thể cân bằng được ngân sách.
Hơn nữa, việc nhà nước mắc nợ là điều có lợi trực tiếp cho cái bộ phận của giai cấp tư sản vẫn thông qua nghị viện mà thống trị và đặt ra luật pháp. Sự thiếu hụt của ngân sách quốc gia lại chính là đối tượng của những hoạt động đầu cơ của bộ phận nói trên và là nguồn làm giàu chủ yếu của bộ phận đó. Cứ cuối mỗi năm lại có một sự thiếu hụt mới. Cứ sau bốn hay năm năm lại phát hành công trái mới. Và cứ mỗi kỳ công trái mới lại là một cơ hội cho bọn quý tộc tài chính bắt bí nhà nước, còn nhà nước, ở trong tình trạng bị duy trì một cách giả tạo bên miệng hố phá sản, bắt buộc phải đi vay bọn chủ ngân hàng với những điều kiện hết sức bất lợi. Ngoài ra, mỗi lần công trái mới là thêm một cơ hội để dùng những hoạt động kinh doanh của sở giao dịch những hoạt động mà chính phủ và phe đa số trong quốc hội đều thông thạo - mà cướp giật tiền của mà công chúng đầu tư vào công trái đế lấy lời. Nói chung, tình trạng không ổn định của tín dụng nhà nước và việc nắm được bí mật quốc gia đã tạo điều kiện cho bọn chủ ngân hàng, cùng với bọn đồng mưu của chúng trong các nghị viện và trong triều đình, gây ra những biến động đột ngột và khác thường trong thị giá của công trái, những biến động mà kết quả là luôn luôn làm cho đông đảo những nhà tư bản nhỏ bị phá sản và làm cho bọn đầu cơ lớn giàu lên một cách nhanh chóng ghê gớm. Tình trạng ngân sách thiếu hụt là có lợi trực tiếp cho bộ phận của giai cấp tư sản đang cầm quyền, cho nên rất dễ hiểu rằng kinh phí bất thường trong những năm trị vì cuối cùng của Lu-i Phi-líp đã vượt quá gấp đôi kinh phí bất thường dưới thời Na-pô-lê-ông, thậm chí đã lên tới ngót 400 triệu phrăng mỗi năm, trong lúc tổng kim ngạch xuất khẩu bình quân hằng năm ở Pháp rất ít khi lên tới 750 triệu phrăng. Ngoài ra, những khoản tiền lớn chuyển vào tay nhà nước như vậy đã tạo cơ hội rất tốt cho những hợp đồng thầu khoán gian lận, cho những vụ hối lộ, lạm dụng công quỹ và cho đủ mọi ngón lừa đảo. Việc cướp bóc nhà nước theo quy mô lớn mà người ta đã tiến hành bằng những công trái, lại được tái diễn theo quy mô nhỏ, trong các hợp đồng thầu khoán do nhà nước ký. Điều diễn ra trong những quan hệ giữa nghị viện và chính phủ thì lại được tái diễn nhiều lần trong những quan hệ giữa các công sở và các chủ xí nghiệp riêng lẻ.
Cũng như đã bóc lột trong các khoản chi tiêu nói chung của nhà nước và trong việc phát hành công trái, giai cấp thống trị cũng bóc lột cả trong những công trình xây dựng đường sắt. Nghị viện đã trút gánh nặng chi phí chủ yếu lên vai nhà nước và đảm bảo cho bọn quý tộc tài chính đầu cơ được hưởng những món béo bở. Mọi người đều còn nhớ những vụ tai tiếng xảy ra tại hạ nghị viện khi người ta tình cờ phát hiện ra rằng tất cả những nghị sĩ thuộc phe đa số, kể cả một số bộ trưởng nữa, đều là cổ đông trong các xí nghiệp đường sắt, mà sau đó họ lại lấy tư cách là những nhà lập pháp để bắt xuất tiền nhà nước ra xây dựng những con đường sắt ấy.
Ngược lại, bất cứ một cải cách tài chính nhỏ nào cũng đều bị thất bại trước thế lực của bọn chủ ngân hàng. Chẳng hạn như cuộc cải cách bưu chính. Rốt-sin đã phản đối. Liệu nhà nước có dám giảm bớt nguồn thu nhập cần được dùng để trả lãi cho những món nợ đang không ngừng tăng lên của nó không.
Nền Quân chủ tháng Bảy chẳng qua chỉ là một công ty cổ phần lập ra để bóc lột của cải quốc dân của Pháp, một công ty mà lãi cổ phần thì đem chia cho các bộ trưởng, cho nghị viện, cho 240000 cử tri cùng với bọn tùy tùng của họ. Giám đốc công ty là Lu-i Phi-líp: một Rô-bớc Ma-cơ[4] ngự trên ngai vàng. Chế độ ấy chỉ luôn luôn gây nguy cơ và thường xuyên làm tổn hại cho thương nghiệp, công nghiệp, nông nghiệp, hàng hải và lợi ích của giai cấp tư sản công nghiệp mà thôi. Bởi vậy, giai cấp tư sản công nghiệp, trong những ngày tháng Bảy, đã ghi trên lá cờ của mình: gouvemement à bon marché, có nghĩa là chính phủ rẻ tiền.
Bởi vì bọn quý tộc tài chính ban hành luật pháp, điều hành nhà nước, nắm tất cả những quyền lực xã hội đã được tổ chức ra, chi phối dư luận xã hội bằng địa vị thống trị của chúng và bằng báo chí, nên ở khắp mọi nơi, từ chốn triều đình đến tiệm café borgne[5], đâu đâu cũng diễn ra cũng một cảnh mãi dâm, cũng một hiện tượng lừa đảo một cách vô liêm sỉ, cũng một tham vọng làm giàu, không phải bằng sản xuất, mà bằng cách lừa đảo để lấy của cải sẵn có của người khác. Nhất là ở các tầng lớp bên trên của xã hội tư sản thì sự thỏa mãn những dục vọng xấu xa nhất và bệnh hoạn nhất được thực hiện một cách dữ dội, và luôn luôn xung đột với chính ngay những luật lệ tư sản, vì ở đâu mà sự hưởng thụ tiến hành trụy lạc, tiền bạc lẫn lộn với bùn và máu thì ở đó, tất nhiên là thứ của cải có được do đầu cơ sẽ được thỏa mãn theo bản chất của nó. Căn cứ vào cách làm giàu và tính chất hưởng thụ của chúng mà xét, thì bọn quý tộc tài chính chẳng qua chỉ là một giai cấp vô sản lưu manh được tái sinh thành các tầng lớp bên trên của xã hội tư bản mà thôi.
Năm 1847, khi tại các rạp hát nổi tiếng nhất của xã hội tư sản, người ta công khai diễn ngay chính những màn kịch thường dẫn giai cấp vô sản lưu manh đến các ổ trụy lạc, đến các trại cứu tế và đến các nhà giam người điên, đến trước các tòa án, đến các trại khổ sai và lên máy chém, thì những bộ phận giai cấp tư sản Pháp không cầm quyền lại hô lớn: "Đồ tham nhũng!" và nhân dân thì thét lên: "à basles grands voleursi! à bas les assassins!"[6]. Giai cấp tư sản công nghiệp cảm thấy lợi ích của mình bị đe dọa, giai cấp tiểu tư sản thì đầy phẫn nộ về mặt đạo đức, lương tri của dân chúng thì phẫn nộ. Thành phố Pa-ri tràn ngập những tác phẩm công kích: "La dynastie Rothschild" "Les juifs rois de l époque"[7], v.v., trong đó tố cáo và đả phá một cách ít nhiều sắc sảo chế độ thống trị của bọn quý tộc tài chính.
Rien pour la gloire![8]. Vinh quang không mang lại một lợi nhuận nào cả. Lapaix partout et toujours?[9]. Chiến tranh làm giảm thị giá của các giấy có giá có mức lãi 3 và 4%? Đó là những dòng chữ mà nước Pháp của bọn đầu cơ chúng khoán đã ghi trên lá cờ của mình. Cho nên chính sách đối ngoại của chúng đã làm tổn thương rất nhiều đến tinh thần dân tộc của người Pháp. Tinh thần này lại càng bị xúc phạm mạnh hơn khi nước áo thôn tính Cracốp để hoàn thành việc cướp bóc Ba Lan và khi mà trong cuộc chiến tranh của Đồng minh đặc biệt[10] ở Thụy Sĩ, Ghi-dô đã tích cực đứng về phía Liên minh thần thánh. Thắng lợi của phái tự do ở Thụy Sĩ trong cuộc chiến tranh nhỏ bé ấy đã đem trở lại cho phái đối lập tư sản ở Pháp lòng tự tôn, và cuộc khởi nghĩa đẫm máu của nhân đân Pa-léc-mơ đã tác động như một luồng điện vào quần chúng nhân dân đang bị tê liệt và đã làm thức tỉnh những hồi ức và nhiệt tình cách mạng lớn lao của họ[11].
Sau hết là hai sự biến kinh tế có ý nghĩa thế giới đã đẩy tình thế bất mãn chung nổ ra nhanh chóng và khiến cho làn sóng bất bình càng phát triển thành khởi nghĩa.
Bệnh khoai tây và nạn mất mùa năm 1845 và năm 1846 đã làm tăng thêm sự sôi sục chung trong nhân dân. Năm 1847, giá sinh hoạt ngày càng đắt đỏ đã gây ra ở Pháp cũng như trên toàn lục địa những cuộc xung đột đổ máu. Trong lúc bọn quý tộc tài chính say sưa chè chén một cách xấu xa thì nhân dân phải đấu tranh cho những điều kiện sinh hoạt tối thiểu nhất! ở Buy-dan-xe người ta xử tử những người tham gia cuộc bạo động vì nạn đói[12], còn ở Pa-ri thì những kẻ lừa đảo no nê bị tòa án truy tố đều được hoàng gia cứu thoát!
Sự biến kinh tế lớn thứ hai đã thúc đẩy nhanh cách mạng nổ ra là cuộc tổng khủng hoảng thương nghiệp và công nghiệp ở Anh. Mùa thu năm 1845, sự phá sản hàng loạt của bọn đầu cơ cổ phiếu đường sắt đã báo hiệu trước cuộc tổng khủng hoảng đó; năm 1846, một loạt những sự việc ngẫu nhiên, như việc sắp sửa xóa bỏ thuế lúa mì, đã ngăn chặn được nó; nhưng cuối cùng, mùa thu năm 1847, sự phá sản của bọn nhà buôn lớn ở Luân Đôn kinh doanh các hàng hóa thuộc địa, và tiếp theo đó là sự phá sản của ngân hàng địa ốc và sự đóng cửa của các xí nghiệp trong các khu công nghiệp Anh, đã làm cho cuộc tổng khủng hoảng đó bùng nổ. Toàn bộ những hậu quả của cuộc khủng hoảng ấy chưa tan hết ở lục địa thì cuộc cách mạng tháng Hai đã nổ ra.
Những tổn thất do cuộc khủng hoảng kinh tế gây ra trong thương nghiệp và trong công nghiệp khiến cho người ta càng không thể chịu đựng được sự thống trị chuyên chế của bọn quý tộc tài chính. Phái đối lập tư sản phát động trong toàn nước Pháp cuộc vận động mở tiệc vận động cho công cuộc cải cách chế độ bầu cử, cuộc cải cách sẽ giúp họ giành được đa số trong các nghị viện và lật đổ được nội các của sở giao dịch. ở Pa-ri, cuộc khủng hoảng công nghiệp còn gây ra một hậu quả đặc biệt nữa là: một số đông những chủ xưởng và nhà buôn lớn phải đổ xô về thị trường trong nước, vì trong những điều kiện lúc bấy giờ họ không còn có thể kinh doanh ở thị trường ngoài nước được nữa. Họ lập ra những công ty lớn và sự cạnh tranh của những công ty này đã làm cho đông đảo các chủ hiệu tạp hóa và chủ hiệu buôn bán nhỏ phá sản. Do đó, vô số những cuộc phá sản đã xảy ra trong bộ phận ấy của giai cấp tư sản ở Pa-ri; do đó mà họ đã làm cuộc cách mạng tháng Hai. Mọi người đều biết rằng Ghi-dô và các nghị viện đã đáp lại những đề nghị cải cách ấy bằng thái độ hết sức trắng trợn; rằng Lu-i Phi-líp đã quyết định quá muộn việc thành lập một nội các Ba-rô; rằng nhân dân và quân đội đã đi đến chỗ xung đột với nhau; rằng thái độ tiêu cực của đội cận vệ quốc gia đã làm cho quân đội bị tước vũ khí; còn nền Quân chủ tháng Bảy đã phải nhường chỗ cho một chính phủ lâm thời.
Chính phủ lâm thời nảy sinh ra từ những chiến lũy tháng Hai tất nhiên phải mang trong thành phần của nó những đảng phái khác nhau cùng chia nhau hưởng thắng lợi. Chính phủ đó chỉ có thể là một sự thỏa hiệp giữa các giai cấp khác nhau đã từng cùng nhau lật đổ nền Quân chủ tháng Bảy, nhưng lợi ích thì vẫn đối lập với nhau một cách thù địch. Chính phủ lâm thời gồm đại đa số là các đại biểu của giai cấp tư sản. Đại biểu của giai cấp tiểu tư sản cộng hòa là Lơ-đruy-Rô-lanh và Phlô-công; đại biểu của giai cấp tư sản cộng hòa là những người trong nhóm báo "National"[13], phái bảo hoàng đối lập thì do Crê-mi-ơ, Đuy-pông đ Ơ l Ơ-rơ, v.v., đại biểu. Giai cấp công nhân chỉ có hai đại biểu là Lu-i Blăng và An-be. Cuối cùng, La-mác-tin, trong chính phủ lâm thời lúc đầu không đại diện cho một lợi ích hiện thực nào, cho một giai cấp nhất định nào cả; y là hiện thân cuộc cách mạng tháng Hai, nghĩa là thể hiện cuộc tổng khởi nghĩa với những ảo tưởng, những ý thơ, nội dung tưởng tượng và những câu nói suông của nó. Nhưng, nếu xét theo địa vị và quan điểm của y thì người đại biểu ấy của cuộc cách mạng tháng Hai là thuộc giai cấp tư sản.
Nếu Pa-ri do chế độ trung ương tập quyền về mặt chinh trị mà thống trị được nước Pháp thì công nhân lại thống trị Pa-ri trong những thời kỳ chấn động cách mạng. Bước đi đầu tiên của chính phủ lâm thời là mưu toan thoát khỏi cái ảnh hưởng chiếm ưu thế ấy bằng cách, từ Pa-ri đang say sưa vì thắng lợi, kêu gọi sự bình tĩnh của nước Pháp. La-mác-tin không chịu thừa nhận cho các chiến sĩ trên chiến luỹ được quyền tuyên bố thành lập chế độ cộng hòa. Y nói rằng chỉ có đa số nhân dân nước Pháp mới có tư cách để tuyên bố như vậy; rằng cần phải đợi cuộc đầu phiếu của họ, rằng giai cấp vô sản Pa-ri đừng nên làm nhơ bẩn thắng lợi của mình bằng một sự tiếm đoạt. Giai cấp tư sản chỉ cho phép giai cấp vô sản tiến hành một sự tiếm đoạt duy nhất tức là: tiếm đoạt quyền đấu tranh.
Trưa ngày 25 tháng Hai, chế độ cộng hòa còn chưa được tuyên bố thì tất cả các ghế bộ trưởng đã được phân chia giữa các phần tử tư sản trong chính phủ lâm thời và giữa bọn tướng tá, chủ ngân hàng và luật sư tập hợp xung quanh tờ "National". Nhưng lần này, công nhân kiên quyết không dung thứ một sự lừa bịp giống như vụ lừa bịp hồi tháng Bảy 1830 nữa. Họ sẵn sàng chiến đấu một lần nữa và dùng vũ lực để giành lấy chế độ cộng hòa. Ra-xpai đến tòa thị chính là để nói rõ việc đó. Nhân danh giai cấp vô sản Pa-ri, Ra-xpai ra lệnh cho chính phủ lâm thời phải tuyên bố thành lập chế độ cộng hòa, và trong hai tiếng đồng hồ nữa, nếu lệnh đó của nhân dân không được thi hành, thì Ra-xpai sẽ dẫn đầu 200000 người quay trở lại để chất vấn. Thi hài của các chiến sĩ hãy còn chưa nguội lạnh, chiến luỹ vẫn còn y nguyên, công nhân chưa bị tước vũ khí và lực lượng duy nhất mà người ta có thể dùng để đối phó với công nhân là đội cận vệ quốc gia.
Trong tình thế đó, những diệu kế để trị nước an dân và những sự thận trọng về pháp lý của chính phủ lâm thời bỗng biến đi đâu mất cả. Thời hạn hai tiếng đồng hồ chưa hết, thế mà trên tất cả các bức tường ở Pa-ri, những dòng chữ lịch sử nét lớn đã trải rộng ra:
République française! Liberté, Egalité, Fratemité![14]
Cùng với việc tuyên bố thành lập chế độ cộng hòa trên cơ sở chế độ phổ thông đầu phiếu thì đồng thời cũng tiêu tan cho đến cả hồi ức về những mục đích và động cơ hẹp hòi đã đẩy giai cấp tư sản tham gia cuộc cách mạng tháng Hai. Không phải chỉ có một vài bộ phận cá biệt của giai cấp tư sản mà tất cả những giai cấp trong xã hội Pháp đều bỗng nhiên bị cuốn hút vào tham gia chính quyền, đều bắt buộc phải rời khán đài riêng, khán đài ở lan can, khán đài tầng dưới của mình để bước ra làm những diễn viên trên sân khấu cách mạng cùng với sự sụp đổ của nền quân chủ lập hiến thì đồng thời cũng biến mất luôn cả cái vẻ bề ngoài của một sự độc lập của nhà nước đối lập với xã hội tư sản, cũng biến mất luôn tất cả những xung đột loại thứ yếu do cái vẻ bề ngoài ấy sản sinh ra!
Bắt buộc chính phủ lâm thời, và thông qua chính phủ này mà bắt buộc toàn nước Pháp phải thiết lập chế độ cộng hòa, giai cấp vô sản đã tức khắc đứng lên hàng đầu với tư cách là một đảng độc lập, nhưng đồng thời nó cũng thách thức toàn thể nước Pháp tư sản. Cái mà nó đã giành được chính là cái cơ sở để đấu tranh cho cuộc giải phóng cách mạng của nó, chứ tuyệt nhiên không phải là bản thân cuộc giải phóng đó.
Trái lại, nền cộng hòa tháng Hai trước hết cần phải hoàn thiện ách thống trị của giai cấp tư sản, bằng cách đưa tất cả các giai cấp hữu sản vào trong chính quyền, bên cạnh bọn quý tộc tài chính. Đa số bọn đại địa chủ, tức là phái chính thống, đều được chế độ cộng hòa lôi ra khỏi cái tình trạng không có địa vị chính trị mà nền Quân chủ tháng Bảy đã bắt chúng phải chịu. Không phải vô cớ mà tờ "Gazette de France"[15]đã tiến hành cổ động cùng với những tờ báo của phái đối lập; và cũng không phải vô cớ mà La-rô-sơ-giắc-cơ-lanh, tại phiên họp ngày 24 tháng Hai của hạ nghị viện, đã tự xưng là người ủng hộ cách mạng. Nhờ quyền phổ thông đầu phiếu mà những kẻ sở hữu trên danh nghĩa, chiếm lại đa số trong nhân dân Pháp, tức là nông dân, đều được trao quyền định đoạt vận mệnh nước pháp. Cuối cùng, nền cộng hòa tháng Hai đã đem lại cho giai cấp tư sản quyền thống trị công khai vì nó đã đập tan cái ngai vàng mà đằng sau đó tư bản đã ẩn nấp.
Nếu trong những ngày tháng Bảy, công nhân đã đấu tranh giành nền quân chủ tư sản thì trong những ngày tháng Hai, công nhân đã đấu tranh giành nền cộng hòa tư sản. Nếu như nền Quân chủ tháng Bảy buộc phải tự tuyên bố là một nền quân chủ được trang trí bằng những thiết chế cộng hòa, thì nền cộng hòa tháng Hai cũng buộc phải tự tuyên bố là một nền cộng hòa được trang trí bằng những thiết chế xã hội. Giai cấp vô sản Pa-ri cũng đã giành được sự nhượng bộ đó.
Một công nhân, Mác-sơ, đã buộc chính phủ lâm thời vừa được thành lập phải ban bố sắc lệnh trong đó chính phủ cam kết đảm bảo cho những người lao động có công ăn việc làm để sinh sống, bảo đảm tìm việc làm cho mọi công dân, v.v.. Nhưng vài ngày sau, vì chính phủ lâm thời đã quên mất những lời hứa của mình và hình như đã hoàn toàn không chú ý gì tới giai cấp vô sản, nên một khối đông đảo gồm 20000 công nhân đã tiến đến tòa thị chính và hô tô: " Phải tổ chức công ăn việc làm! Phải thành lập một bộ lao động riêng!. Vạn bất đắc dĩ và sau nhiều cuộc thảo luận dài, chính phủ lâm thời đành phải lập ra một ủy ban chuyên môn thường trực có nhiệm vụ tìm cách cải thiện hoàn cảnh của các giai cấp cần lao. Uỷ ban đó gồm có các đại biểu của những phường hội thủ công nghiệp ở Pa-ri và do Lu-i Blăng và An-be làm chủ tịch. Cung điện Lúc-xăm-buốc được chọn làm nơi hội họp của uỷ ban. Như vậy là các đại biểu của giai cấp công nhân đều bị truất khỏi trụ sở của chính phủ lâm thời, còn bộ phận tư sản trong chính phủ này hoàn toàn nắm quyền lực nhà nước thực sự và chi phối công việc hành chính. Thế là bên cạnh các bộ tài chính, thương nghiệp, công trình công cộng, bên cạnh ngân hàng và sở giao dịch, được dựng lên một giáo đường xã hội chủ nghĩa, trong đó hai vị đại mục sư là Lu-i Blăng và An-be đảm nhiệm việc phát hiện ra đất thánh, tuyên bố kinh Phúc âm mới và kiếm công ăn việc làm cho giai cấp vô sản Pa-ri. Khác với mọi cơ quan quyền lực nhà nưóc trần thế, họ không có một ngân sách nào cả, không hề có một quyền hành pháp nào cả. Họ tất phải dùng cái đầu của mình để lật đổ các cột trụ của xã hội tư sản. Trong khi tại Cung điện Lúc-xăm-buốc người ta đi tìm hòn đá thần kỳ để biến kim loại thành vàng thì ở tòa thị chính, người ta lại đúc tiền thông dụng.
Và, tuy vậy, cần phải nói rằng những yêu sách của giai cấp vô sản Pa-ri, vì vượt quá phạm vi của nền cộng hòa tư sản, nên thật sự không thể có một hình thức tồn tại nào khác ngoài cái hình thức tồn tại lờ mờ của Uỷ ban Lúc-xăm-buốc.
Chính là cùng với giai cấp tư sản mà giai cấp công nhân đã làm cách mạng tháng Hai; giờ đây song song với giai cấp tư sản giai cấp công nhân đang tìm cách bảo vệ lợi ích của mình, cũng như chính là song song với cái đa số tư sản mà giai cấp công nhân đưa một công nhân vào ngay cả trong chính phủ lâm thời. Tổ chức lao động! Thì chính lao động làm thuê là tổ chức lao động hiện tại theo phương thức tư sản. Không có lao động làm thuê thì không có tư bản, không có giai cấp tư sản, không có xã hội tư sản. Một bộ lao động riêng? Các bộ tài chính, thương nghiệp, bộ các công trình công cộng, chả lẽ không phải là những bộ lao động của giai cấp tư sản đó sao? Song song với những bộ ấy thì bộ lao động của giai cấp vô sản chỉ là một bộ của sự bất lực, một bộ của những ước vọng hão huyền, một Uỷ ban Lúc-xăm-buốc mà thôi. Công nhân đã tin rằng sát cánh với giai cấp tư sản, họ có thể tự giải phóng mình, thì cũng vậy, họ tưởng rằng sát cánh với giai cấp tư sản ở các nước khác, họ có thể thực hiện được một cuộc cách mạng vô sản trong phạm vi dân tộc của nước Pháp. Song, những quan hệ sản xuất của nước Pháp là do nền ngoại thương của Pháp, địa vị của pháp trên thị trường thế giới và những luật lệ của thị trường đó quyết định. Vậy thử hỏi nước Pháp làm thế nào mà phá vỡ được những quan hệ sản xuất đó nếu không tiến hành một cuộc chiến tranh cách mạng ở châu âu, một cuộc chiến tranh sẽ tác động đến nước Anh, một nước đang thống trị thị trường thế giới?
Khi một giai cấp là đại biểu tập trung cho những lợi ích cách mạng của xã hội mà nổi dậy thì nó tìm thấy ngay lập tức rằng hoàn cảnh của chính nó là nội dung và lý do của hoạt động cách mạng của nó: tiêu diệt kẻ thù, thực hiện những biện pháp thích hợp với nhu cầu của cuộc đấu tranh, là chính những hậu quả của hành động của bản thân nó sẽ đẩy nó tiến xa hơn nữa. Nó không tiến hành môt cuộc nghiên cứu lý luận nào về nhiệm vụ của chính nó cả. Giai cấp công nhân Pháp chưa đạt được, đến chỗ đó nó chưa có khả năng thực hiện cuộc cách mạng của chính nó.
Nói chung, sự phát triển của giai cấp vô sản công nghiệp được quy định bởi sự phát triển của giai cấp tư sản công nghiệp. Chỉ có dưới sự thống trị của giai cấp này thì sự tồn tại của giai cấp vô sản công nghiệp mới có được một quy mô toàn quốc, khiến nó có thể nâng cuộc cách mạng của nó lên thành một cuộc cách mạng toàn quốc; chỉ có như thế thì bản thân giai cấp vô sản công nghiệp mới có thể tạo ra những tư liệu sản xuất hiện đại, tức là những thứ đều trở thành những phương tiện để thực hiện sự nghiệp giải phóng cách mạng của nó. Chỉ có sự thống trị của giai cấp tư sản công nghiệp là có thể nhổ hết được gốc rễ vật chất của xã hội phong kiến và san bằng miếng đất duy nhất trên đó môt cuộc cách mạng vô sản có thể thực hiện được. Trên toàn lục địa châu âu, công nghiệp Pháp là nền công nghiệp phát triển hơn hết, và giai cấp tư sản Pháp cũng là giai cấp tư sản phát triển hơn hết về phương diện cách mạng. Nhưng phải chăng cuộc cách mạng tháng Hai đã chẳng trực tiếp chống lại bọn quý tộc tài chính đó sao. Sự thật đó chứng minh rằng giai cấp tư sản công nghiệp đã thống trị ở Pháp. Giai cấp tư sản công nghiệp chỉ có thể thống trị được ở nơi nào mà công nghiệp hiện đại đã nhào nặn theo cách thức của nó tất cả những quan hệ chiếm hữu; và công nghiệp chỉ có thể có đựợc cái quyền lực ấy ở chỗ nào mà nó đã giành được thị trường thế giới, vì giới hạn quốc gia không đủ cho nó phát triển. Thế mà công nghiệp Pháp thì phần lớn chỉ nhờ vào một chế độ thuế quan bảo hộ đã ít nhiều có những sự thay đổi, mới có thể làm chủ được thị trường trong nước. Cho nên, nếu như trong thời kỳ cách mạng ở Pa-ri, giai cấp vô sản Pháp có được một quyền lực thực sự và một ảnh hưởng thực sự khuyến khích nó đẩy cuộc tấn công của nó vượt ra ngoài những khả năng của nó thì ở các địa phương khác của nước Pháp, nó lại tập trung ở một vài nơi rải rác, ở đó, công nghiệp được tập trung và nó dường như hoàn toàn mất hút trong số nông dân và tiểu tư sản đông hơn. ở Pháp, cuộc đấu tranh chống tư bản, dưới hình thức hiện đại phát triển của nó, đã tới điểm tột cùng của nó tức là cuộc đấu tranh giữa công nhân làm thuê trong công nghiệp với nhà tư sản công nghiệp, đang còn là một hiện tượng cục bộ. Cuộc đấu tranh đó, sau những ngày cách mạng tháng Hai, lại càng không thể mang lại cho cách mạng một tính chất toàn quốc bởi vì lúc bấy giờ, cuộc đấu tranh chống những phương thức bóc lột thấp của tư bản, tức là cuộc đấu tranh của nông dân chống chế độ cho vay nặng lãi và chế độ cầm cố, cuộc đấu tranh của người tiểu tư sản chống thương nhân lớn, chủ ngân hàng và chủ xưởng, tóm lại là chống nạn phá sản, đang còn bị che lấp trong cuộc tổng khởi nghĩa chống bọn quý tộc tài chính nói chung. Cho nên rất dễ hiểu rằng giai cấp vô sản của Pa-ri đã tìm cách bảo vệ lợi ích của mình song song với lợi ích của giai cấp tư sản, chứ không nêu lợi ích của mình như là lợi ích cách mạng của bản thân xã hội, và giai cấp vô sản Pa-ri đã hạ lá cờ đỏ xuống trước lá cờ tam tài[16]. Công nhân Pháp không thể tiến lên được một bước nào và cũng không thể đụng đến một sợi tóc nào của chế độ tư sản, trước khi đông đảo nhân dân đứng giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, tức là nông dân và giai cấp tiểu tư sản, nổi dậy chống chế độ tư sản, chống sự thống trị của tư bản chưa bị tiến trình của cách mạng buộc phải đi theo những người vô sản, coi là đội tiền phong của mình. Công nhân chỉ có thể mua được thắng lợi đó bằng sự thất bại ghê gớm hồi tháng Sáu mà thôi.
Rút cục lại, công lao của cái Uỷ ban Lúc-xăm-buốc do công nhân Pa-ri sáng tạo ra ấy là đã từ trên một diễn đàn châu âu vạch ra cái bí mật của cách mạng của thế kỷ XIX: sự giải phóng giai cấp vô sản. Tờ "Moniteur"[17]) đã bị bẽ mặt khi nó phải chính thức truyền bá những "lời ngông cuồng vô lý" từ trước đến nay vẫn nằm chết trong những ngụy kinh của những người xã hội chủ nghĩa và chỉ thỉnh thoảng mới lọt đến tai giai cấp tư sản như những câu chuyện hoang đường xa xôi nửa đáng sợ, nửa đáng buồn cười nào đó mà thôi. Châu âu bị đánh thức dậy một cách đột ngột, lấy làm kinh ngạc về giấc ngủ tư sản của mình. Như vậy là trong quan niệm của những người vô sản thường hay lẫn lộn bọn quý tộc tài chính với giai cấp tư sản; trong trí tưởng tượng của những người cộng hòa trung thực, phủ nhận ngay cả đến sự tồn tại của các giai cấp hoặc nhiều lắm cũng chỉ thừa nhận giai cấp là một sản phẩm của nền quân chủ lập hiến mà thôi; trong những câu nói giả nhân giả nghĩa của các phe phái tư sản từ trước đến nay vẫn bị gạt ra khỏi chính quyền, thì sự thống trị của giai cấp tư sản đã bị xóa bỏ cùng với việc thiết lập nền cộng hòa. Lúc bấy giờ, tất cả bọn bảo hoàng đều biến thành những người cộng hòa, còn tất cả những tên triệu phú ở Pa-ri thì biến thành công nhân. Cái danh từ thích ứng với sự xóa bỏ một cách tưởng tượng như vậy những quan hệ giai cấp là fratemité, tức là sự thân thiện phổ biến và tinh thần bác ái phổ biến. Tóm lại, cái thái độ nhu nhược không muốn thừa nhận những đối kháng giai cấp; cái lối điều hòa một cách tình cảm những lợi ích giai cấp mâu thuẫn nhau, cái ảo tưởng muốn vượt lên trên đấu tranh giai cấp, đó là fraterité, là khẩu hiệu thật sự của cuộc cách mạng tháng Hai. Đó chẳng qua chỉ là do một sự hiểu lầm nên mới có sự phân chia thành giai cấp, và ngày 24 tháng Hai, La-mác-tin đã gọi chính phủ lâm thời là :"un gouvemement qui suspende ce malentendu terrible qui exste entre les différentes classes"[18]. Giai cấp vô sản Pa-ri đã tự để cho mình rơi vào bầu không khí say sưa bác ái một cách độ lượng ấy.
Về phía mình thì chính phủ lâm thời, một khi đã phải tuyên bố thành lập nền cộng hòa liền tìm đủ mọi cách để làm cho nền cộng hòa đó là có thể thừa nhận được đối với giai cấp tư sản và các tỉnh. Những thủ đoạn khủng bố đẫm máu của nền cộng hòa Pháp thứ nhất được phủ nhận bằng việc xóa bỏ án tử hình đối với những tội chính trị; báo chỉ được mở rộng ra cho mọi người được tự do phát biểu ý kiến; quân đội, tòa án và các cơ quan hành chính, trừ một vài ngoại lệ, vẫn nằm trong tay những vị quyền cao chức trọng trước kia; không có một kẻ tội phạm lớn nào trong thời kỳ Quân chủ tháng Bảy bị đem ra xử cả. Bọn cộng hòa tư sản của tờ "National" chơi cái trò thay những danh hiệu và trang phục của nền Quân chủ bằng những danh hiệu và trang phục của nền cộng hòa cũ. Đối với họ, nền cộng hòa chẳng qua chỉ là một bộ trang phục khiêu vũ mới của xã hội tư sản cũ mà thôi. Nền cộng hòa trẻ tuổi cho rằng thành tích chủ yếu của nó là ở chỗ nó đã tìm cách không làm cho ai khiếp sợ cả, hay nói đúng hơn làm chính bản thân mình luôn luôn phải sợ hãi, và dùng sự độ lượng và sự bất đề kháng để đoạt lấy quyền tồn tại và để tước vũ khí kẻ địch. Đối với những giai cấp có đặc quyền ở trong nước và đối với những cường quốc chuyên chế ở ngoài nước thì người ta công bố rõ ràng bản chất của nền cộng hòa là yêu hòa bình, rằng khẩu hiệu của nó là sống và để người khác cùng sống. Đúng vào thời gian này, ít lâu sau cuộc cách mạng tháng Hai, nhân dân Đức, Ba Lan, áo, Hung-ga-ri, I-ta-lia, đều đã nổi dậy, tùy theo hoàn cảnh của mỗi nước. Nước Nga và nước Anh thì chưa chuẩn bị xong vì bản thân nước Anh bị phong trào bao trùm và nước Nga thì hoảng sợ trước phong trào này. Thế là nền cộng hòa không gặp một dân tộc thù địch nào ở trước mặt mình cả. Như vậy là không có những việc rắc rối đối ngoại quan trọng nào có thể nhen nhóm lại những năng lực hoạt động, có thể đẩy nhanh quá trình cách mạng, có thể thúc đẩy chính phủ lâm thời tiến lên phía trước hoặc quẳng nó đi. Giai cấp vô sản Pa-ri coi nền cộng hòa là con đẻ của mình cho nên tất nhiên nó hoan nghênh bất cứ một hành động nào của chính phủ lâm thời cho phép chính phủ ấy dễ dàng củng cố địa vị của mình trong xã hội tư sản. Nó ngoan ngoãn để cho Cô-si-đi-e sử dụng mình trong các hoạt động cảnh sát để bảo vệ tài sản tư hữu ở Pa-ri cũng như đã để cho Lu-i Blăng hòa giải những cuộc xung đột về tiền công giữa thợ và chủ. Trước con mắt của châu âu, nó coi việc bảo toàn danh dự tư sản không bị hoen ố của nền cộng hòa là một point d honneur[19]) của nó.
Nền cộng hòa không gặp một sự phản kháng nào cả ở trong nước lẫn ở ngoài nước. Đó là điều đã khiến cho nó bị mất hết vũ khí. Nhiệm vụ của nó giờ đây không còn là dùng biện pháp cách mạng để cải tạo thế giới nữa; nhiệm vụ của nó chỉ còn là làm sao thích ứng được với những điều kiện của xã hội tư sản mà thôi. Còn như chính phủ lâm thời đã ra tay giải quyết nhiệm vụ ấy một cách cuồng nhiệt như thế nào, thì không có gì chứng minh điều đó một cách hùng hồn hơn là những biện pháp tài chính mà nó đã áp dụng.
Dĩ nhiên là tín dụng quốc gia và tín dụng tư nhân đều bị lung lay. Tín dụng quốc gia là dựa trên lòng tin rằng nhà nước chịu để cho bọn tài chính - cho vay nặng lãi bóc lột. Nhưng nhà nước cũ đã không còn nữa, mà cách mạng thì trước hết lại là nhằm chống lại bọn quý tộc tài chính. Những chấn động của cuộc khủng hoảng thương nghiệp vừa rồi ở châu âu vẫn chưa chấm dứt. Những cuộc phá sản vẫn còn nối tiếp nhau xảy ra.
Như vậy là trước khi nổ ra cách mạng tháng Hai, tín dụng tư nhân đã bị tê liệt, lưu thông hàng hóa đã chậm lại, sản xuất đã bị đình trệ. Khủng hoảng cách mạng càng tăng cường khủng hoảng thương nghiệp. Nếu tín dụng tư nhân dựa vào sự tin tưởng rằng toàn bộ quan hệ sản xuất tư sản và toàn bộ chế độ tư sản đều được giữ nguyên vẹn và không thể bị xâm phạm thì một cuộc cách mạng đe dọa chính cơ sở của nền sản xuất tư sản, sự nô dịch giai cấp tư sản về kinh tế, của cuộc cách mạng đem con quái vật Lúc-xăm-buốc đối lập với sở giao dịch, - một cuộc cách mạng như thế sẽ tác động như thế nào đến tín dụng tư nhân? Giai cấp vô sản nổi dậy tức là tín dụng tư sản bị xóa bỏ, vì đó là sự xóa bỏ nền sản xuất và chế độ tư sản. Tín dụng quốc gia và tín dụng tư nhân là hàn thử biểu kinh tế để đo cường độ của một cuộc cách mạng. Tín dụng càng hạ xuống bao nhiêu thì nhiệt tình và sức sáng tạo của cách mạng càng lên cao bấy nhiêu.
Chính phủ lâm thời muốn tước bỏ cái bề ngoài phản tư sản của nền cộng hòa đi. Bởi vậy, trước hết nó cần phải đảm bảo giá trị trao đổi của hình thức nhà nước mới này, phải đảm bảo thị giá của nó tại sở giao dịch. Thị giá của nền cộng hòa ở sở giao dịch mà lên cao thì tự nhiên là tín dụng tư nhân cũng lại lên cao.
Để loại bỏ cho đến cả sự nghi ngờ rằng dường như nền cộng hòa không muốn hoặc không thể thanh toán được những khoản nợ do nền quân chủ trước kia để lại, để gây lại sự tín nhiệm vào đạo đức tư sản và khả năng thanh toán của nền cộng hòa, chính phủ lâm thời đã dùng một lối khoa trương thanh thế vừa ấu trĩ vừa hèn hạ. Trước khi đến hạn trả nợ theo như pháp luật quy định chính phủ lâm thời đã trả cho bọn chủ nợ của nhà nước những loại lợi tức của những công trái lãi 5%, 4,5% và 4%. Tính gan góc và lòng tin của các nhà tư bản lại đột nhiên trỗi dậy khi họ thấy chính phủ lâm thời đang vội vã lo lắng tìm cách để mua được sự tin cậy của ho.
Dĩ nhiên là tình trạng khốn quẫn về tài chính của chính phủ lâm thời không giảm bớt được chút nào khi nó dùng cái trò diễn kịch nói trên đã ngốn sạch cả khoản dự trữ tiền mặt của nó.
Không thể che dấu tình trạng khốn quẫn về tài chính ấy lâu hơn nữa và chính là những người tiểu tư sản, những người phục dịch và công nhân phải nai lưng ra trả tiền cho sự bất ngờ thú vị mà người ta đã dành cho bọn chủ nợ của nhà nước.
Chính phủ tuyên bố rằng những sổ tiết kiệm chỉ được nhận tiền mặt không quá 100 phrăng. Những khoản tiền gửi ở quỹ tiết kiệm đều bị tịch thu và được chuyển, theo lệnh của chính phủ, thành quốc trái không hoàn lại. Người tiểu tư sản, vốn đã lâm vào tình cảnh khá cùng khốn, đâm ra căm phẫn đối với nền cộng hòa về việc làm đó. Thay cho những quyển sổ tiết kiệm, anh ta phải nhận những phiếu quốc trái mà anh ta buộc lòng phải đem bán ở sở giao dịch và do đó bị rơi luôn vào tay bọn cho vay cắt cổ ở sở giao dịch, tức là những kẻ mà anh ta đã chống lại bằng cuộc cách mạng tháng Hai.
Bọn quý tộc tài chính nắm quyền thống trị dưới thời Quân chủ tháng Bảy, coi ngân hàng là thánh đường của mình. Sở giao dịch chi phối tín dụng quốc gia, còn ngân hàng thì chi phối tín dụng thương
Cách mạng tháng Hai không những trực tiếp đe dọa nền thống trị của ngân hàng mà còn trực tiếp đe dọa sự tồn tại của ngân hàng nữa, cho nên ngay từ đầu, ngân hàng đã ra sức làm cho nền cộng hòa mất tín nhiệm, bằng cách áp dụng một cách phổ biến việc đình chỉ tín dụng. Đột nhiên, nó đình chỉ mọi tín dụng cho các chủ ngân hàng, các chủ xưởng, các nhà buôn. Vì cái mưu kế đó không gây ra được ngay một cuộc phản cách mạng nào, nên tất nhiên là nó lại đập trở lại chính bản thân ngân hàng. Các nhà tư bản liền rút hết tiền gửi trong các kho của ngân hàng. Những người có giấy bạc ngân hàng đều đổ xô đến ngân hàng để đổi lấy vàng và bạc.
Không cần phải dùng đến bạo lực, chính phủ lâm thời đã có thể đẩy một cách hoàn toàn hợp pháp ngân hàng đến chỗ bị phá sản; chính phủ chỉ cần giữ thái độ tiêu cực và bỏ mặc ngân hàng xoay xở lấy. Sự phá sản của ngân hàng là một trận hồng thủy quét sạch khối đất Pháp trong nháy mắt bọn quý tộc tài chính, kẻ thù có thế lực nhất và nguy hiểm nhất của nền cộng hòa, cái bệ vàng của nền Quân chủ tháng Bảy. Một khi ngân hàng đã bị phá sản thì chính bản thân giai cấp tư sản buộc phải coi việc chính phủ lập ra một ngân hàng quốc gia và đặt tín dụng quốc gia dưới quyền kiểm soát của nhà nước là một hành động tuyệt vọng cuối cùng để cứu vãn tình thế.
Nhưng trái lai, chính phủ lâm thời lại quy định một thị giá cưỡng bách cho giấy bạc ngân hàng. Không phải chỉ như vậy mà thôi. Nó còn biến tất cả những ngân hàng ở các tỉnh thành những chi nhánh của Ngân hàng Pháp, do vậy, khiến cho ngân hàng này có thể bủa mạng lưới của nó khắp cả nước. Về sau, để bảo đảm cho những món nợ nó vay của ngân hàng ấy, chính phủ lâm thời đã đem cầm cho nó những khu rừng thuộc nhà nước. Như vậy là cuộc cách mạng tháng Hai đã trực tiếp củng cố và mở rộng sự thống trị của ngân hàng, sự thống trị mà nó cần phải lật đổ.
Trong khi đó, chính phủ lâm thời lại quằn quại dưới gánh nặng của một nền tài chính ngày càng thiếu hụt. Chính phủ ấy đã đi van xin mọi người nên vì lòng yêu nước mà hy sinh, nhưng không đạt được kết quả gì. Chỉ có công nhân là bố thí cho nó. Nó phải dùng đến một thủ đoạn dũng cảm, tức là ban hành một thứ thuế mới. Nhưng đánh thuế vào ai? Vào những con chó sói ở Sở giao dịch, bọn trùm ngân hàng, bọn chủ nợ của nhà nước, bọn thực lợi, bọn chủ xí nghiệp công nghiệp chăng? Nhưng bằng cách đó không thể tranh thủ được sự đồng tình của giai cấp tư sản đối với nền cộng hòa. Làm như vậy thì, một mặt, làm nguy hại đến tín dụng của nhà nước và tín dụng của thương nghiệp, những tín dụng mà mặt khác, người ta lại phải dùng mọi thủ đoạn nhục nhã và những hy sinh to lớn biết bao để giành cho kỳ được. Nhưng phải có một kẻ nào bỏ tiền túi ra chứ. Ai sẽ là người bị hy sinh cho tín dụng tư sản? Người đó là Jacques le bonhomme[20], tức là anh nông dân.
Chính phủ lâm thời đặt ra thứ thuế phụ thu 45 xăng-tim cho mỗi phrăng của bốn khoản thuế trực thu. Báo chí của chính phủ tìm cách làm cho giai cấp vô sản Pa-ri lầm tưởng rằng thuế phụ thu đó chủ yếu sẽ đánh vào bọn đại địa chủ, những kẻ đã được nền phục tích cho hưởng số tiền bồi thường một tỷ phrăng[21]. Nhưng thực ra, thuế đó trước hết là đánh vào giai cấp nông dân, tức là đánh vào đại đa số nhân dân Pháp. Chính nông dân là những người phải gánh chịu những chi phí của cuộc cách mạng tháng Hai, chính họ tạo thành đội quân chủ lực của thế lực phản cách mạng. Thuế 45 xăng-tim là một vấn đề sống còn đối với nông dân Pháp, họ đã biến thứ thuế đó thành vấn đề sinh tử đối với nền cộng hòa. Từ đấy trở đi, đối với người nông dân Pháp thì nền cộng hòa là khoản thuế 45 xăng-tim, và nông dân coi giai cấp vô sản Pa-ri là kẻ tiêu xài phung phí đã hưởng lạc bằng tiền của nông dân.
Trước kia, cuộc cách mạng 1789 đã bắt đầu bằng việc giải phóng nông dân khỏi gánh nặng những đảm phụ phong kiến, còn bây giờ, cuộc cách mạng 1848 lại mở đầu bằng việc ban hành một thứ thuế mới đánh vào nông dân để khỏi làm nguy hại đến tư bản và để đảm bảo hoạt động của bộ máy nhà nước của tư bản.
Cái phương pháp độc nhất mà chính phủ lâm thời có thể dùng để gạt bỏ được tất cả những trở ngại đó và kéo nhà nước ra khỏi con đường cũ của nó, đó là tuyên bố nhà nước bị phá sản. Người ta còn nhớ rằng ngay sau đó, trước Quốc hội, Lơ-đruy-Rô-lanh đã tỏ vẻ bất bình một cách đức độ như thế nào khi ông ta tuyên bố bác bỏ kiến nghị đó của Phun-đơ, một tên cho vay cắt cổ ở thị trường chứng khoán giờ đây là bộ trưởng Bộ tài chính Pháp. Phunđơ đã trao cho ông ta quả táo của cây nhận thức[22]).
Công nhận những kỳ phiếu mà xã hội tư sản cũ buộc nhà nước phải trả, tức là chính phủ lâm thời đã chịu sự chi phối của xã hội ấy. Chính phủ lâm thời đã trở thành con nợ túng thiếu của xã hội tư sản, chứ không phải là một chủ nợ đáng sợ đang có quyền thu hồi của giai cấp tư sản những khoản nợ cách mạng từ bao nhiêu năm về trước. Chính phủ lâm thời cần phải củng cố những quan hệ tư sản đang bị lung lay để làm tròn những nghĩa vụ mà chỉ trong phạm vi những quan hệ đó nó mới có thể hoàn thành được. Tín dụng trở thành một điều kiện sống còn của chính phủ đó, còn bao nhiêu những sự nhượng bộ, những lời hứa hẹn với giai cấp vô sản đều trở thành bấy nhiêu xiềng xích cần phải đập tan bằng bất kỳ giá nào. Việc giải phóng công nhân, dù chỉ là một lờinói suông thôi, cũng trở thành một mối nguy hiểm không thể dung thứ đối với nền cộng hòa mới, vì yêu sách đó luôn luôn là việc chống lại sự khôi phục chế độ tín dụng, một chế độ dựa vào sự thừa nhận một cách vững chắc và không gì lay chuyển được những quan hệ kinh tế có tính chất giai cấp hiện tồn. Cho nên cần phải dứt khoát với công nhân thôi.
Cách mạng tháng Hai đã đẩy quân đội ra khỏi Pa-ri. Đội cận vệ quốc gia, tức là giai cấp tư sản trong các sắc thái khác nhau của nó, là lực lượng quân sự duy nhất. Song đội cận vệ ấy cảm thấy rằng một mình nó không thể đối phó nổi với giai cấp vô sản. Vả lại, nó buộc phải mở rộng dần dần hàng ngũ của nó, phần nào tiếp nhận những phần tử vô sản vũ trang vào trong hàng ngũ của nó tuy rằng nó đã chống đối hết sức kịch liệt việc đó, đã gây ra mọi thứ trở ngại cho việc đó. Như vậy là chỉ có một lối thoát duy nhất: đem một bộ phận này của những người vô sản đối lập với bộ phận kia.
Nhằm mục đích ấy, chính phủ lâm thời đã thành lập 24 tiểu đoàn cận vệ lưu động, mỗi tiểu đoàn 1000 người, gồm những thanh niên từ 15 đến 20 tuổi. Phần đông họ thuộc tầng lớp vô sản lưu manh; ở tất cả các thành phố lớn, họ là đám người khác hẳn với giai cấp vô sản công nghiệp, là miếng đất ươm những kẻ trộm cắp và những kẻ tội phạm đủ loại, những kẻ sống bằng cơm thừa canh cặn của xã hội, những kẻ không nghề nghiệp rõ ràng, những kẻ du đãng - những gens sans feu et sans aveu, khác nhau tùy theo trình độ văn hóa cao hay thấp của dân tộc mình, nhưng bất cứ lúc nào và ở đâu cũng giữ cái tính chất lat-xa-rô-ni[23]. Vì chính phủ lâm thời tuyển mộ họ trong lứa tuổi rất trẻ, cho nên họ có tính chất rất không ổn định, có khả năng lập những thành tích hết sức anh dũng và hy sinh đầy nhiệt tình, nhưng đồng thời cũng có thể có những hành vi cướp bóc hết sức xấu xa và tính vụ lợi hết sức đê tiện. Chính phủ lâm thời trả cho họ mỗi ngày 1 phrăng 50 xăng-tim, nghĩa là mua họ. Nó cấp cho họ một bộ đồng phục riêng biệt, khiến cho bề ngoài, họ khác với những công nhân mặc áo bludơ. Những chỉ huy của họ thì hoặc là những sĩ quan trong quân đội thường trực mà người ta điều đến cho họ, hoặc là do họ tự bầu ra trong số những thanh niên con em các nhà tư sản, là những kẻ quyến rũ họ bằng những lời cổ vũ hy sinh cho tổ quốc và trung thành với nền cộng hòa.
Như vậy là đối mặt với giai cấp vô sản Pa-ri có một đạo quân tuyển mộ ngay trong hàng ngũ của chính họ, gồm 24000 người, trẻ, khỏe, đầy gan dạ. Giai cấp vô sản "hoan hô" đội cận vệ lưu động trong các cuộc diễu hành của đội quân này trên các đường phố Pa-ri. Giai cấp vô sản coi họ là những chiến sĩ tiền phong của mình trên các chiến lũy, coi họ là đội cận vệ vô sản đối lập với đội cận vệ quốc gia của giai cấp tư sản. Sai lầm ấy có thể dung thứ được.
Song song với đội cận vệ lưu động, chính phủ còn quyết định tập hợp chung quanh mình một đạo quân công nhân công nghiệp nữa. Hàng chục vạn công nhân bị khủng hoảng và cách mạng ném ra ngoài đường, đã được viên bộ trưởng Ma-ri tuyển mộ vào những cái gọi là công xưởng quốc gia. Cái tên gọi hoa mỹ đó chẳng qua chỉ là để che đậy việc sử dụng công nhân vào những công việc đào đất, tẻ ngắt, vô vị, không có tính chất sản xuất, với một số tiền công là 23 xu. Những công xưởng quốc gia ấy chỉ là những trại lao động[24]) lộ thiên như kiểu của Anh chứ chẳng có gì khác. Bằng những công xưởng đó, chính phủ lâm thời tưởng là đã thành lập được một đạo quân vô sản thứ hai để chống lại chính ngay công nhân. Lần này, giai cấp tư sản đã lầm về những công xưởng quốc gia, cũng như công nhân đã lầm về đội cận vệ lưu động. Giai cấp tư sản đã tạo ra một đạo quân bạo động.
Nhưng có một mục đích đã đạt được.
Công xưởng quốc gia, đó là tên gọi của những công xưởng nhân dân mà Lu-i Blăng đã tán dương ở Cung điện Lúc-xăm-buốc. Những công xưởng của Ma-ri, được nghĩ ra trái ngược trực tiếp với kế hoạch được vạch ra tại Cung điện Lúc-xăm-buốc, nhưng vì trùng tên, nên thường dẫn đến những tình tiết gây ra những sự hiểu lầm xứng danh với những bọn gia thần trong hài kịch Tây Ban Nha. Chính bản thân chính phủ lâm thời đã ngấm ngầm tung ra cái tin đồn rằng những công xưởng quốc gia đó là một phát minh của Lu-i Blăng, điều đó càng có vẻ đáng tin hơn nữa vì Lu-i Blăng, người chủ trương xây dựng những công xưởng quốc gia lại là một ủy viên trong chính phủ lâm thời. Trong sự lẫn lộn mà giai cấp tư sản Pa-ri đã nửa ngây thơ, nửa cố ý gây ra như thế, trong dư luận mà người ta đã nuôi dưỡng một cách giả tạo ở Pháp và ở châu âu, thì những trại lao động ấy là bước đầu thực hiện chủ nghĩa xã hội mà người ta đem bêu diếu cùng với những trại lao động đó.
Nếu không phải bằng nội dung của chúng, thì cũng bằng tên gọi của chúng, những công xưởng quốc gia đã thể hiện cụ thể sự phản kháng của giai cấp vô sản chống lại nền công nghiệp tư sản, chống lại chế độ tín dụng tư sản và chống lại nền cộng hòa tư sản. Cho nên tất cả sự căm thù của giai cấp tư sản đều trút lên những xưởng ấy. Giai cấp tư sản cũng đồng thời nhận thấy đối tượng tấn công của nó là những xưởng ấy, một khi nó đã khá vững mạnh để có thể công khai cắt đứt với những ảo tưởng về cuộc cách mạng tháng Hai. Đồng thời, tất cả sự bực bội và căm ghét của những người tiểu tư sản đều chĩa cả vào những công xưởng quốc gia đó, vào cái mục tiêu chung đó. Họ thật sự tức giận khi tính toán những số tiền mà những gã vô sản ăn hại này đã nuốt chửng mất, trong khi chính tình thế của họ đang ngày càng trở nên không thể nào chịu được nữa. Họ gầm gừ trong họng: một khoản tiền của nhà nước cấp cho cái có vẻ như là lao động ấy, chủ nghĩa xã hội thế đấy!. Họ cho rằng nguyên nhân gây ra cảnh khốn cùng của họ là các công xưởng quốc gia, là những câu tuyên bố văn hoa của Uỷ ban Lúc-xăm-buốc, là các cuộc tuần hành thị uy của công nhân ở Pa-ri và không có kẻ nào lại phản đối một cách cuồng nhiệt những cái gọi là âm mưu của những người cộng sản hơn là anh tiểu tư sản đang bị đẩy một cách tuyệt vọng đến miệng hố phá sản.
Như vậy là trong cuộc vật lộn sắp tới đây giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, thì giai cấp tư sản đã nắm trong tay tất cả những thuận lợi, tất cả những vị trí quyết định, tất cả những tầng lớp trung gian trong xã hội. Trong khi đó những làn sóng của cách mạng tháng Hai đang lan tràn khắp lục địa, mà mỗi kỳ thư mới đều mang tới một tin mới về cách mạng, khi thì ở nước I-ta-li-a, khi thì ở nước Đức, khi thì ở những miền đông nam xa xăm của châu âu và nuôi dưỡng tình trạng say xưa chung của nhân dân bằng cách không ngừng mang lại cho nhân dân những bằng chứng về một thắng lợi mà kết quả đã tuột khỏi tay họ rồi.
Ngày 17 tháng ba và ngày 16 tháng Tư đã diễn ra những trận giao chiến đầu tiên giữa những đồn tiền tiêu của cuộc đấu tranh giai cấp to lớn vẫn ấp ủ trong nội bộ nền cộng hòa tư sản.
Ngày 17 tháng Ba đã bộc lộ rõ hoàn cảnh không rõ ràng của giai cấp vô sản khiến cho họ không thể có một hành động nào kiên quyết được. Cuộc biểu tình thị uy của giai cấp vô sản lúc đầu là nhằm mục đích đưa chính phủ lâm thời trở lại con đường cách mạng, rồi tùy theo tình hình mà gạt bỏ những thành viên tư sản của chính phủ ấy, và buộc chính phủ phải hoãn ngày bầu cử vào Quốc hội và vào đội cận vệ quốc gia[25]). Nhưng ngày 16 tháng Ba, giai cấp tư sản, do đội cận vệ quốc gia đại biểu, đã tiến hành một cuộc biểu tình thị uy phản đối chính phủ lâm thời. Nó tiến về phía toà thị chính vừa đi vừa hô: "à bas Ledru-Rollin?"[26]. Và ngày 17 tháng Ba, nhân dân đã buộc phải hô: "Lơ-đruy-Rô-lanh muôn năm! Chính phủ lâm thời muôn năm!" Để chống lại giai cấp tư sản, nhân dân đã buộc phải đứng về phía nền cộng hòa tư sản mà họ thấy hình như đang ở trong tình trạng nguy hiểm. Họ đã củng cố lại chính phủ lâm thời chứ không chi phối chính phủ. Ngày 17 tháng Ba chuyển thành một tấn bi kịch, và vì ngày hôm đó giai cấp vô sản Pa-ri đã một lần nữa biểu thị lực lượng khổng lồ của mình, nên giai cấp tư sản, ở trong và ở ngoài chính phủ lâm thời, lại chỉ càng thêm quyết tâm đè bẹp giai cấp vô sản.
Ngày 16 tháng Tư là một sự hiểu lầm mà chính phủ lâm thời đã đồng mưu với giai cấp tư sản để tổ chức ra. Công nhân đã tụ họp đông đảo ở Quảng trường Mác-xơ và ở trường đua ngựa để chuẩn bị bầu ban tham mưu của đội cận vệ quốc gia. Bỗng nhiên, một tin đồn lan nhanh như chớp ra khắp Pa-ri rằng công nhân đã võ trang tập hợp ở Quảng trường Mác-xơ, dưới sự chỉ huy của Lu-i Blăng, Blăng-ki, Ca-bê và Ra-xpai để từ đó kéo về tòa thị chính, lật đổ chính phủ lâm thời và tuyên bố thành lập một chính phủ cộng sản. Người ta nổi kèn báo động. Sau này, Lơ-đruy-Rô-lanh, Ma-ra-xtơ và La-mác-tin tranh nhanh cái vinh dự đưa ra sáng kiến đó trước tiên; một giờ sau, 100000 người súng ống sẵn sàng đã có mặt, đội cận vệ quốc gia đã chiếm đóng khắp mọi chỗ trong tòa thị chính; khắp Pa-ri, đâu đâu cũng vang tiếng thét: Đả đảo bọn cộng sản! Đả đảo Lu-i Blăng, Blăng-ki, Ra-xpai và Ca-bê! các đoàn đại biểu lũ lượt kéo đến tỏ lòng trung thành với chính phủ lâm thời và tất cả đều sẵn sàng cứu tổ quốc và cứu xã hội. Cuối cùng, khi công nhân đến trước tòa thị chính để trao cho chính phủ lâm thời số tiền lạc quyên vì mục đích yêu nước đã thu được ở Quảng trường Mác-xơ, thì họ hết sức kinh ngạc được biết rằng giai cấp tư sản Pa-ri, trong một cuộc chiến đấu giả được bố trí cực kỳ thận trọng, đã chiến thắng được cái bóng của họ. Cuộc mưu hại khủng khiếp ngày 16 tháng Tư đã là một cái cớ để gọi quân đội về Pa-ri, đó chính là mục đích thật sự của tấn hài kịch đã được dựng lên một cách vụng về, cũng như của những cuộc biểu tình mang tính chất liên bang chủ nghĩa phản động ở các tỉnh.
Ngày 4 tháng Năm Quốc hội[27] do cuộc tổng tuyển cử bằng đầu phiếu trực tiếp bầu ra, đã nhóm họp. Quyền phổ thông đầu phiếu đã không có được cái phép thần thông như những người cộng hòa phái cũ đã gán cho nó. Những người này đã coi toàn thể nước Pháp, hay ít ra là đại đa số người Pháp, đều là những citoyens[28] có cùng những lợi ích như nhau, cùng một quan điểm như nhau, v.v. .Họ sùng bái nhân dân như thế đó. Nhưng cuộc tuyển cử đã chỉ cho thấy nhân dân thực sự, gồm những đại biểu của các giai cấp khác nhau, chứ không phải nhân dân tưởng tượng của họ. Chúng ta đã thấy rằng tại sao nông dân và những người tiểu tư sản đã phải bỏ phiếu dưới sự điều khiển của giai cấp tư sản đang hăm hở đấu tranh và của bọn đại địa chủ đang điên cuồng muốn phục tích. Nhưng nếu chế độ phổ thông đầu phiếu không phải là chiếc gậy thần kỳ mà những người cộng hòa chất phác đã từng nhầm tưởng, thì nó cũng có cái ý nghĩa khác vô cùng to lớn hơn là đã phát động được cuộc đấu tranh giai cấp, làm cho các tầng lớp trung đẳng của xã hội tư sản đã mau chóng mất hết những ảo tưởng và thất vọng của họ; nó đưa ngay một lúc tất cả các phe phái trong giai cấp, bóc lột lên cái đỉnh cao của nhà nước và do đó lột được cái mặt nạ lừa bịp của chúng; trong khi nền quân chủ với chế độ tuyển cử dựa trên thuế suất, chỉ làm mất tín nhiệm của một số những phe phái nhất định trong giai cấp tư sản, giấu những phe phái khác ở hậu trường và nhất luật khoác cho những phe phái này cái vòng hào quang là phe đối lập.
Trong Quốc hội lập hiến họp ngày 4 tháng Năm, phái cộng hòa tư sản, phái cộng hòa của tờ báo "National" đã chiếm ưu thế. Lúc đầu, bản thân phái chính thống và phái Oóc-lê-ăng cũng chỉ dám xuất đầu lộ diện dưới cái mặt nạ chủ nghĩa cộng hòa tư sản mà thôi. Lúc đó, chỉ với danh nghĩa của nền cộng hòa thì mới có thể phát động được cuộc đấu tranh chống giai cấp vô sản.
Từ ngày 4 tháng Năm chứ không phải từ ngày 25 tháng Hai, là ngày khởi đầu của nền cộng hòa, nghĩa là cái nền cộng hòa mà nhân dân Pháp thừa nhận; chứ không phải là nền cộng hòa mà giai cấp vô sản Pa-ri buộc chính phủ lâm thời phải nhận, không phải là nền cộng hòa có các thiết chế xã hội, không phải là cái ảo ảnh đã từng lởn vởn trước mắt những người đã chiến đấu trên các chiến lũy. Nền cộng hòa mà Quốc hội đã tuyên bố, nền cộng hòa duy nhất hợp pháp, không phải là một vũ khí cách mạng chống chế độ tư sản, mà đúng ra là sự thiết lập lại chế độ tư sản về mặt chính trị, là sự củng cố xã hội tư sản về mặt chính trị; nói tóm lại, tức là nền cộng hòa tư sản. Người ta đã lớn tiếng khẳng định nền cộng hòa đó trên diễn đàn của Quốc hội và tất cả các báo chí tư sản, cả của phái cộng hòa lẫn của phái chống cộng hòa, đều nhất tề hưởng ứng.
Chúng ta đã thấy rằng nền cộng hòa tháng Hai, trên thực tế, chỉ là một và chỉ có thể là một nền cộng hòa tư sản mà thôi; rằng mặt khác, dưới áp lực trực tiếp của giai cấp vô sản, chính phủ lâm thời đã buộc phải tuyên bố một nền cộng hòa có các thiết chế xã hội; rằng giai cấp vô sản Pa-ri vẫn chưa thể vượt ra ngoài khuôn khổ của nền cộng hòa tư sản bằng cách nào khác hơn là trong tư tưởng, trong trí tưởng tượng; rằng bất cứ ở đâu mà họ thật sự chuyển sang hành động thì họ đều phục vụ cho nền cộng hòa tư sản cả; rằng tất cả những lời hứa hẹn với giai cấp vô sản đều trở thành một sự nguy hại không thể chịu nổi đối với nền cộng hòa mới; rằng toàn bộ quá trình tồn tại của chính phủ lâm thời rút cục lại chỉ là một cuộc đấu tranh không ngừng chống những yêu sách của giai cấp vô sản.
Toàn thể nước Pháp mà Quốc hội là đại biểu, đã đứng ra xét xử giai cấp vô sản Pa-ri. Quốc hội đoạn tuyệt ngay với tất cả những ảo tưởng xã hội của cuộc cách mạng tháng Hai; nó dứt khoát tuyên bố nền cộng hòa tư sản và chỉ có nền cộng hòa tư sản mà thôi. Nó liền gạt ngay các đại biểu của giai cấp vô sản là Lu-i Blăng và An-be ra khỏi Uỷ ban chấp hành mà nó đã cử ra; nó đã bác bỏ đề nghị thành lập một bộ lao động riêng: nó vỗ tay như vũ bão để hoan nghênh lời tuyên bố của bộ trưởng Tơrêla: "Vấn đề hiện nay chỉ là đưa lao động trở về những điều kiện cũ của nó".
Nhưng không phải chỉ đến đó là xong đâu. Với sự giúp đỡ tiêu cực của giai cấp tư sản, công nhân đã giành được nền cộng hòa tháng Hai. Những người vô sản có quyền chính đáng tự coi mình là những người đã chiến thắng hồi tháng Hai và họ có những yêu cầu ngạo mạn của kẻ chiến thắng. Phải đánh bại họ ở ngoài đường phố; cần phải vạch cho họ thấy rằng họ sẽ ngã qụy nếu họ đấu tranh chống giai cấp tư sản, chứ không phải lên liên minh với giai cấp tư sản. Trước kia, nền cộng hòa tháng Hai với những sự nhượng bộ của nó trước những người xã hội chủ nghĩa, đã cần đến một cuộc chiến đấu của giai cấp vô sản liên minh với giai cấp tư sản để chống lại nền quân chủ, thì bây giờ cũng thế, cũng cần phải có một cuộc chiến đấu thứ hai nữa để cho nền cộng hòa thoát khỏi những sự nhượng bộ trước những người xã hội chủ nghĩa, để chính thức xác lập sự thống trị của nền cộng hòa tư sản. Giai cấp tư sản cần phải cầm vũ khí trong tay để gạt bỏ những yêu sách của giai cấp vô sản. Và chính thất bại hồi tháng Sáu chứ không phải là thắng lợi hồi tháng Hai đã khai sinh ra nền cộng hòa tư sản.
Giai cấp vô sản đã đẩy nhanh giờ phút quyết định, khi họ đột nhập vào quốc hội ngày 15 tháng Năm, để tìm cách khôi phục lại ảnh hưởng cách mạng của mình nhưng phí công vô ích và kết quả chỉ là đem nộp những lãnh tụ quả cảm của họ cho bọn cai ngục của giai cấp tư sản[29]. Il faut en finir! Phải chấm dứt tình hình này đi thôi! Bằng tiếng hô đó, Quốc hội đã tỏ rõ quyết tâm buộc giai cấp vô sản phải quyết chiến. Uỷ ban chấp hành công bố một loạt sắc lệnh có tính chất khiêu khích, như cấm tập họp, v.v.. Từ trên diễn đàn của Quốc hội lập hiến, người ta công khai đưa ra những lời khiêu khích, lăng mạ, chế giễu công nhân. Nhưng, như chúng ta đã biết, đối tượng công kích chủ yếu là những công xưởng quốc gia. Quốc hội lập hiến đã oai vệ vạch mặt chỉ tên những xưởng đó ra cho Uỷ ban chấp hành, và Uỷ ban này thì chỉ chờ đợi lúc nghe thấy cái kế hoạch của chính nó trở thành một mệnh lệnh của Quốc hội mà thôi.
Uỷ ban chấp hành đã bắt đầu bằng cách gây nhiều khó khăn hơn cho việc nhận vào làm việc trong các công xưởng quốc gia, thay tiền công hàng ngày bằng tiền công theo sản phẩm, đẩy tất cả những công nhân không phải sinh quán ở Pa-ri, đi Xô-lô-nhơ, mượn cớ là điều họ đến đó để đào đắp đất. Những công việc đào đắp này, trên thực tế, chỉ là một cách nói hoa mỹ để che đậy việc đuổi họ đi, đúng như lời các công nhân bị thất vọng trở về đã nói cho bạn bè họ biết. Sau hết, ngày 21 tháng Sáu, một sắc lệnh đã được đăng trên tờ "Moniteur", ra lệnh đuổi một cách tàn nhẫn tất cả các công nhân chưa vợ ra khỏi các công xưởng quốc gia hoặc là đưa họ vào quân đội. .
Công nhân không còn có đường nào để mà lựa chọn nữa: hoặc chịu chết đói, hoặc phải tiến hành đấu tranh. Ngày 22 tháng Sáu, họ đã đáp lại bằng một cuộc khởi nghĩa rất lớn, trong đó trận giao chiến lớn đầu tiên đã diễn ra giữa hai giai cấp đối lập trong xã hội hiện đại. Đó là cuộc đấu tranh để duy trì, hoặc để tiêu diệt chế độ tư sản. Tấm màn ngụy trang cho nền cộng hòa bị xé toang.
Người ta biết rằng công nhân không có lãnh tụ, không có kế hoạch hành động chung, không có phương tiện và hầu hết là không có vũ khí, thế mà với lòng dũng cảm và tài trí vô song, họ đã chống cự được trong suốt năm ngày với quân đội, với đội quân lưu động, với đội cận vệ quốc gia ở Pa-ri cũng như với đội cận vệ quốc gia ở các tỉnh đổ về. Người ta biết rằng giai cấp tư sản đã tự đền bù cho nó về những cơn khiếp sợ chí chết của nó, bằng một sự tàn bạo chưa từng thấy và đã giết hại hơn 3000 tù binh.
Những đại biểu chính thức của phái dân chủ Pháp đã bị nhiễm sâu cái hệ tư tưởng cộng hòa chủ nghĩa đến nỗi phải mấy tuần lễ sau họ mới bắt đầu nghi ngờ về ý nghĩa của trận chiến đấu hồi tháng Sáu. Họ như bị hôn mê vì khói thuốc súng trong đó cái nền cộng hòa tưởng tượng của họ đã tiêu tan mất.
Còn về cái ấn tượng trực tiếp mà sự thất bại mới hồi tháng Sáu đã gây ra cho chúng tôi thì chúng tôi xin phép độc giả được mô tả lại bằng một đoạn văn trên tờ "Neue Rheinische Zeitung: "Tàn tích chính thức cuối cùng của cuộc cách mạng tháng Hai, - tức là Uỷ ban chấp hành - đã tiêu tan như một ảo ảnh trước các sự biến khắc nghiệt; pháo hoa của La-mác-tin đã biến thành hỏa pháo của Ca-ve-nhắc. Fratemité, tình hữu ái giữa các giai cấp đối kháng nhau, trong đó giai cấp này bóc lột giai cấp kia, cái chữ fratemité đã được tuyên bố trong tháng Hai, được viết bằng chữ lớn trên mặt trước của các nhà ở Pa-ri, trên mỗi nhà tù, mỗi trại lính là như thế đấy. Biểu hiện thật sự, xác thực, phàm tục của nó là nội chiến, một cuộc nội chiến dưới hình thức khủng khiếp nhất của nó - tức là cuộc chiến tranh giữa lao động và tư bản. Tình hữu ái ấy đã rực cháy ở tất cả các cửa sổ của Pa-ri vào tối 25 tháng Sáu, khi Pa-ri của giai cấp tư sản sáng trưng ánh đèn, còn Pa-ri của giai cấp vô sản thì đang rực cháy, đổ máu và rên xiết. Tình hữu ái chỉ tiếp tục chừng nào mà lợi ích của giai cấp tư sản gắn với lợi ích của giai cấp vô sản.
Những nhà học giả khăng khăng bám lấy truyền thống cách mạng của năm 1793, những nhà khống luận xã hội chủ nghĩa đã vì nhân dân mà ngửa tay van xin giai cấp tư sản và được người ta cho phép thuyết giáo dài dòng và tự làm cho mình mất uy tín, chừng nào mà người ta còn cần phải ru ngủ con sư tử vô sản; bọn cộng hòa cần lập lại toàn bộ trật tự tư sản cũ, miễn là không có ngôi vua; phái quân chủ đối lập mong muốn thay đổi nội các thì ngẫu nhiên lại đứng trước sự sụp đổ của một dòng vua; phái chính thống không muốn thay đổi bộ áo mà chỉ muốn thay đổi kiểu áo , - đó là những bạn đồng minh của nhân dân trong cuộc cách mạng tháng Hai ...
Cuộc Cách mạng tháng Hai là một cuộc cách mạng đẹp, một cuộc cách mạng mà mọi người đều biểu đồng tình vì những mâu thuẫn đã bùng nổ lúc bấy giờ chống lại chính quyền nhà vua thì hãy còn ngủ yên bên cạnh nhau, trong trạng thái phôi thai, vì cuộc đấu tranh xã hội cấu thành bối cảnh của những mâu thuẫn ấy chỉ mới đạt tới một sự tồn tại mơ hồ, sự tồn tại của những câu chữ, những ngôn từ mà thôi. Ngược lại cuộc cách mạng tháng Sáu là một cuộc cánh mạng đáng ghê tởm, một cuộc cách mạng đáng ghét, bởi vì hành động đã thay thế cho lời nói, vì nền cộng hòa đã để lộ trần cái đầu của bản thân con quái vật ra, bằng cách vứt bỏ cái vương miện đã che chở và ngụy trang nó. Trật tự! Đó là khẩu hiệu chiến đấu của Ghi-dô! Trật tự! Đó là tiếng hô của Xê-ba-xti-a-ni, một phần tử theo Ghi-dô khi Vác-sa-va bị quân Nga chiếm. Trật tự! Đó là tiếng hô của Ca-ve-nhắc, tiếng vang tàn bạo của Quốc hội Pháp và của giai cấp tư sản cộng hòa. Trật tự! Đó là tiếng gầm của những phát súng đại bác của hắn đang xé mất thân thể của giai cấp vô sản. Từ năm l789, không có một cuộc Cách mạng nào trong vô số những cuộc cách mạng của giai cấp tư sản Pháp, đã làm phương hại đến trật tự cả, bởi vì tất cả những cuộc cách mạng này đều duy trì sự thống trị giai cấp, tình trạng nô lệ của công nhân, duy trì trật tự tư sản, dù cho hình thức chính trị của sự thống trị ấy và của tình trạng nô lệ ấy có luôn luôn thay đổi đi nữa. Tháng Sáu đã đụng tới trật tự ấy. Khốn khổ cho tháng Sáu!" ("Neue Rheinische Zeitung" ngày 29 tháng sáu 1848)[30].
Cách mạng tháng Sáu thật đáng tội chết! Châu âu cũng nhắc lại như vậy.
Chính giai cấp tư sản đã buộc giai cấp vô sản Pa-ri phải làm cuộc khởi nghĩa tháng Sáu. Nguyên điều đó đã quyết định sự thất bại của giai cấp vô sản. Không phải những nhu cầu trước mắt có ý thức của họ đã đẩy họ đến chỗ muốn dùng vũ lực để đánh đổ giai cấp tư sản; họ chưa đủ sức để làm nhiệm vụ đó. Tờ "Moniteur" đã buộc phải chính thức nói cho họ biết rằng bây giờ không còn là lúc mà nền cộng hòa thấy cần phải tôn trọng những ảo tưởng của họ nữa, và chỉ có sự thất bại mới làm cho họ tin vào cái sự thực là một sự cải thiện hết sức nhỏ trong đời sống của họ cũng vẫn là một điều không tưởng trong phạm vi nền cộng hòa tư sản, mà điều không tưởng này sẽ trở thành một trọng tội khi nó muốn được thực hiện. Những yêu sách của họ, cực đoan về hình thức, ngây thơ về nội dung và vẫn còn có tính chất tư sản, mà họ đã muốn cưỡng bức nền cộng hòa tháng Hai phải nhượng bộ, bây giờ được thay thế bằng một khẩu hiệu táo bạo, khẩu hiệu đấu tranh cách mạng: Lật đổ giai cấp tư sản! Chuyên chính của giai cấp công nhân!
Bằng cách biến cái phần mộ của mình thành cái nôi của nền cộng hòa tư sản, giai cấp vô sản đã buộc nền cộng hòa này phải xuất hiện nguyên hình là một nhà nước mà mục đích rõ rệt là duy trì mãi mãi sự thống trị của tư bản, duy trì mãi mãi sự nô lệ của lao động. Luôn luôn chăm chú nhìn vào kẻ thù đầy vết sẹo, không khoan nhượng và không thể đánh bại được, - không thể đánh bại được vì sự tồn tại của nó là điều kiện sống còn của chính bản thân giai cấp tư sản , - sự thống trị của giai cấp tư sản một khi thoát khỏi mọi trở ngại, buộc phải lập tức biến thành sự khủng bố của giai cấp tư sản . Một khi giai cấp vô sản đã tạm thời bị gạt ra khỏi vũ đài và một khi nền chuyên chính tư sản đã được chính thức thừa nhận, thì các tầng lớp trung đẳng trong xã hội tư sản, tức là tầng lớp tiểu tư sản và nông dân, chừng nào mà tình cảnh của họ càng trở nên nặng nề và sự đối lập của họ với giai cấp tư sản càng trở nên gay gắt, sẽ càng phải liên minh chặt chẽ với giai cấp vô sản. Cũng như trước kia các tầng lớp này coi sự phát triển của giai cấp vô sản là nguyên nhân của sự nghèo khổ của họ thì ngày nay cũng vậy, họ tất phải thừa nhận rằng nguyên nhân của sự nghèo khổ của họ là sự thất bại của giai cấp vô sản.
Khi cuộc khởi nghĩa tháng Sáu trên toàn lục địa làm tăng thêm nhận thức của giai cấp tư sản về vị trí của nó và khiến cho nó liên minh công khai với nền quân chủ phong kiến chống lại nhân dân, thì nạn nhân đầu tiên của sự liên minh đó là ai? Là bản thân giai cấp tư sản trên lục địa. Thất bại tháng Sáu đã không để cho giai cấp ấy củng cố được nền thống trị của nó và không để cho nó buộc nhân dân phải dừng lại, nửa vừa lòng, nửa bất mãn, ở giai đoạn thấp nhất của cuộc cách mạng tư sản.
Sau cùng, thất bại tháng Sáu đã vạch ra cho các cường quốc chuyên chế ở châu âu thấy điều bí mật là dù thế nào chăng nữa, nước Pháp cũng phải duy trì hòa bình với các nước láng giềng để có thể tiến hành cuộc nội chiến ở trong nước. Cho nên nhân dân các nước đã bắt đầu chiến đấu cho nền độc lập dân tộc của mình, đều bị rơi vào ách thống trị của các nước Nga, áo và Phổ; nhưng đồng thời, những cuộc cách mạng dân tộc ấy, những cuộc cách mạng mà sự thành bại tùy thuộc vào sự thành bại của cuộc cách mạng vô sản, đều đã mất cái tính chất tự chủ bề ngoài, mất tích chất độc lập của chúng đối với cuộc đại cách mạng xã hội. Người Hung-ga-ri, người Ba Lan, cũng như người I-ta-li-a đều không thể có tự do, nếu công nhân vẫn còn là nô lệ.
Sau hết, những thắng lợi của Liên minh thần thánh đã làm thay đổi tình thế ở châu âu đến nỗi mọi cuộc khởi nghĩa mới của giai cấp vô sản ở Pháp đều lập tức sẽ kéo theo một cuộc chiến tranh thế giới. Cuộc cách mạng mới ở Pháp sẽ buộc phải lập tức vượt ra ngoài phạm vi quốc gia và chiếm lấy vũ đài Châu âu, vũ đài duy nhất trên đó cuộc cách mạng xã hội của thế kỷ XIX có thể thắng lợi được.
Như vậy, chỉ có thất bại tháng Sáu mới tạo nên những điều kiện cho phép nước Pháp đóng vai kẻ thủ xướng ra cuộc các mạng Châu âu. Chỉ có đẫm máu của những người khởi nghĩa tháng Sáu thì ngọn cờ tam tài mới trở thành ngọn cờ của cách mạng Châu âu, ngọn cờ đỏ!
-----------
**Chú thích**
Tác phẩm của C. Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 - 1850" được đãng thành một loại bài dưới nhan đề chung "Từ năm 1848 đến năm 1849" được viết dành riêng cho tạp chí "Neue Rheinische Zeitung. Politisch-okonomische Ruvue". Trong tác phẩm này, trên quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, Mác giải thích toàn bộ thời kỳ lịch sử Pháp và đề xuất những luận điểm quan trọng nhất của sách lược cách mạng của giai cấp vô sản. Lúc đấy, tác phẩm được dự định viết thành 4 bài: "Thất bại tháng Sáu 1848", "Ngày 13 tháng Sáu 1849", "Hậu quả của sự kiện ngày 13 tháng Sáu đối với lục địa" và "Tình hình hiện nay ở Anh". Nhưng chỉ có 3 bài là được đăng trên những số 1, 2 và 3 của tạp chí: "Thất bại tháng Sáu 1848", "Ngày 13 tháng Sáu 1949" và "Những hậu quả của sự kiện ngày 13 tháng Sáu 1849". Những vấn đề về sự ảnh hưởng của các sự kiện tháng Sáu 1849 trên lục địa và về tình hình ở Anh đã được trình bày rõ trong các bài khác đãng trên tạp chí, đặc biệt là trong các bài điểm tình hình quốc tế do Mác và Ăng-ghen cùng viết. Năm 1895, tác phẩm "Đấu tranh giai cấp ở Pháp" đã được in riêng ở Béc-lin với lời tựa của Ph. Ăng-ghen. Trong tác phẩm này, ông đã bổ sung chương bốn, trong đó có các phần dành nói về các sự kiện ở Pháp: "Bài thứ ba điểm tình hình quốc tế" (xem tập này, tr. 609-614 và 621-635). Ăng-ghen gọi chương này là "Việc huỷ bỏ chế độ phổ thông đầu phiếu năm 1850"; ngày 13 tháng Hai 1895 ông viết cho R. Phi-sơ rằng chương bốn đó "là sự mang tính chất gián đoạn mà thôi". Lúc đó, nhan đề của ba chương đầu cũng được thay đổi: I. "Từ tháng Hai đến tháng Sáu 1848"; II. "Từ tháng Sáu 1848 đến ngày 13 tháng Sáu 1849"; III. "Từ ngày 13 tháng Sáu 1849 đến ngày 10 tháng Ba 1850". Trong lần xuất bản này, các nhan đề của ba chương đầu được đặt theo bài đăng trên tạp chí, chương bốn được đặt theo lần xuất bản năm 1895. - 15.
[1].Chơi chữ: "compère" có nghĩa là "cha đỡ đầu"; đồng thời cũng có nghĩa là: "kẻ đồng mưu hay đồng loã".
[2]. Cuộc khởi nghĩa ở Pa-ri ngày 5 và ngày 6 tháng Sáu 1832 được cánh tả đảng cộng hoà và những tổ chức cách mạng bí mật chuẩn bị, trong đó có cả Hội bạn dân; đám tang của tướng La-mác, người chống đối chính phủ Lu-i Phi-líp, là cái cớ dẫn đến khởi nghĩa. Những công nhân tham gia khởi nghĩa đã dựng lên hàng loạt chiến lũy và chống trả rất dũng cảm, kiên cường. Cuộc khởi nghĩa của công nhân ở Li-ông vào tháng Tư 1834 nổ ra dưới sự lãnh đạo của Hội nhân quyền và dân quyền - một tổ chức bí mật của phái cộng hòa, - đây là một trong những cuộc nổi dậy quần chúng đầu tiên của giai cấp vô sản Pháp. Cuộc khởi nghĩa được những người cộng hòa ở một vài thành phố khác, đặc biệt là ở Pa-ri ủng hộ và đã bị đàn áp dã man. Cuộc khởi nghĩa ngày 12 tháng Năm 1839 Pa-ri, trong đó những công nhân cách mạng giữ vai trò chủ yếu, được Hội các mùa, một tổ chức bí mật thuộc phái Cộng hòa - xã hội chủ nghĩa chuẩn bị, dưới sự lãnh đạo của O.Blăng-ki và A.Bác-be; cuộc khởi nghĩa đã bị quân đội và quân cận vệ quốc gia đánh bại . - 18
[3]. Những người được hưởng quyền bầu cử.
[4]. . Rô-bớc Ma-cơ là một kiểu người ranh mãnh, xảo quyệt được diễn viên Pháp nổi tiếng Phrê-đê-rích Le-mét lột tả và được lưu danh thiên cổ trong bức vẽ châm biếm của ô-nô-rê Đô-mi-ơ. Rô-bớc Ma-cơ là hình ảnh châm biếm nền thống trị của giới quý tộc tài chính trong thời kỳ chế độ Quân chủ tháng Bảy. - 21.
[5]. Quán cà phê thuộc loại mạt hạng
[6]. "Đả đảo bọn kẻ cắp to đầu! Đả đảo bọn sát nhân!"
[7]. "Triều đại Rốt- sin", "Bọn cho vay nặng lãi là những ông vua của thời đại".
[8]. Không chi một xu nào cho vinh quang!
[9]. Hoà bình với bất kỳ giá nào!
[10]. Đồng minh đặc biệt là đồng minh riêng của bảy bảng theo Thiên chúa giáo, chậm phát triển về kinh tế ở Thụy Sĩ, được thành lập vào năm 1843 với mục đích chống lại những cải tạo tư sản tiến bộ ở Thụy Sĩ và bảo vệ những đặc quyền của nhà thờ và của bọn giáo sĩ dòng Tên. Những mưu đồ phản động của Đồng minh đặc biệt đã bị phái cấp tiến tư sản và phái tự do chống lại, những phái này chiếm ưu thế trong số lớn các bang và trong nghi viện Thụy Sĩ vào giữa những năm 40. Nghị quyết của nghị viện liên bang Thuỵ Sĩ tháng Bảy 1847 và viêc giải tán Đồng minh đặc biệt là lý do khiến cho Đồng minh đặc biệt mở chiến sự chống lại các bang khác vào đầu tháng Mười một. Ngày 23 tháng Muời một 1847 quân đội của Đồng minh đặc biệt đã bị quân của chính phủ liên bang đánh bại trong thời kỳ Cuộc chiến tranh Đồng minh đặc biệt, những cuờng quốc Tây â u phản động tham gia Liên minh thần thánh trước kia, áo và Phổ - định can thiệp vào công việc của Thụy Sĩ để hỗ trợ cho Đồng minh đặc biệt. Để bảo vệ Đồng minh đặc biệt trên thực tế Ghi-dô đã giữ lập trường ủng hộ những cường quốc đó. - 22.
[11]. Sau khi thoả thuận với Nga và Phổ, áo đã thôn tính Cra-cốp ngày 11 tháng Mười một 1846. Cuộc chiến tranh của Đồng minh đặc biệt ở Thuỵ Sĩ diễn ra từ ngày 4 đến ngày 28 tháng Mười một 1847. Cuộc khởi nghĩa nghĩa Pa-léc-mô nổ ra vào ngày 12 tháng Giêng 1848; cuối tháng Giêng, quân đội của Na-plơ đã nã trọng pháo vào thành phố 9 ngày liền. (Chú thích của Ăng-ghen viết cho lần xuất bản năm 1895).
[12]. Mùa xuân năm 1847 tại vùng Buy-dan-xe (tỉnh Anh-đơ-rơ) đã nổ ra vụ cướp kho thực phẩm của bọn đầu cơ theo sáng kiến của những công nhân bị đói và của dân những làng lân cận; việc đó đã dẫn tới cuộc xô sát đẫm máu giữa dân chúng với quân đội. Những sự kiện xảy ra ở Buy-dan-xe đã tạo cơ hội cho chính phủ đàn áp dã man: bốn người tham gia trực tiếp bị kết án tử hình ngày 16 tháng Tư 1847, nhiều người khác bị kết án khổ sai. - 23.
[13]. "Le National" ("Báo dân tộc") - tờ báo Pháp, xuất bản tại Pa-ri từ năm 1830 đến năm 1851; là cơ quan ngôn luận của phái cộng hoà ôn hoà, tư sản. Ma-ra-xtơ, Ba-xti-đơ và Gác-ni-ê Pa-gie-xơ là những đại biểu nổi tiếng nhất của phái đó, có chân trong chính phủ lâm thời. - 13.
[14]. Nước Cộng hoà Pháp! Tự do, Bình đẳng, Bác ái!.
[15]."La Vazette de France" ("Báo nước Pháp") - tờ nhật báo xuất bản ở Pa-ri từ năm 1631; trong những năm bốn mươi của thế kỷ XIX là cơ quan ngôn luận của phái chính thống, những người ủng hộ việc khôi phục triều đại Buốc-bông. - 27.
[16]. Trong những ngày đầu tồn tại của chính phủ lâm thời, một vấn đề được đặt ra là lựa chọn quốc kỳ cho nền Cộng hoà Pháp. Những công nhân cách mạng Pa-ri yêu cầu quốc kỳ phải là lá cờ đỏ đã từng được kéo lên ở các khu công nhân ngoại ô Pa-ri trong cuộc khởi nghĩa tháng Sáu 1832. Các đại biểu của giai cấp tư sản đòi lấy lá cờ tam tài (xanh - trắng - đỏ), là lá cờ của nước Pháp trong thời kỳ cuộc cách mạng tư sản cuối thế kỷ XVIII dưới đế chế Na-pô-lê-oong I. Trước cuộc cách mạng năm 1848 lá cờ đỏ là tượng trưng cho phái cộng hoà tư sản tập hợp xung quanh tờ "National". Các đại biểu công nhân đã buộc phải nhận cờ tam tài là quốc kỳ của nền cộng hoà Pháp. Song đính vào cán cờ là một chiếc nơ tết hình hoa hồng đỏ. - 30.
[17]."Le Moniteur unversel" ("Báo đại chúng") - tờ nhật báo Pháp, là cơ quan ngôn luận chính thức của chính phủ đã xuất bản ở Pa-ri từ năm 1789 đến năm 1869 với tên gọi đó. Trên các trang của tờ "Moniteur universel" có đăng tuần tự những văn bản của chính phủ, những báo cáo của quốc hội và những tài liệu chính thức khác; năm 1848 báo có đăng cả những báo cáo về phiên họp của Uỷ ban Lúc-xăm-buốc. - 31
[18]. "Một chính phủ đang chấm dứt sự hiểu lầm đáng sợ ấy giữa các giai cấp khác nhau".
[19]. Vấn đề danh dự.
[20].Jacques le bonhomme, hay Jacques Bonhomme (Giắc đần độn) là biệt hiệu khinh bỉ mà bọn quý tộc dùng để gọi nông dân ở Pháp. - 36.
[21]. Đây là nói đến toàn bộ số tiến mà chính quyền nhà vua Pháp bỏ ra năm 1825 để bồi thường cho những quý tộc có của cải bị tịch thu trong thời kỳ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. - 36.
[22]. Đây là một phần của một câu trong kinh thánh: cái cây nhận thức về điều thiện và điều ác, hoặc là về điều phải, điều trái.
[23]. Lát-xa-rô-ni là tên gọi bọn người mất hết mọi liên hệ với giai cấp của mình, những phần tử vô sản lưu manh ở I-ta-li-a; bọn Lát-xa-rô-ni đã nhiều lần dựa vào các nhóm quân chủ phản động để đấu tranh chống lại phong trào tự do, dân chủ. - 38.
[24]. Theo "đạo luật về người nghèo" ở Anh được thông qua năm 1834, chỉ có một hình thức giúp đỡ người nghèo được phép áp dụng là đưa họ vào những trại lao động, ở đó họ phải làm một công việc không sinh lợi, đơn điệu và đến kiệt sức; nhân dân gọi những trại lao động đó là "những nhà ngục Ba-xti-ơ đối với người nghèo". - 39.
[25]. Đây là nói đến cuộc bầu cử vào bộ tổng tham mưu quân cận vệ quốc gia dự định vào ngày 18 tháng Ba và cuộc bầu cử vào Quốc hội lập hiến dự định vào ngày 9 tháng Tư. Những công nhân Pa-ri tập hợp xung quanh Blăng-ki, Đe-đa-mi và một số người khác, đòi hoãn bầu cử lại với lý do cần phải giải thích rõ về việc này cho dân chúng đã. - 41.
[26]. "Đả đảo Lơ-đruy-Rô-lanh!"
[27]. Quốc hội lập hiến hoạt động từ ngày 4 tháng Năm 1848 đến tháng Năm 1849.
[28].Công dân.
[29]. Cuộc nổi dậy cách mạng của quần chúng nhân dân ngày 15 tháng Năm 1848, trong đó công nhân Pa-ri giữ vai trò chủ yếu dưới sự lãnh đạo của Blăng-ki và một số người khác, đã diễn ra dưới khẩu hiệu phát triển sâu rộng cách mạng và ủng hộ phong trào cách mạng ở I-ta-li-a, Đức và Ba Lan. Những người biểu tình đã xông vào phòng họp Quốc hội lập hiến đòi phải thực hiện lời hứa cung cấp cho công nhân bánh mì và việc làm, và thành lập bộ lao động; họ mưu toan giải tán Quốc hội lập hiến và thành lập một chính phủ lâm thời mới. Cuộc nổi dậy của dân chúng ngày 15 tháng Năm đã bị đàn áp, các lãnh tụ của phong trào là Blăng-ki, Bác-be, An-be, Ra-xpai đã bị bắt. - 44.
[30]. Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr.165-168. - 47.

**Karl Marx**

Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 - 1850

**Ngày 13 tháng sáu 1849**

Ngày 25 tháng Hai 1848 mang chế độ cộng hòa lại cho nước Pháp, ngày 25 tháng Sáu cưỡng bức nước Pháp phải nhận cuộc cách mạng. Và sau tháng Sáu thì cách mạng có nghĩa là:lật đổ xã hội tư sản, còn trước tháng Hai thì cách mạng có nghĩa là: lật đổ hình thức nhà nước.
Cuộc chiến đấu hồi tháng Sáu là do phái cộng hòa của giai cấp tư sản lãnh đạo và cùng thắng lợi, tất nhiên là chính quyền nhà nước là thuộc về phái đó. Việc thiết quân luật đã khiến Pa-ri phải quỳ gối trước phái đó mà không kháng cự lại được chút nào, còn tại các tỉnh thì chiếm ưu thế là một trạng thái thiết quân luật về mặt tinh thần, sự ngạo nghễ của bọn tư sản về cái thắng lợi đầy tính thô bạo đáng ghê sợ và sự ưa thích điên cuồng của nông dân đối với chế độ tư hữu. Như vậy là không có sự nguy hiểm nào từ bên dưới cả!
Lực lượng cách mạng của công nhân sụp đổ thì đồng thời cũng sụp đổ luôn cả ảnh hưởng chính trị của những người cộng hòa dân chủ, tức là những người cộng hòa tiểu tư sản mà đại biểu trong Uỷ ban chấp hành là Lơ-đruy-Rô-lanh, còn trong Quốc hội lập hiến là phái Núi, và trong báo chí là tờ "Réforme"[1]. Ngày 16 tháng Tư, phái cộng hòa dân chủ ấy đã cùng với phái cộng hòa tư sản âm mưu chống lại giai cấp vô sản, và trong những ngày tháng sáu, bọn chúng đã chiến đấu sát cánh với nhau. Như vậy là chính bản thân họ đã phá tan cái cơ sở trên đó đảng của họ đã trở thành một lực lượng, vì giai cấp tiểu tư sản chỉ có thể giữ được một lập trường cách mạng chống lại giai cấp tư sản chừng nào có giai cấp vô sản đứng sau nó. Phái cộng hòa dân chủ đã bị gạt bỏ. Sự liên minh giả tạo, được miễn cưỡng ký kết với họ một cách có ẩn ý trong thời kỳ của chính phủ lâm thời và Uỷ ban chấp hành, thì nay đã bị phái cộng hòa tư sản xóa bỏ một cách công khai. Là những người đồng minh bị khinh rẻ và ruồng bỏ, phái cộng hòa dân chủ đã tụt xuống hàng tôi tớ của bọn cộng hòa tam tài, họ đã không thể giành được một sự nhượng bộ nào từ tay bọn chúng mà còn buộc phải ủng hộ sự thống trị của bọn chúng mỗi khi sự thống trị đó và cùng với nó là nền cộng hòa, bị đe dọa bởi những phe phái chống lại nền cộng hòa trong giai cấp tư sản. Rút cục là ngay từ đầu, những phe phái này, tức là phái Oóc-lê-ăng và phái chính thống, là thiểu số trong Quốc hội lập hiến. Trước những ngày tháng Sáu, bản thân các phe phái đó chỉ dám xuất đầu lộ diện dưới cái chiêu bài chủ nghĩa cộng hòa tư sản thôi; thắng lợi hồi tháng Sáu, có một lúc, đã khiến cả nước Pháp tư sản tập hợp xung quanh Ca-ve-nhắc và chào mừng Ca-ve-nhắc như vị cứu tinh của mình, và khi ít lâu sau những ngày tháng Sáu, phái chống cộng hòa đã xuất hiện trở lại một cách độc lập, thì chế độ độc tài quân sự và tình trạng thiết quân luật ở Pa-ri chỉ cho phép phái này giơ bộ vòi của nó ra một cách rất dè dặt và hết sức thận trọng.
Từ năm 1830, phái cộng hòa tư sản, mà đại biểu là những nhà văn, những diễn giả, "những nhân vật có tài năng, và những kẻ có tham vọng mưu cầu danh lợi, những nghị sĩ , tướng tá, chủ ngân hàng và luật sư, đã tụ tập lại chung quanh một tờ báo xuất bản ở Pa-ri, tờ "National". Tờ báo này có đặt chi nhánh ở các tỉnh. Cái nhóm "National", đó chính là triều đại của nền cộng hòa tam tài. Nhóm đó lập tức chiếm ngay lấy tất cả các chức vị nhà nước, các bộ, cục cảnh sát, tổng cục bưu điện, các quận trưởng, các chức vị cao trong quân đội đang thiếu người đảm nhiệm. Đứng đầu quyền hành chính là viên tướng của nhóm đó, Ca-ve-nhắc; Ma-ra-xtơ, tổng biên tập của tờ báo, trở thành chủ tịch thường trực của Quốc hội lập hiến. Đồng thời, trong những phòng khách của hắn, hắn đã nhân danh nền cộng hòa "chân chính" để tiếp khách, hệt như một người phụ trách lễ tân vậy.
Ngay cả những nhà văn cách mạng Pháp do cái gọi là tinh thần sùng bái truyền thống cộng hòa, đã lưu truyền ý kiến sai lầm cho rằng phái bảo hoàng đã thống trị trong Quốc hội lập hiến. Trái lại, sau những ngày tháng Sáu, Quốc hội lập hiến vẫn hoàn toàn chỉ đại biểu cho chủ nghĩa cộng hòa tư sản, và ảnh hưởng của phái cộng hòa tam tài ở ngoài Quốc hội mà càng suy sụp thì khía cạnh đó của Quốc hội lập hiến biểu lộ ra càng kiên quyết. Khi có vấn đề là bảo vệ cái hình thức của chế độ cộng hòa tư sản thì Quốc hội có được những lá phiếu của phái cộng hòa dân chủ, khi nêu ra vấn đề là bảo vệ nội dung của chế độ cộng hòa đó thì ngay cả luận điệu của Quốc hội cũng không khác gì luận điệu của những phái tư sản bảo hoàng, vì chính những lợi ích của giai cấp tư sản, những điều kiện vật chất của sự thống trị của giai cấp đó và của sự bóc lột giai cấp của giai cấp đó, là nội dung của chế độ cộng hòa tư sản.
Như vậy không phải là chủ nghĩa bảo hoàng, mà chính chủ nghĩa cộng hòa tư sản đã được thể hiện trong đời sống và trong những hành vi của Quốc hội lập hiến ấy, cái Quốc hội, rút cục lại không phải sẽ chết đi hay sẽ bị giết, mà sẽ thối rữa ra.
Trong suốt thời gian Quốc hội lập hiến thống trị, khi nó trình diễn vở kịch ở tiền sân khấu cho đám công chúng tai to mặt lớn xem thì ở hậu trường lại diễn ra một cuộc lễ tế thần không ngừng - đó là những bản kết án liên tiếp, theo quân luật, những người tham gia khởi nghĩa hồi tháng Sáu đã bị cầm tù, hoặc những cuộc phát vãng không xét xử đối với họ. Quốc hội lập hiến đã thật thà thú nhận rằng những người tham gia khởi nghĩa hồi tháng Sáu không phải là những người phạm tội mà Quốc hội xét xử, mà là những kẻ thù mà Quốc hội tiêu diệt.
Hành động đầu tiên của Quốc hội lập hiến là thành lập một ủy ban điều tra những sự biến xảy ra hồi tháng Sáu và ngày 15 tháng Năm, và sự tham gia của những lãnh tụ các đảng xã hội chủ nghĩa và dân chủ trong những ngày đó. Cuộc điều tra nhằm trực tiếp vào Lu-i Blăng, Lơ-đruy-Rô-lanh và Cô-si-đi-e. Phái cộng hòa tư sản nóng lòng muốn loại bỏ những địch thủ này. Chúng không thể giao phó việc thực hiện phục thù của chúng cho một người nào khác có đủ tư cách hơn là ngài ô-đi-lông Ba-rô, cựu lãnh tụ của phe đối lập của vương triều, hiện thân của chủ nghĩa tự do, một nullité grave[2], một kẻ nói suông thâm căn cố đế, hắn không phải chỉ trả thù cho một triều vua mà thậm chí còn muốn thanh toán cả với những người cách mạng đã làm hắn hụt mất chức thủ tướng nội các. Đó là điều bảo đảm chắc chắn rằng hắn hành động thẳng tay! Vì vậy, chính tên Ba-rô này đã được chỉ định làm chủ tịch ủy ban điều tra, và để chống lại cuộc cách mạng tháng Hai, hắn đã dựng đứng lên cả một hồ sơ đầy đủ về vụ án, có thể tóm tắt lại như sau: l7 tháng Ba - biểu tình; 16 tháng Tư - âm mưu làm loạn; 15 tháng Năm - mưu sát; 23 tháng Sáu - nội chiến! Tại sao hắn không mở rộng cuộc điều tra uyên bác về hình pháp học của hắn ngược lên tận ngày 24 tháng Hai? Tờ "Journal des Débats " trả lời[3]: ngày 24 tháng Hai giống như ngày thành lập La Mã. Nguồn gốc các nhà nước biến mất tăm trong các chuyện thần thoại mà người ta phải tin chứ không được bàn cãi gì cả. Lu-i Blăng và Cô-si-đi-e bị đem nộp cho toà án. Quốc hội hoàn thành công việc thanh trừng nội bộ của mình, công việc mà nó đã bắt đầu tiến hành từ ngày 15 tháng Năm.
Dự án đánh thuế vào tư bản do chính phủ lâm thời đề ra, và được Gút-sô nêu lại - dưới hình thức một thứ thuế về cầm cố - đã bị Quốc hội lập hiến bác bỏ; đạo luật hạn chế ngày làm việc xuống còn 10 giờ bị thủ tiêu; chế độ bỏ tù vì nợ được ban hành trở lại; đa số nhân dân Pháp, bộ phận không biết đọc, biết viết, bị tước bỏ tư cách tham gia tòa án bồi thẩm. Tại sao không tước luôn cả quyền bầu cử của họ đi cho rồi? Chế độ ký quỹ đối với báo chí được phục hồi, quyền lập hội bị thu hẹp lại.
Nhưng trong khi nôn nóng muốn phục hồi những đảm bảo cũ cho những quan hệ tư sản cũ và muốn xóa bỏ tất cả các dấu vết do những làn sóng cách mạng để lại, phái cộng hòa tư sản đã vấp phải một sự phản kháng có thể dẫn tới một nguy cơ bất ngờ.
Trong những ngày tháng Sáu, không ai đấu tranh cuồng nhiệt hơn để cứu vãn quyền sở hữu tài sản và phục hồi tín dụng bằng những người tiểu tư sản Pa-ri, những chủ tiệm cà-phê, chủ tiệm ăn, marehands de vin[4],tiểu thương, chủ tiệm buôn nhỏ, thợ thủ công, v.v.. Tập trung tất cả lực lượng của mình lại, tiệm buôn nhỏ liền tấn công vào lũy chướng ngại để khôi phục lại giao thông từ đường phố đến tiệm buôn. Nhưng đằng sau lũy chướng ngại là những khách hàng và những con nợ, trước mặt các lũy chướng ngại là những chủ nợ của cửa hiệu. Và khi các lũy chướng ngại đã bị phá hủy và công nhân bị đè bẹp, khi những chủ tiệm buôn nhỏ, say sưa vì thắng lợi, chạy ùa trở về các cửa hiệu của mình, thì họ liền thấy lối vào bị chặn lại bởi một vị cứu tinh của quyền sở hữu tài sản, một nhân viên chính thức của sở tín dụng đưa cho họ những giấy tờ đáng sợ: kỳ phiếu đã quá hạn! Tiền thuê nhà đã quá hạn trả! Giấy nợ đã quá hạn trả! Cửa hiệu tiêu ma! Chủ hiệu cũng hết đời!
Cứu vãn quyền sở hữu tài sản! Nhưng ngôi nhà họ ở, đâu có phải là tài sản của họ; cửa hàng mà họ trông nom đâu có phải là tài sản của họ; hàng hóa mà họ bán ra đâu phải là tài sản của họ. Cả cửa hiệu của họ, cả cái đĩa họ dùng để ăn, cả cái giường họ nằm đều không thuộc về họ nữa. Chính là để chống lại họ thì mới cần cứu vãn quyền sở hữu tài sản đó, - vì lợi ích của người chủ đã cho thuê nhà, của tên chủ ngân hàng đã chiết khấu kỳ phiếu, của tên tư bản đã ứng trước tiền mặt, của người chủ xưởng đã giao hàng hóa cho những người chủ hiệu để bán, của người buôn sỉ đã bán chịu nguyên liệu cho những người thợ thủ công ấy. Phục hồi lại tín dụng! Nhưng khi đã được củng cố, tín dụng biểu hiện ra thành một ông thần tích cực và đầy nhiệt tình, chính là bằng cách ném người vay nợ không trả được nợ, cùng với vợ con họ ra khỏi nhà họ, giao cái được mệnh danh là tài sản của họ cho tư bản, và tống luôn bản thân họ vào cái nhà tù giam con nợ, nó đã đứng sừng sững, dọa dẫm, trên xác chết của những người tham gia cuộc khởi nghĩa tháng Sáu.
Những người tiểu tư sản kinh hãi nhận ra rằng họ đánh giai cấp công nhân, như thế là họ đã tự nộp mình cho bọn chủ nợ mà không hề chống cự lại. Sự phá sản của họ kéo dài, như một bệnh mãn tính, từ tháng Hai và có vẻ như không được ai biết tới, thì giờ đây đã được chính thức công bố sau tháng Sáu.
Người ta chỉ để cho cái tài sản trên danh nghĩa của họ được yên ổn trong thời gian mà, vì tài sản, người ta cần ném họ ra bãi chiến trường. Bây giờ, người ta đã giải quyết xong câu chuyện lớn với giai cấp vô sản rồi thì người ta cũng lại có thể thanh toán món nợ nhỏ đối với anh chủ hiệu tạp hóa. ở Pa-ri, tổng giá trị những kỳ phiếu quá hạn lên tới trên 21 triệu phrăng, tại các tỉnh thì lên tới trên 11 triệu phrăng. Từ tháng Hai đến nay, hơn 7000 chủ hiệu buôn ở Pa-ri đã không trả tiền thuê nhà.
Nếu Quốc hội đi mở cuộc điều tra về vụ phạm tội chính trị, kể từ tháng Hai trở đi thì về phía mình, những người tiểu tư sản, bây giờ đây, cũng đòi mở cuộc điều tra về những món nợ dân sự, kể từ ngày 24 tháng Hai trở về trước. Họ tụ tập đông đảo trong phòng lớn của sở giao dịch và họ yêu cầu, với một thái độ hăm dọa, rằng nhà buôn nào có thể chứng minh là mình vỡ nợ chỉ vì cuộc cách mạng đã làm cho công việc kinh doanh bị ngừng lại, và việc buôn bán của mình đã tiến hành tốt trước ngày 24 tháng Hai, thì được kéo dài thời hạn thanh toán ra bằng một quyết định của tòa án thương mại, còn các chủ nợ thì buộc phải xóa bỏ những khoản cho vay của họ với điều kiện được trả một lãi suất vừa phải. Vấn đề này được đưa ra thảo luận ở Quốc hội như một dự luật và dưới hình thức dự luật về những concordats à laniable"[5]. Quốc hội đang còn do dự thì bỗng nhiên được tin rằng ngay lúc đó, ở cửa ô Xanh-Đơ-ni, hàng nghìn vợ con của những người tham gia khởi nghĩa đang chuẩn bị một kiến nghị xin ân xá.
Đứng trước cái bóng ma hồi sinh của tháng Sáu, phái tiểu tư sản đâm run sợ, và Quốc hội lại trở lại quyết liệt như trước kia.
Những concordats à l amiable - những hợp đồng thỏa thuận giữa đôi bên - giữa người chủ nợ và con nợ đều bị bác bỏ trên những điều khoản chủ yếu.
Trong khi đó thì ở trong Quốc hội, những đại biểu dân chủ của giai cấp tiểu tư sản đã từ lâu bị các đại biểu cộng hòa của giai cấp tư sản đẩy lùi cho nên sự phân biệt đó trong nghị viện đã có một ý nghĩa kinh tế thực sự tư sản ở chỗ là những người tiểu tư sản mắc nợ đều bị đem nộp cho bọn tư sản chủ nợ. Phần lớn những người tiểu tư sản mắc nợ đều hoàn toàn phá sản, số còn lại chỉ được phép tiếp tục buôn bán với những điều kiện khiến họ biến thành những nô lệ hoàn toàn thuộc quyền chi phối của tư bản. Ngày 22 tháng Tám 1848, Quốc hội bác bỏ những concordats à l amiable; ngày 19 tháng Chín 1848, ngay giữa lúc thiết quân luật hoàng thân Lu-i Bô-na-pác-tơ và người đảng viên cộng sản Ra-xpai bị giam tại Vanh-xen-nơ lại được bầu làm đại biểu thành phố Pa-ri. Còn giai cấp tư sản thì bầu Phun-đơ, tên chủ ngân hàng người Do Thái, thuộc phái Oóc-lê-ăng. Như vậy là cùng một lúc từ mọi phía, người ta đều tuyên chiến công khai với Quốc hội lập hiến, với chủ nghĩa cộng hòa tư sản, với Ca-ve-nhắc.
Không cần phải giải thích dài dòng cũng thấy rõ rằng sự phá sản hàng loạt của những người tiểu tư sản Pa-ri đã có ảnh hưởng lan rộng cả ra ngoài phạm vi những người bị thiệt hại trực tiếp, và tất nhiên là sự phá sản đó làm rung chuyển một lần nữa việc lưu thông hàng hóa tư sản, đồng thời ngân sách quốc gia đã bị thiếu hụt, lại càng thiếu hụt thêm một lần nữa vì những tổn phí do cuộc khởi nghĩa hồi tháng Sáu gây ra, và vì thu nhập của nhà nước giảm sút không ngừng do sản xuất bị đình trệ, do tiêu dùng bị giảm bớt và việc nhập cảng bị thu hẹp lại. Ca-ve-nhắc và Quốc hội không biết xoay cách nào hơn là lại đi vay, thành thử họ lại càng bị đè nặng hơn dưới cái ách của bọn quý tộc tài chính.
Nếu đối với những người tiểu tư sản, kết quả của thắng lợi hồi tháng Sáu là sự phá sản và sự bán đấu giá thì ngược lại, đối với những tên lính bộ hạ của Ca-ve-nhắc, đội cận vệ lưu động phần thưởng của chúng là những cánh tay êm dịu của các cô gái điếm, còn những "vị cứu tinh trẻ tuổi của xã hội" thì được tiếp đãi với đủ mọi loại lễ nghi long trọng trong những phòng khách của Ma-ra-xtơ tên hiệp sĩ của ngọn cờ tam tài, hắn vừa đóng vai chủ tiệc, lại vừa đóng vai kẻ hát rong của chính thể cộng hòa "chân thực". Tuy nhiên, những sự ưu đãi ấy của xã hội đối với đội quân lưu động và tiền lương hết sức cao của bọn này đã làm cho quân đội phẫn nộ; đồng thời cũng tiêu tan tất cả các ảo tưởng dân tộc mà dưới thời Lu-i Phi-líp phái cộng hòa tư sản, thông qua tờ "National" của mình, đã tranh thủ được một bộ phận quân đội và một bộ phận nông dân. Vai trò trọng tài mà Ca-ve-nhắc và Quốc hội đã giữ ở miền Bắc nước I-ta-li-a để đem nộp miền này cho nước áo với sự đồng ý của Anh, - chỉ một ngày chấp chính ấy đã xóa sạch mười tám năm đối lập của tờ "National". Không có chính phủ nào lại kém tinh thần dân tộc như chính phủ của nhóm báo "National", không có chính phủ nào lại phụ thuộc nhiều vào nước Anh đến như vậy, thế mà dưới thời Lu-i Phi-líp, báo "National" đã sinh sống bằng cách lắp đi lắp lại hằng ngày câu châm ngôn của Ca-tôn: Carthaginem esse delendam[6]; không có chính phủ nào lại tỏ ra phục tùng Liên minh thần thánh đến như vậy, trong khi báo "National" đã yêu cầu một Ghi-dô nào đó hủy bỏ những điều ước Viên. Lịch sử trớ trêu đã đưa Ba-xti-đơ, cựu biên tập viên trong ban đối ngoại của báo "National", lên làm bộ trưởng bộ ngoại giao của nước Pháp để hắn bác bỏ từng bài báo của hắn bằng từng bức thông điệp của hắn.
Có một lúc, quân đội và nông dân tưởng rằng nền độc tài quân sự sẽ đồng thời đưa vào chương trình nghị sự của nước Pháp một cuộc chiến tranh với nước ngoài và "niềm vinh quang". Nhưng Ca-ve-nhắc không phải là nền độc tài của lưỡi kiếm đối với xã hội tư sản, mà nền chuyên chính tư sản được thực hiện bằng lưỡi kiếm. Trong lúc này thì đối với hắn, quân đội chỉ dùng làm hiến binh thôi. Dưới cái vẻ nghiêm trang của một thái độ chịu đựng của phái cộng hòa cũ, Ca-ve-nhắc đã giấu kín sự phục tùng một cách hèn hạ những điều kiện nhục nhã của cái chức tước tư sản của hắn. L argent n a pas de maltre! Tiền không có chủ. Nói chung giống như Quốc hội lập hiến, hắn lý tưởng hóa câu cách ngôn cũ đó của đẳng cấp thứ ba bằng cách chuyển nó thành ngôn ngữ chính trị: giai cấp tư sản không có vua, hình thức thống trị thực sự của giai cấp đó là chế độ cộng hòa.
Dựng lên hình thức ấy, đẻ ra một bản hiến pháp cộng hòa đó là cái "sự nghiệp lớn lao về mặt tổ chức" của Quốc hội lập hiến. Đổi cái tên lịch Cơ Đốc giáo thành cái tên lịch cộng hòa, thay thánh Bác-thê-lê-mi bằng thánh Rô-be-xpi-e, thì cũng chẳng làm cho thời tiết thay đổi gì cả, cũng giống như bản hiến pháp ấy chẳng làm thay đổi và cũng không thể làm thay đổi được xã hội tư sản. Khi hiến pháp ấy vượt ra ngoài phạm vi sự thay đổi trang phục thì như thế là để xác nhận những sự việc hiện có. Chính vì thế mà nó đã ghi sổ một cách long trọng việc thành lập nước cộng hòa, việc ban hành chế độ phổ thông đầu phiếu, việc thiết lập một quốc hội tối cao duy nhất thay cho hai viện lập hiến với quyền hành có hạn. Chính vì thế mà nó đã ghi sổ và hợp pháp hóa nền độc tài của Ca-ve-nhắc bằng cách thay thế cái vương quyền thế tập; vĩnh viễn, vô trách nhiệm, bằng một vương quyền do dân bầu ra, có tính chất tạm thời có trách nhiệm, nghĩa là bằng chế độ tổng thống với nhiệm kỳ bốn năm. Chính vì thế mà nó đi đến chỗ đề lên thành đạo luât cơ bản, những đặc quyền mà sau những sự kiện khủng khiếp xảy ra ngày l5 tháng Năm và 25 tháng Sáu, Quốc hội, do phòng xa, đã trao cho vị chủ tịch của nó, vì sự an toàn của bản thân Quốc hội. Phần còn lại của hiến pháp chỉ là những thuật ngữ mà thôi. Người ta bóc những nhãn hiệu bảo hoàng trên các bộ máy của nền quân chủ cũ, rồi dán vào đó những nhãn hiệu cộng hòa. Ma-ra-xtơ trước đây là tổng biển tập của tờ "National", từ nay đã trở thành tổng biên tập của hiến pháp, và đã hoàn thành nhiệm vụ mang tính chất kinh viện đó một cách không phải là không tài tình.
Quốc hội lập hiến giống như một công chức nọ ở Chi-nê, anh này muốn củng cố những quan hệ sở hữu ruộng đất bằng cách phân định ranh giới đất đai ngay giữa lúc mà tiếng rung chuyển trong lòng đất đã báo hiệu rằng núi lửa sắp nổ ra và sẽ làm bắn tung ngay cả mảnh đất dưới chân anh ta. Trong khi về mặt lý luận, Quốc hội lập hiến vạch ra một cách chặt chẽ những hình thức thống trị theo kiểu cộng hòa cho giai cấp tư sản thì trong thực tế, Quốc hội đó chỉ đứng vững được bằng cách xóa bỏ tất cả các công thức, bằng bạo lực sans phrase[7], bằng tình trạng thiết quân luật. Hai ngày trước khi bắt đầu thảo ra hiến pháp, Quốc hội tuyên bố kéo dài tình trạng thiết quân luật. Trước đây, thường thường người ta thảo ra và phê chuẩn những bản hiến pháp khi quá trình cải biến xã hội đã tiến tới chỗ ổn định, khi những quan hệ mới giữa các giai cấp đã được củng cố, khi những phái đối lập với nhau trong giai cấp cầm quyền đã đi đến một sự thỏa hiệp cho phép những phái đó tiếp tục đấu tranh với nhau nhưng đồng thời lại gạt được quần chúng nhân dân đã bị kiệt sức ra khỏi cuộc đấu tranh ấy. Trái lại, hiến pháp này không thừa nhận một cuộc cách mạng xã hội nào. Nó thừa nhận thắng lợi tạm thời của xã hội cũ đối với cách mạng.
Trong bản dự án thứ nhất của hiến pháp, được thảo ra trước những ngày tháng Sáu, người ta còn thấy đề cập đến "droit au trvail", quyền được lao động, cái công thức vụng về đầu tiên trong đó khái quát những yêu sách cách mạng của giai cấp vô sản. Người ta đem đổi nó thành droit à l assistance[8], quyền được cứu tế xã hội, nhưng thử hỏi có nhà nước hiện đại nào mà lại không nuôi những kẻ bần cùng của nó bằng cách này hay cách khác! Quyền được lao động, theo ý nghĩa tư sản, là một điều vô nghĩa, một ước mong hão huyền, đáng thương hại, nhưng thực ra thì cái hận đằng sau quyền được lao động là quyền khống chế đối với tư bản, cái đằng sau quyền khống chế đối với tư bản là việc chiếm hữu những tư liệu sản xuất, việc đặt những tư liệu sản xuất đó dưới sự chi phối của giai cấp công nhân đã liên hiệp lại, nghĩa là việc xóa bỏ lao động làm thuê, xóa bỏ tư bản và những quan hệ qua lại giữa lao động làm thuê và tư bản. Đứng đằng sau "quyền được lao động" là cuộc khởi nghĩa tháng Sáu. Thực ra, cái Quốc hội lập hiến đã đặt giai cấp vô sản cách mạng hors la loi, ra ngoài vòng pháp luật, thì về nguyên tắc, buộc phải loại một công thức của giai cấp vô sản ra khỏi hiến pháp, tức là ra khỏi đạo luật của các luật, phải nguyền rủa cái "quyền được lao động". Nhưng nó không dừng lại ở đây. Chẳng khác gì Pla-tôn trục xuất các thi sĩ ra khỏi nước cộng hòa của ông ta, Quốc hội lập hiến cũng đã vĩnh viễn gạt bỏ thuế luỹ tiến ra khỏi nước cộng hòa của mình. Thế nhưng, thuế lũy tiến không chỉ là một biện pháp tư sản ít hay nhiều có thể thực hiện được trong phạm vi những quan hệ sản xuất hiện tại, mà hơn nữa, nó còn là thủ đoạn duy nhất để buộc chặt những tầng lớp trung đẳng của xã hội tư sản vào nền cộng hoà "chân chính", để giảm bớt những món nợ quốc gia và để giáng trả cái đa số chống lại nền cộng hoà trong giai cấp tư sản.
Vào dịp những concordats à l amiable, những người cộng hòa tam tài đã thực sự hy sinh giai cấp tiểu tư sản cho bọn đại tư sản. Chúng đã nâng sự kiện cá biệt này lên thành một nguyên tắc bằng cách dùng luật pháp để cấm đánh thuế lũy tiến. Chúng coi cải cách tư sản và cách mạng vô sản là như nhau. Vậy thì còn lại giai cấp nào để làm chỗ dựa cho nền cộng hòa ấy? còn lại giai cấp đại tư sản. Nhưng số đông trong giai cấp này lại chống nền cộng hòa. Nếu giai cấp đó lợi dụng những người cộng hòa của nhóm báo "National" để củng cố những quan hệ cũ trong đời sống kinh tế thì mặt khác, nó lại định lợi dụng những quan hệ xã hội cũ đã được củng cố để khôi phục lại những hình thức chính trị thích ứng với những quan hệ đó. Đến đầu tháng Mười, bất chấp cả sự căm ghép và phản đối om sòm của bọn thanh giáo ngu xuẩn trong đảng mình, Ca-ve-nhắc vẫn buộc phải mời Duy-phô-rơ và Vi-vi-en, những cựu bộ trưởng của Lu-i Phi-líp ra làm những bộ trưởng của nước cộng hòa.
Trong khi hiến pháp tam tài bác bỏ mọi sự thỏa hiệp với giai cấp tiểu tư sản và chưa biết thu hút được một thành phần xã hội mới nào vào hình thức mới của nhà nước, thì ngược lại, hiến pháp đó lại vội vàng trả lại quyền bất khả xâm phạm cổ truyền cho một tập đoàn đã từng bảo vệ nhà nước cũ một cách hết sức hăng hái và cuồng nhiệt. Hiến pháp ấy đã nâng quyền không thay đổi các thẩm phán, một quyền đã bị chính phủ lâm thời vi phạm, lên thành một đạo luật cơ bản. Một ông vua bị nó truất ngôi đã được phục sinh lại thành bằng trăm ông vua trong những quan tòa không thể bãi miễn được do pháp chế quy định.
Báo chí Pháp thường vẫn tranh luận về những mâu thuân trong bản hiến pháp của ngài Ma-ra-xtơ, chẳng hạn như về sự song song tồn tại của hai quyền lực tối cao là Quốc hội và tổng thống, v.v., v.v..
Nhưng mâu thuẫn chủ yếu của bản hiến pháp đó là ở chỗ này: những giai cấp mà hiến pháp đó cần phải kéo dài kiếp nô lệ về mặt xã hội, tức là giai cấp vô sản, nông dân, tiểu tư sản, lại được hiến pháp ban cho quyền lực chính trị, bằng chế độ phổ thông đầu phiếu. Còn đối với cái giai cấp mà quyền lực xã hội cũ đã được nó xác nhận, tức là giai cấp tư sản, thì nó lại tước đoạt những bảo đảm chính trị cho quyền lực đó. Nó khuôn quyền thống trị chính trị của giai cấp tư sản vào những điều kiện dân chủ, là những điều kiện luôn luôn giúp cho các giai cấp thù địch của giai cấp tư sản giành được thắng lợi, và đe dọa ngay cả những cơ sở của xã hội tư sản. Đối với những giai cấp này, nó đòi hỏi không được tiến từ sự giải phóng về mặt chính trị đến sự giải phóng về mặt xã hội; đối với những giai cấp kia, nó đòi hỏi không được từ sự phục tích về mặt xã hội mà quay trở lại sự phục tích về mặt chính trị.
Những mâu thuẫn đó, phái cộng hòa tư sản không quan tâm đến mấy. Chúng dần dần không còn là những nhân vật cần thiết nữa, - và chúng chỉ là những nhân vật cần thiết khi chúng còn là đội tiên phong của xã hội cũ trong cuộc đấu tranh chống lại giai cấp vô sản cách mạng, - nên mới vài tuần sau thắng lợi, chúng đã tụt từ chỗ là một đảng xuống thành một nhóm. Còn hiến pháp thì chúng coi là một âm mưu lớn. Cái mà trước hết phải quy định trong hiến pháp, là sự thống trị của nhóm đó. Người ta muốn kéo dài quyền hành của Ca-ve-nhắc bằng chức tổng thống, và kéo dài quyền hành của Quốc hội lập hiến bằng Quốc hội lập pháp. Chúng hy vọng biến quyền lực chính trị của quần chúng nhân dân thành một thứ quyền lực hữu danh vô thực và chúng tưởng rằng chỉ cần lợi dụng cái quyền lực hữu danh vô thực ấy là đủ để không ngừng đe dọa cái đa số của giai cấp tư sản bằng hai khả năng do những ngày tháng Sáu đề ra: hoặc là sự thống trị của nhóm "National", hoặc là sự thống trị của tình trạng vô chính phủ.
Bản hiến pháp bắt đầu được soạn thảo từ ngày 4 tháng Chín đã hoàn thành vào ngày 23 tháng Mười. Ngày 2 tháng Chín, Quốc hội lập hiến đã quyết định không tự giải tán trước khi công bố những đạo luật về tổ chức cơ cấu để bổ sung cho hiến pháp. Tuy nhiên, vào ngày 10 tháng Chạp, nghĩa là rất lâu trước khi nó hết nhiệm kỳ, nó đã quyết định cho ra đời cái mà chính nó sáng tạo ra, tức là chức tổng thống. Vì nó rất tin là sẽ được chào mừng cái thực thể siêu nhiên của hiến pháp là đứa con đẻ xứng đáng của mẹ. Để phòng xa, người ta đã quy định rằng nếu không có ứng cử viên nào được đủ hai triệu phiếu thì quyền bầu cử tổng thống sẽ được chuyển từ tay nhân dân sang tay Quốc hội lập hiến.
Phòng xa vô ích! Ngày đầu tiên áp dụng hiến pháp cũng là ngày thống trị cuối cùng của Quốc hội lập hiến. Trong cái đáy sâu thăm thẳm của thùng phiếu bầu cử, đã có sẵn bản án tử hình của Quốc hội lập hiến. Quốc hội lập hiến muốn kiếm "đứa con đẻ của mẹ" thì gặp phải "đứa cháu của bác". Xa-un - Ca-ve-nhắc đươc một triệu phiếu, nhưng Đa-vít Na-pô-lê-ông lại được những sáu triệu. Xa-un-Ca-ve-nhắc đã bị thua những sáu lần[9].
Ngày 10 tháng Chạp 1848 là ngày khởi nghĩa của nông dân. Chỉ từ ngày đó, mới bắt đầu cuộc cách mạng tháng Hai của nông dân Pháp. Cái biểu tượng nói lên sự tham gia của nông dân vào phong trào cách mạng, cái biểu tượng vừa vụng về vừa ranh mãnh vừa gian xảo vừa ngây thơ, vừa trì độn vừa cao thượng, đồng thời là sư mê tín có tính toán, sư khôi hài bi ai, sự lỗi thời vừa tài tình vừa ngu ngốc, trò tinh nghịch của lịch sử thế giới, thứ văn tự tượng hình khó hiểu đối với lý trí của những người văn minh, - cái biểu tượng đó mang dấu vết không thể lầm lẫn được của giai cấp đại biểu cho sự dã man ngay trong lòng nền văn minh. Thông qua hình bóng nhân viên thu thuế, chế độ cộng hòa tuyên bố với giai cấp đó về sự tồn tại của mình; còn giai cấp đó thì tuyên bố sự tồn tại của nó với nền cộng hòa bằng vị hoàng đế. Na-pô-lê-ông là người độc nhất đại biểu triệt để cho những lợi ích và ước mơ của giai cấp nông dân mới mà năm 1789 đã tạo ra. Viết cái tên của mình lên mặt chính diện của nền cộng hòa, như vậy là giai cấp nông dân tuyên chiến với nước ngoài và đòi thực hiện những lợi ích giai cấp của mình ở trong nước. Đối với nông dân, Na-pô-lê-ông không phải là một nhân vật, mà là một cương lĩnh. Họ đã vác cờ đi đến thùng phiếu trong tiếng nhạc và hô to: "Plus d impôts, à bas les riches, à bas la république, vive l Empereur!" - Xóa bỏ thuế má, đả đảo bọn nhà giầu, đả đảo chế độ cộng hòa, hoàng đế muôn năm!". Đằng sau hoàng đế là cuộc chiến tranh của nông dân. Chế độ cộng hòa mà họ đã lật đổ bằng cuộc bỏ phiếu là chế độ cộng hòa của những người giàu .
Ngày 10 tháng Chạp là ngày nổ ra coup-d’état[10] của nông dân nhằm lật đổ chính phủ hiện hành, và bắt đầu từ cái ngày mà họ đã lật đổ và lập ra một chính phủ cho nước Pháp, họ luôn luôn chăm chú nhìn về Pa-ri. Đã một lúc là những nhân vật tích cực của tấn kịch cách mạng, họ không thể bị gạt xuống đóng vai trò thụ động và ngoan ngoãn của đội hợp xướng nữa.
Những giai cấp khác cũng góp phần hoàn thành thắng lợi của cuộc tuyển cử của nông dân. Đối với giai cấp vô sản thì bầu Na-pôlê-ông có nghĩa là truất chức Ca-ve-nhắc, là lật đổ Quốc hội lập hiến, là tống cổ phái cộng hòa tư sản, là hủy bỏ thắng lợi tháng Sáu. Đối với giai cấp tiểu tư sản, việc bầu Na-pô-lê-ông là sự thắng thế của con nợ đối với chủ nợ. Đối với số đông trong giai cấp đại tư sản, việc bầu Na-pô-lê-ông có nghĩa là đoạn tuyệt công khai với cái nhóm mà họ đã phải tạm dùng để chống lại cách mạng, nhưng họ lại không chịu nổi khi mà nhóm đó tìm cách chuyển cái vị trí tạm thời của mình thành một vị trí hợp hiến. Đối với họ thì Na-pô-lê-ông thay thế Ca-ve-nhắc, có nghĩa là chế độ quân chủ thay thế chế độ cộng hòa, tức là bước đầu của việc khôi phục triều vua, cái triều của công tước Oóc-lê-ăng mà người ta nói đến một cách úp mở là hoa huệ ẩn sau hoa vi-ô-let[11]. Cuối cùng, quân đội đã bỏ phiếu cho Na-pô-lê-ông để chống lại đội cận vệ lưu động, chống lại bản tình ca về hòa bình, tán thành chiến tranh.
Vì vậy đã xảy ra cái tình trạng, mà báo "Neue Rheinische zeitung" đã nói, là một người thiển cận của nước Pháp lại có được một tầm quan trọng[12] nhiều mặt nhất[13]. Chính vì hắn chẳng là gì cả, nên hắn có thể là tất cả, trừ bản thân hắn ra.
Tuy nhiên, dù cái tên Na-pô-lê-ông, trong cửa miệng những giai cấp khác nhau, có những ý nghĩa khác nhau thế nào chăng nữa, nhưng mỗi một giai cấp đó, khi ghi cái tên ấy trên lá phiếu, thì đồng thời cũng có nghĩa là đã viết: "Đả đảo nhóm "National", đả đảo Ca-ve-nhắc, đả đảo Quốc hội lập hiến, đả đảo nền cộng hòa tư sản!". Bộ trưởng Đuy-phô-rơ đã công khai tuyên bố điều đó trước Quốc hội lập hiến: Ngày 10 tháng Chạp là một ngày 21 tháng Hai thứ hai".
Giai cấp tiểu tư sản và giai cấp vô sản đã bỏ phiếu en bloc[14] cho Na-pô-lê-ông, nhằm chống lại Ca-ve-nhắc, và tước quyền quyết định tối hậu của Quốc hội lập hiến bằng cách tập trung toàn bộ số phiếu của họ bỏ cho một ứng cử viên. Tuy nhiên, bộ phận tiên tiến nhất của hai giai cấp này đã đưa ra những ứng cử viên riêng của mình. Na-pô-lê-ông là một cái tên chung của tất cả các đảng phái liên minh với nhau để chống lại chế độ cộng hòa tư sản, Lơ-đruy-Rô-lanh và Ra-xpai là những tên riêng, tên riêng thứ nhất là của giai cấp tiểu tư sản dân chủ, còn tên riêng thứ hai là của giai cấp vô sản cách mạng. Những phiếu bỏ cho Ra-xpai, theo như những người vô sản và những lãnh tụ xã hội chủ nghĩa của họ, đã lớn tiếng tuyên bố, - chỉ có tính chất thị uy thôi; có bao nhiêu phiếu là bấy nhiêu lời phản đối mọi chế độ tổng thống, tức là phản đối chính bản hiến pháp; là bấy nhiêu
phiếu chống lại Lơ-đruy-Rô-lanh; đó là hành động đầu tiên, thông qua đó giai cấp vô sản, với tư cách là một chính đảng độc lập, đã tách khỏi đảng dân chủ. Trái lại, đảng này, tức là giai cấp tiểu tư sản dân chủ và đại biểu của nó ở Quốc hội là phái Núi - đối với việc đưa Lơ-đruy-Rô-lanh ra ứng cử - đã tỏ một thái độ hoàn toàn nghiêm túc, hoàn toàn trịnh trọng mà đảng ấy vẫn quen dùng để tự lừa dối mình. Chẳng qua đó cũng là lần cuối cùng mà đảng đó mưu toan đứng đối lập với giai cấp công nhân, với tư cách là một đảng độc lập. Không những đảng tư sản cộng hòa mà cả giai cấp tiểu tư sản dân chủ và phái Núi của nó cũng đều thất bại ngày 10 tháng Chạp
Bây giờ, bên cạnh phái Núi, nước Pháp lại có Na-pô-lê-ông, điều đó chứng tỏ rằng cả hai đều chỉ là những biếm họa chết cứng về những hiện tượng lịch sử vĩ đại mà cả hai đều mang tên Lu-i. Na-pô-lê-ông, với chiếc mũ hoàng đế và con phượng hoàng, chẳng qua chỉ bắt chước theo cựu hoàng đế Na-pô-lê-ông một cách thảm hại không kém gì phái Núi, với những câu nói vay mượn của năm 1793 và những bộ dạng mị dân của nó, đã bắt chước phái Núi cũ. Như vậy là sự mê tín cổ truyền đối với năm 1793 cũng bị đập tan cùng với sự mê tín cổ truyền đối với Na-pô-lê-ông. Cách mạng chỉ có thể thật sự là cách mạng khi nó có được cái tên riêng và độc đáo của nó và nó chỉ có thể có được như thế khi giai cấp cách mạng mới, tức là giai cấp vô sản công nghiệp, đã xuất hiện một cách uy nghiêm ở ngay hàng đầu của cách mạng. Người ta có thể nói rằng sự kiện ngày 10 tháng Chạp đã làm cho phái Núi chưng hửng và lầm lẫn, vì bằng một trò đùa nông dân thô kệch, sự kiện đó đã vừa cười vừa phá vỡ cái lối so sánh cổ điển với cuộc cách mạng cũ.
Ngày 20 tháng Chạp, Ca-ve-nhắc từ chức và Quốc hội lập hiến tuyên bố Lu-i Na-pô-lê-ông là tổng thống của nước cộng hòa. Ngày 19 tháng Chạp, ngày cuối cùng của sự thống trị chuyên chế của nó, Quốc hội lập hiến bác bỏ đề nghị xin ân xá cho những người tham gia khởi nghĩa tháng Sáu. Không thừa nhận sắc lệnh của Quốc hội ngày 27 tháng Sáu về việc phát vãng 15000 người khởi nghĩa, không qua xét xử, thì như vậy há chẳng phải là phủ nhận chính ngay cuộc chiến đấu hồi tháng Sáu hay sao?
ô-đi-lông Ba-rô, bộ trưởng cuối cùng của Lu-i Phi-líp, trở thành thủ tướng của Lu-i Na-pô-lê-ông. Cũng giống như Lu-i Na-pô-lê-ông cho rằng mình lên nắm quyền không phải bắt đầu từ ngày 10 tháng Chạp, mà là bắt đầu từ một quyết nghị của thượng nghị viện năm 1804, Na-pô-lê-ông đã tìm được một vị thủ tướng cũng cho rằng mình lập nội các không phải bắt đầu từ ngày 20 tháng Chạp mà là bắt đầu từ một sắc chỉ của nhà vua ngày 24 tháng Hai. Là người nối ngôi hợp pháp của Lu-i Phi-líp, Lu-i Na-pô-lê-ông đã làm giảm bớt sự thay đổi của chính phủ bằng cách giữ lại nội các cũ, một nội các, vả lại, cũng chưa có thời gian để bị mòn hỏng, vì nó chưa kịp ra đời.
Các lãnh tụ của những phái tư sản bảo hoàng đã khuyên Lu-i Na-pô-lê-ông nên dùng biện pháp ấy. Người cầm đầu phe đối lập của vương triều cũ, kẻ đã tiến hành một cách vô ý thức cái bước quá độ về phía bọn cộng hòa của tờ "National", lại còn có đủ tư cách hơn để tiến hành một cách hoàn toàn có ý thức cái bước quá độ từ chế độ cộng hòa tư sản sang chế độ quân chủ.
ô-đi-lông Ba-rô trước kia là lãnh tụ của đảng đối lập cũ duy nhất, một đảng chưa bị suy nhược trong cuộc đấu tranh luôn luôn vô hiệu để dành lấy một ghế bộ trưởng. Cách mạng đã đẩy hết đảng đối lập cũ này đến đảng đối lập cũ kia nhanh chóng kế tiếp nhau lên những đỉnh cao của nhà nước, để cho họ buộc phải phủ nhận và từ bỏ không những bằng việc làm, mà cả bằng lời nói, những lời tuyên bố cũ của họ, và để cho họ, sau khi họp nhau lại thành một thứ hổ lốn ghê tởm thì cuối cùng, bị nhân dân ném vào đống rác của lịch sử. Còn cái ông Ba-rô, hiện thân của chủ nghĩa tự do tư sản; trong suốt mười tám năm liền, đã che giấu sự đê tiện và sự trống rỗng bên trong bằng thái độ đạo mạo vờ vịt; thì không từ một sự phản bội nào cả. Nếu có những lúc nào đó, sự trái ngược quá rõ rệt giữa những gai góc của hiện tại với những vinh quang của quá khứ đã làm cho bản thân ông ta khiếp sợ thì ông ta chỉ soi gương một cái là lại có lại được cái thái độ tự chủ kiểu bộ trưởng và sự kính phục rất con người đối với chính bản thân ông ta. Cái phản ánh trong tấm gương chhính là Ghi-dô, - ông ta hằng mong muốn được như Ghi-dô và vẫn luôn luôn bị ông này coi là một đứa học trò nhỏ, - chính là bản thân Ghi-dô, nhưng lại là một Ghi-dô có cái trán đạo mạo của ô-đi-lông. Cái mà ông ta không nhìn thấy là đôi tai của Mi-đa-xơ[15].
Cái ông Ba-rô của ngày 24 tháng Hai chỉ biểu lộ ra ở cái ông Ba-rô của ngày 20 tháng Chạp. ông ta, một người thuộc phái Oóc-lê-ăng và theo chủ nghĩa Vôn-te, đã chọn Phan-lu, bộ trưởng bộ lễ nghi, một người thuộc phái chính thống và là thầy tu dòng Tên, làm người phụ giúp cho mình.
Mấy ngày sau, bộ nội vụ được trao cho Phô-sê Lê-ông, một người theo chủ nghĩa Man-tút. Pháp luật, tôn giáo, kinh tế chính trị học! Nội các Ba-rô chứa đựng tất cả những cái đó và hơn nữa, nó còn là một sự hợp nhất giữa phái chính thống và phái Oóc-lê-ăng. Chỉ còn thiếu người theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ nữa thôi. Lúc này Bô-na-pác-tơ đang còn dấu tham vọng của mlnh là muốn làm Na-pô-lê-ông vì Xu-lu-cơ chưa diễn cái vai trò của Tút-xanh Lu-véc-tuya[16].
Lập tức, người ta gạt nhóm báo "National" ra khỏi tất cả các chức vụ cao mà nó đang bám chặt lấy: cục cảnh sát, tổng cục bưu điện, viện trưởng lý, tòa thị chính Pa-ri, tất cả các ghế đó nay đều do những tay chân cũ của chế độ quân chủ nắm giữ. Săng-gác-ni-ê, một người thuộc phái chính thống, được nhận chức tổng chỉ huy của đội cận vệ quốc gia ở tỉnh Xen, kiêm chỉ huy đội cận vệ lưu động và những đội quân chính quy của sư đoàn thứ nhất. Buy-giô, một người thuộc phái Oóc-lê-ăng được chỉ định làm tư lệnh trưởng quân đội miền An-pơ. Những chuyện thuyên chuyển các công chức như vậy đã liên tiếp diễn ra dưới chính phủ Ba-rô. Hành động đầu tiên của nội các của hắn là phục hồi cơ quan hành chính bảo hoàng cũ. Toàn bộ cái sân khấu quan phương đã thay đổi trong nháy mắt - hậu trường, trang phục, cách nói, diễn viên, vai phụ, vai câm, người nhắc vở, vị trí của các diễn viên, đề tài của vở kịch, nội dung của xung đột, toàn bộ cục diện. Duy chỉ có cái Quốc hội lập hiến cổ lỗ là còn nguyên tại chỗ. Nhưng bắt đầu từ cái giờ phút mà Quốc hội bổ nhiệm Bô-na-pác-tơ, mà Bô-na-pác-tơ bổ nhiệm Ba-rô, mà Ba-rô bổ nhiệm Săng-gác-ni-ê, thì nước Pháp bước ra khỏi thời kỳ thành lập chế độ cộng hòa để bước vào thời kỳ chế độ cộng hòa đã được thành lập xong. Và trong cái chế độ cộng hòa đã được thành lập xong ấy thì Quốc hội lập hiến còn dùng để làm gì? Một khi quả đất đã được sáng tạo rồi thì người sáng tạo ra nó chỉ còn có cái việc là lên ở trên trời thôi. Quốc hội lập hiến nhất quyết không theo gương đó, Quốc hội là nơi ẩn náu cuối cùng của đảng cộng hòa tư sản. Nếu tất cả những đòn bẩy của quyền hành pháp của nó đã bị tước đoạt, thì liệu nó còn giữ được cái quyền lập hiến vạn năng nữa không. ý nghĩ đầu tiên của nó là bằng mọi giá phải bám chặt lấy cái cương vị tối cao mà nó vẫn nắm giữ, rồi từ đó mà dành lại những vị trí đã mất. Một khi nội các Ba-rô bị thay thế bằng một nội các của nhóm "National" thì bọn quan lại thuộc phái bảo hoàng sẽ buộc phải rời bỏ lập tức các cơ quan hành chính và những nhân viên tam tài sẽ trở lại đấy một cách đắc thắng. Thế là Quốc hội quyết định lật đổ nội các, và bản thân nội các lại tạo ra một cơ hội cho Quốc hội tấn công vào chính mình, đến nỗi Quốc hội lập hiến cũng không thể tưởng tượng được một cơ hội nào thích hợp hơn thế nữa.
Chúng ta còn nhớ rằng đối với nông dân, Lu-i Bô-na-pác-tơ có nghĩa là: xóa bỏ thuế má? ông ta đã ngồi trên ghế tổng thống được sáu ngày rồi, thì đến ngày thứ bảy, ngày 27 tháng Chạp, nội các của hắn đề nghị duy trì thuế muối, là thứ thuế mà chính phủ lâm thời đã ra sắc lệnh xóa bỏ. Thuế muối cùng với thuế rượu được hưởng cái đặc quyền làm kẻ giơ đầu chịu tội cho chế độ tài chính cũ của Pháp, nhất là dưới con mắt của dân nông thôn. Nội các Ba-rô không thể gà cho người mà nông dân đã bầu lên, một câu đả kích nào cay chua hơn đối với các cử tri của người đó như những tiếng: khôi phục thuế muối! Do thuế muối, Bô-na-pác-tơ bị mất cái vẻ mặn mà cách mạng của mình, Na-pô-lê-ông của cuộc khởi nghĩa nông dân đã tan đi như một đám mây mù, và chỉ còn lại cái ẩn số lớn của cái âm mưu của bọn tư sản bảo hoàng. Và không phải là không có dụng ý mà nội các Ba-rô đã lấy hành động làm vỡ mộng một cách thô bạo và tàn nhẫn ấy làm hành động đầu tiên của chính phủ của tổng thống.
Về phần mình, Quốc hội lập hiến hăm hở nắm ngay lấy cái cơ hội lưỡng tiện ấy đế lật đổ nội các và để với tư cách là kẻ bảo vệ lợi ích của nông dân và đứng đối lập với người đã được nông dân bầu lên. Quốc hội lập hiến đã bác bỏ đề nghị của bộ trưởng bộ tài chính và đã giảm số thuế muối xuống một phần ba so với trước, khiến cho ngân sách đã bị hụt 560 triệu thì nay lại hụt thêm 60 triệu nữa, và sau cuộc bỏ phiếu không tín nhiệm này Quốc hội lập hiến bình tĩnh ngồi đợi cho nội các rút lui.
Thật là nó hiểu quá ít về cái thế giới mới chung quanh nó, và về sự biến đổi xảy ra trong địa vị của chính bản thân nó. Đằng sau nội các có tổng thống, và đằng sau tổng thống có 6 triệu công dân đã bỏ vào thùng phiếu bấy nhiêu triệu số phiếu không tín nhiệm Quốc hội lập hiến. Quốc hội lập hiến đã trả lại cho quốc dân những phiếu không tín nhiệm của quốc dân. Một sự trao đổi thật là nực cười! Quốc hội lập hiến quên lãng những phiếu của mình đã mất cái thị giá cưỡng bức của chúng rồi. Việc bác bỏ thuế muối chỉ làm cho Bô-na-pác-tơ và nội các của hắn tăng thêm quyết tâm "chấm dứt" cái Quốc hội lập hiến đó đi. Thế là bắt đầu cuộc đấu tranh lâu dài đó, nó chiếm hẳn một nửa thời gian tồn tại của Quốc hội lập hiến. Ngày 29 tháng Giêng, ngày 21 tháng Ba, ngày 8 tháng Năm đều là những journées, những ngày đáng ghi nhớ của sự khủng hoảng ấy và cũng là những điềm báo hiệu ngày 13 tháng Sáu. Những người Pháp, chẳng hạn như Lu-i Blăng, đều coi ngày 29 tháng Giêng là biểu hiện của một mâu thuẫn trong chế độ lập hiến, của một mâu thuẫn giữa Quốc hội có quyền hành tối cao, không thể giải tán được, do phổ thông đầu phiếu bầu ra, với một tổng thống, về danh nghĩa thì chịu trách nhiệm trước Quốc hội, nhưng về thực tế thì không những cũng đã được cuộc phổ thông đầu phiếu công nhận, và hơn nữa đã tập hợp được cho bản thân tất cả những lá phiếu phân tán và tản mát hàng trăm lần giữa các thành viên khác nhau của Quốc hội, mà còn nắm được toàn bộ quyền hành pháp, trên đó Quốc hội chỉ đứng lơ lửng với tư cách là một quyền lực tinh thần. Việc giải thích sự kiện ngày 29 tháng Giêng theo cách đó đã làm cho việc đấu khẩu trong nghị viện, trên báo chí, trong các câu lạc bộ, lẫn lộn với nội dung hiện thực của nó. Lu-i Bô-na-pác-tơ đứng đối lập với Quốc hội lập hiến, đây không phải là một phương diện này của quyền lập hiến đứng đối lập với phương diện kia của quyền lập hiến, không phải là quyền hành pháp đứng đối lập với quyền lập pháp. Bô-na-pác-tơ - đó là bản thân chế độ cộng hòa tư sản đã được thành lập đứng đối lập với những công cụ dùng để thành lập chế độ cộng hòa đó, đứng đối lập với những âm mưu đầy tham vọng và những yêu cầu tư tưởng của nhóm tư sản cách mạng đã sáng lập ra chế độ cộng hòa đó và bây giờ đây, đang lấy làm kinh ngạc thấy rằng chế độ cộng hòa đã thành lập xong của mình lại giống hệt như một chế độ quân chủ đã được phục tích, và đang muốn duy trì bằng bạo lực cái thời kỳ lập hiến, với những điều kiện, những ảo tưởng, cách nói và những nhân vật của thời kỳ đó, đồng thời muốn ngăn cản chế độ cộng hòa tư sản đã đạt tới trình độ thành thục xuất hiện dưới hình thức hoàn thiện và đặc thù của nó. Cũng như Quốc hội lập hiến đại biểu cho một Ca-ve-nhắc đã trở về trong lòng nó, Bô-na-pác-tơ cũng đại biểu cho một Quốc hội lập pháp chưa tách rời khỏi hắn, nghĩa là cho một quốc hội của chế độ cộng hòa tư sản đã được thành lập xong.
Chỉ có thể hiểu được việc bầu Bô-na-pác-tơ khi thấy rằng chỉ độc một tên gọi thôi mà lại bao hàm nhiều ý nghĩa, khi thấy rằng cuộc bầu cử quốc hội mới là sự tái diễn của việc bầu đó. Ngày 10 tháng Chạp đã hủy bỏ quyền đại biểu của quốc hội cũ. Như vậy thì, ngày 29 tháng giêng, những cái đối lập với nhau, không phải là tổng thống và quốc hội của cùng một chế độ cộng hòa, mà một mặt, là quốc hội của chế độ cộng hòa đang được thành lập, và mặt khác, là tổng thống của chế độ cộng hòa đã được lập ra, hai thế lực thể hiện hai thời kỳ hoàn toàn khác nhau của quá trình tồn tại của chế độ cộng hòa. Một thế lực là nhóm cộng hòa nhỏ bé của giai cấp tư sản, nhóm này duy nhất có thể tuyên bố thành lập chế độ cộng hòa, giành lấy chế độ đó trong tay giai cấp vô sản cách mạng bằng những cuôc chiến đấu ngoài đường phố và bằng khủng bố, và phác ra trong hiến pháp những nét lý tưởng của chế độ đó; còn thế lực kia là toàn bộ khối bảo hoàng trong giai cấp tư sản, khối này duy nhất có thể thống trị trong cái chế độ cộng hòa tư sản đã được thành lập trong đó, có thể tước bỏ những trang trí tư tưởng của hiến pháp và thực hiện, thông qua cơ quan lập pháp và cơ quan hành chính của mình, những điều kiện không thể thiếu được để nô dịch giai cấp vô sản.
Cơn bão táp, nổ ra ngày 29 tháng Giêng, đã được tích lại trong suốt tháng Giêng. Bằng việc bỏ phiếu không tín nhiệm, Quốc hội lập hiến muốn đẩy nội các Ba-rô đến chỗ phải từ chức. Nhưng để trả lời cho việc làm đó, nội các Ba-rô lại đề nghị với Quốc hội lập hiến hãy tự mình bỏ phiếu không tín nhiệm vĩnh viễn bản thân mình, hãy quyết định tự sát, hãy ra lệnh giải thề chính bản thân mình. Ngày 6 tháng Giêng, Ra-tô, một trong những nghị sĩ không có tiếng tăm gì, theo lệnh của nội các, đã đệ trình một bản đề nghị về điều đó với Quốc hội lập hiến, với chính cái Quốc hội lập hiến đã từng quyết định từ hồi tháng Tám là sẽ không tự giải tán trước khi ban hành một loạt những đạo luật về tổ chức cơ cấu để bổ sung cho hiến pháp. Phun-đơ, một người tán thành nội các, đã tuyên bố thẳng với Quốc hội rằng sự giải thể của nó là cần thiết "để khôi phục lại uy tín đã bị lung lay". Chẳng phải là nó đã làm lung lay uy tín bằng cách kéo dài tình trạng tạm thời, bằng cách chỉ trích Ba-rô để đặt Bô-na-pác-tơ thành vấn đề, và chỉ trích Bô-na-pác-tơ để đặt chế độ cộng hòa đã được thành lập, thành vấn đề đó sao? Ba-rô, con người uy nghiêm, trở thành Rô-lăng giận dữ trước cái triển vọng có thể bị tước mất, sau khi chỉ được hưởng, chưa đầy mười lăm hôm, cái chức thủ tướng nội các trầy trật mãi mới giật được, cái chức mà có lần phái cộng hòa đã bắt hắn chờ đợi mất đồng một "đê-xen-na", nghĩa là đúng mười tháng. Vậy là Ba-rô đã đối xử với cái Quốc hội đáng thương ấy bằng một thái độ còn tàn bạo hơn là một tên bạo chúa nữa. Câu nói ôn tồn nhất của hắn là: "Cái Quốc hội này không thể có tương lai được". Và quả thực là Quốc hội đó giờ đây chỉ còn đại biểu cho quá khứ thôi. "Nó không có khả năng - hắn nói thêm một cách mỉa mai, - thiết lập ra chung quanh chế độ cộng hòa những cơ quan cần thiết cho việc củng cố chế độ đó". Và đúng là như vậy! Tinh thần tư sản của Quốc hội đã tan vỡ khi nó kịch liệt chống lại giai cấp vô sản, đồng thời nhiệt tình của nó đối với chế độ cộng hòa lại được phục hồi khi nó chống lại bọn bảo hoàng. Cho nên nó bất lực gấp đôi trong việc dùng những cơ quan thích hợp để củng cố cái chế độ cộng hòa tư sản mà nó không còn hiểu nổi nữa.
Cùng lúc đó, do đề nghị của Ra-tô, nội các đã gây ra một cơn bão táp những kiến nghị trong khắp cả nước, và mỗi ngày, Quốc hội lập hiến đã nhận được hàng kiện billets-doux[17] từ khắp nơi trong nước Pháp gửi về, trong đó người ta đề nghị với Quốc hội bằng một giọng ít nhiều kiên quyết, là nên tự giải thể và làm di chúc đi. Về phía mình, Quốc hội lập hiến cũng xúi giục người ta đưa ra những phản kiến nghị, yêu cầu nó cứ tiếp tục tồn tại. Cuộc tranh cử giữa Bô-na-pác-tơ và Ca-ve-nhắc lại diễn ra dưới hình thức một cuộc đấu tranh bằng những kiến nghị tán thành hay chống lại việc giải tán Quốc hội. Những kiến nghị đó là những lời giải thích mà người ta đưa ra cho sự kiện ngày 10 tháng Chạp. Cuộc cổ động ấy dai dẳng mãi trong suốt cả tháng Giêng.
Trong cuộc xung đột giữa Quốc hội lập hiến và tổng thống, Quốc hội không thể viện lý do nó là con đẻ của chế độ phổ thông đầu phiếu, vì đối thủ của nó, cũng lại viện đến phổ thông đầu phiếu để chống lại nó. Nó không thể dựa vào bất cứ một quyền lực hợp pháp nào, vì đây là một cuộc đấu tranh chống lại quyền lực được pháp luật quy định. Nó không thể lật đổ nội các bằng những cuộc bỏ phiếu không tín nhiệm, như nó đã thử lại áp dụng biện pháp đó vào những ngày 6 và 26 tháng Giêng, vì nội các không yêu cầu nó tín nhiệm mình. Nó chỉ còn có một con đường duy nhất là khởi nghĩa. Lực lượng vũ trang của cuộc khởi nghĩa là bộ phận của đảng cộng hoà trong đội cận vệ quốc gia, đội cận vệ lưu động và những trung tâm của giai cấp vô sản cách mạng, tức là những câu lạc bộ. Các đội quân lưu động, những vị anh hùng ấy của những ngày tháng Sáu, đã trở thành, vào tháng Chạp, những lực lượng vũ trang có tổ chức của nhóm cộng hòa trong giai cấp tư sản, cũng giống như hồi trước cuộc khởi nghĩa tháng Sáu, những công xưởng quốc gia đã trở thành những lực lượng vũ trang có tổ chức của giai cấp vô sản cách mạng. Cũng như Uỷ ban chấp hành của Quốc hội lập hiến đã tấn công tàn bạo vào những công xưởng quốc gia khi nó thấy cần phải chấm dứt những yêu sách đã trở nên không thể chịu được của giai cấp
vô sản đối với nó, nội các của Bô-na-pác-tơ cũng tấn công vào đội cận vệ lưu động, khi nó thấy cần phải chấm dứt những yêu sách trở nên không thể chịu được của những nhóm cộng hòa trong giai cấp tư sản. Nội các đó ra lệnh giải tán đội cận vệ lưu động. Một nửa đội quân đó bị thải hồi và bị ném ra vỉa hè; còn nửa kia thì bị tổ chức theo kiểu quân chủ thay cho tổ chức dân chủ của nó, và lương của nó bị giảm xuống bằng mức lương thường của quân đội chính quy. Đội cận vệ lưu động đã bị rơi vào tình trạng của những người khởi nghĩa tháng Sáu, và mỗi ngày báo chí lại đăng những lời thú tội công khai của nó trong đó nó thừa nhận sai lầm của nó trong những ngày tháng Sáu và van xin giai cấp vô sản tha thứ cho nó.
Còn các câu lạc bộ thì sao? Từ khi Quốc hội lập hiến chỉ trích Ba-rô để đặt tổng thống thành vấn đề, chỉ trích tổng thống để đặt nền cộng hòa tư sản đã được thành lập thành vấn đề và chỉ trích nền cộng hòa đã được thành lập này để đặt chế độ cộng hòa tư sản nói chung thành vấn đề, thì tất phải đoàn kết xung quanh Quốc hội tất cả những phần tử lập hiến của nền cộng hòa tháng Hai, tất cả những đảng phái muốn lật đổ chế độ cộng hòa hiện hành và muốn cải biến nó, bằng cách dùng bạo lực để đẩy nó lùi trở về trạng thái cũ, nghĩa là cải biến nó thành một chế độ cộng hòa biểu hiện lợi ích giai cấp và nguyên tắc của các phần tử và đảng phái nói trên. Cái đã diển ra rồi thì dường như chưa diễn ra, còn tất cả những cái đã kết tinh trong phong trào cách mạng thì lại tan ra; chế độ cộng hòa mà người ta đã vì nó mà chiến đấu thì lại trở thành chế độ cộng hòa không có hình thù của những ngày tháng Hai mà mỗi đảng phái hiểu theo cách riêng của mình. Những đảng phái lại trở lại, trong chốc lát, với những lập trường cũ của mình hồi tháng Hai, nhưng không còn nuôi những ảo tưởng của tháng Hai nữa. Phái cộng hòa tam tài của nhóm "National" lại dựa vào những người cộng hòa dân chủ của báo "Réfome" và đưa họ ra tiền sân khấu, đi tiên phong trong cuộc đấu tranh nghị trường. Phái cộng hòa dân chủ lại dựa vào phái cộng hòa xã hội chủ nghĩa, - ngày 27 tháng Giêng, đã có một bản tuyên ngôn công khai về sự hòa giải và liên hợp của họ, - và họ chuẩn bị, trong các câu lạc bộ, cơ sở cho cuộc khởi nghĩa của họ. Báo chí của nội các đã coi một cách có lý, phái cộng hòa tam tài của nhóm báo "National" là những người khởi nghĩa hồi tháng Sáu đã sống lại. Để duy trì địa vị của mình là cầm đầu chế độ cộng hòa tư sản, chúng đã đặt ngay cả bản thân chế độ cộng hòa đó thành vấn đề. Ngày 26 tháng Giêng, viên bộ trưởng Phô-sê đề nghị một đạo luật về quyền lập hội, mà điều khoản thứ nhất là: "Các câu lạc bộ đều bị cấm" Hắn đề nghị rằng bản dự luật này cần được đem thảo luận ngay, theo thủ tục khẩn cấp. Quốc hội lập hiến bác đề nghị khẩn cấp đó, và ngày 27 tháng Giêng, Lơ-đruy-Rô-lanh lại đưa ra một đề nghị lên án nội các về tội vi phạm hiến pháp, với 230 chữ ký. Vào lúc mà một hành động như việc lên án nội các là một điều thú nhận vụng về sự bất lực của người xử án, nghĩa là của đa số trong nghị viện, hay là một sự phản kháng bất lực của người buộc tội chống lại chính cái đa số ấy thì việc lên án ấy là con chủ bài cách mạng lớn mà từ đó trở đi, cái phái Núi sinh sau đẻ muộn đã dùng mỗi khi cuộc khủng hoảng lên đến cực độ. Đáng thương thay phái Núi, nó đã bị đè bẹp dưới sức nặng của chính cái tên của nó!
Ngày 15 tháng Năm, Blăng-ki, Bác-be, Ra-xpai, v.v., đã toan dùng vũ lực giải tán Quốc hội lập hiến, bằng cách cầm đầu giai cấp vô sản Pa-ri đột nhập vào hội trường. Ba-rô cũng chuẩn bị cho cái Quốc hội này một ngày 15 tháng Năm về tinh thần, khi hắn định ra lệnh cho nó phải tự giải tán và đóng cửa hội trường của nó lại. Chính cái Quốc hội này đã ủy nhiệm cho Ba-rô mở cuộc điều tra về những can phạm trong vụ tháng Năm; và giờ đây, đúng vào lúc mà hắn xuất hiện đối lập với Quốc hội như một Blăng-ki bảo hoàng và vào lúc mà Quốc hội, để chống lại Ba-rô, đã tìm những đồng minh trong các câu lạc bộ, trong những người vô sản cách mạng, trong đảng của Blăng-ki, đúng vào lúc đó thì tên Ba-rô lòng lim dạ sắt lại dày vò Quốc hội bằng cái đề nghị rút những người can phạm trong vụ tháng Năm ra khỏi tòa án bồi thẩm để đưa ra xét xử tại tòa án tối cao do nhóm báo "National" đặt ra, nghĩa là tại haute cour. Thật rất đáng chú ý là nỗi lo mất ghế bộ trưởng đã làm cho đầu óc một tên Ba-rô đã nảy ra những điều sắc sảo xứng đáng với một Bô-mác-se! Sau khi đã do dự khá lâu, Quốc hội chấp thuận đề nghị của hắn. Trong vấn đề những can phạm trong vụ khởi nghĩa tháng Năm, Quốc hội đã trở lại tính chất bình thường của nó.
Nếu Quốc hội lập hiến, trong cuộc đấu tranh với tổng thống và nội các, đã buộc phải đi vào con đường khởi nghĩa, thì tổng thống và nội các trong cuộc đấu tranh với Quốc hội lập hiến, buộc phải đi vào con đường làm chính biến, vì họ không có cách nào hợp pháp để giải tán Quốc hội cả. Nhưng Quốc hội lập hiến là mẹ đẻ ra hiến pháp, và hiến pháp là mẹ đẻ ra tổng thống. Làm chính biến tức là tổng thống xé bản hiến pháp và đồng thời xóa bỏ cơ sở pháp lý cộng hòa của mình đi. Như thế thì tổng thống sẽ buộc phải trưng những quyền hoàng đế của mình ra; nhưng những quyền hoàng đế của hắn lại gợi lên những quyền của giòng Oóc-lê-ăng, và cả hai loại quyền đó đều bị lu mờ trước những quyền của giòng chính thống. Việc lật đổ chế độ cộng hòa hợp pháp chỉ có thể làm nảy sinh ra cái cực đối lập với nó, tức là chế độ quân chủ thuộc phái chính thống, vì vào lúc này phái
Oóc-lê-ăng chỉ còn là kẻ bị thua hồi tháng Hai và Bô-na-pác-tơ chỉ còn là kẻ đã thắng vào ngày 10 tháng Chạp, mà cả hai đều chỉ còn có thể đem những quyền quân chủ cũng do tiếm đoạt mới có được mà đối lập với sự tiếm đoạt của phái cộng hòa. Phái chính thống hiểu rằng đó là thời cơ thuận lợi cho chúng, nên chúng âm mưu công khai. Chúng hy vọng rằng Săng-gác-ni-ê là một Môn-cơ[18] của chúng. Sự thiết lập một chế độ quân chủ trắng đã được tuyên bố một cách cũng công khai trong những câu lạc bộ của chúng, như sự thiết lập một chế độ cộng hòa đỏ trong những câu lạc bộ vô sản.
Một cuộc khởi nghĩa bị trấn áp một cách dễ dàng có lẽ sẽ khiến cho nội các thoát được mọi khó khăn. ô-đi-lông Ba-rô la lớn lên rằng: "Tính hợp pháp giết chúng ta!". Nếu một cuộc khởi nghĩa nổ ra thì người ta sẽ có thể vin vào cớ vì salut public[19]) mà giải tán Quốc hội lập hiến và vi phạm hiến pháp, vì chính ngay lợi ích của hiến pháp. Sự can thiệp thô bạo của ô-đi-lông Ba-rô tại Quốc hội, việc đề nghị giải tán các câu lạc bộ, việc cách chức một cách ầm ĩ năm mươi thị trưởng tam tài và thay thế họ bằng những phần tử bảo hoàng, việc giải tán đội cận vệ lưu động, thái độ thô bạo của Săng-gác-ni-ê đối với những người chỉ huy của đội quân này, việc phục chức cho Léc-mi-ni-ê, một giáo sư mà ngay dưới thời Ghi-dô người ta đã không thể nào dung thứ được, việc dung túng những sự huênh hoang của phái chính thống, - tất cả những việc đó đều là những việc khích động cuộc khởi nghĩa. Nhưng cuộc khởi nghĩa vẫn lặng thinh. Nó đợi hiệu lệnh của Quốc hội lập hiến chứ không phải của nội các.
Cuối cùng, đã đến ngày 29 tháng Giêng, cái ngày mà người ta cần phải có ý kiến về đề nghị của Ma-ti-ơ đờ la Đrôm nhằm bác bỏ không điều kiện đề nghị của Ra-tô. Phái chính thống, phái Oóc-lê-ăng, phái Bô-na-pác-tơ, đội cận vệ lưu động, phái Núi, các câu lạc bộ, tất cả mọi người đều âm mưu trong ngày hôm ấy chống lại cả những người được mệnh danh là kẻ thù lẫn những người được mệnh danh là đồng minh. Bô-na-pác-tơ ngồi trên mình ngựa, duyệt một bộ phận quân đội tại quảng trường Hòa hợp, còn Săng-gác-ni-ê thì diễu vô dương oai bằng cách tiến hành những cuộc diễn tập có tính chiến lược, hội trường của Quốc hội lập hiến bị quân đội chiếm đóng. Cái quốc hội ấy, nơi tập trung tất cả những nguyện vọng trái ngược nhau, những lo âu, những mong đợi, những xao xuyến, những sự căng thẳng, những mưu mô, - cái quốc hội quả cảm như sư tử, không còn do dự một chút nào nữa khi nó gần đến ngày có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới và quan trọng hơn bao giờ hết. Nó giống như người chiến sĩ nọ, không những sợ phải sử dụng đến vũ khí của chính mình, mà còn tự cho là mình có bổn phận phải bảo toàn vũ khí của kẻ địch nữa. Khinh thường cái chết, nó ký bản án tử hình của chính nó, và nó bác bỏ việc khước từ không điều kiện bản kiến nghị của Ra-tô. Bản thân ở vào tình trạng giới nghiêm nên nó quy định cho hoạt động lập hiến của nó, một phạm vi tất yếu là tình trạng thiết quân luật ở Pa-ri. Nó đã trả thù một cách thật là xứng danh với nó, bằng cách quyết định tiến hành vào ngày hôm sau một cuộc điều tra về sự sợ hãi mà nội các đã gây ra cho nó vào ngày 29 tháng Giêng. Phái Núi đã tỏ ra thiếu nghị lực cách mạng và thiếu kiến thức chính trị khi để cho nhóm "National" biến thành kẻ truyền lệnh trong tấn tuồng âm mưu lớn này. Nhóm "National" đã tiến hành một mưu toan cuối cùng nhằm khẳng định lại một lần nữa, trong nền cộng hòa tư sản đã được thành lập, cái độc quyền thống trị mà nó đã nắm được trong thời kỳ thành lập chế độ cộng hòa. Nhưng mưu toan đó đã thất bại.
Nếu trong cuộc khủng hoảng hồi tháng Giêng, vấn đề được đặt ra là sự sống còn của Quốc hội lập hiến thì trong cuộc khủng hoảng ngày 21 tháng Ba, vấn đề được đặt ra lại là sự sống còn của hiến pháp. Nếu trong trường hợp tthứ nhất, vấn đề là về thành phần trong nhóm "National" thì trường hợp thứ hai, vấn đề là về lý tưởng của nhóm đó. Dĩ nhiên, phái cộng hòa "chân chính" đã bán cái hệ tư tưởng cao siêu của họ, rẻ hơn sự hưởng
thụ thế tục về chính quyền.
Ngày 21 tháng Ba, trong chương trình nghị sự của Quốc hội, có bản dự luật của Phô-sê nhằm chống lại quyền lập hội: cấm các câu lạc bộ. Điều của hiến pháp bảo đảm cho tất cả mọi người Pháp quyền được lập hội. Vậy thì việc cấm các câu lạc bộ là một sự vi phạm rõ rệt đối với hiến pháp, và chính bản thân Quốc hội lập hiến lại phải phê chuẩn việc xúc phạm các ông thánh của mình. Nhưng các câu lạc bộ lại là những nơi tập hợp, những chốn hoạt động bí mật của giai cấp vô sản cách mạng. Chính bản thân Quốc hội đã cấm sự liên minh của công nhân chống lại bọn tư bản của họ. Và những câu lạc bộ là cái gì nếu không là sự liên minh của toàn bộ giai cấp công nhân chống lại toàn bộ giai cấp tư sản, là sự hình thành của một nhà nước công nhân đặc biệt chống lại nhà nước tư sản? Phải chăng bao nhiêu câu lạc bộ đó lại không phải là bấy nhiêu Quốc hội lập hiến của giai cấp vô
sản, là bấy nhiêu đơn vị sẵn sàng chiến đấu của đội quân khởi nghĩa? Cái mà hiến pháp cần phải thiết lập trước hết, là sự thống trị của giai cấp tư sản. Vậy thì hiển nhiên là hiến pháp chỉ có thể chấp nhận quyền lập hội đối với những hội nào tán thành sự thống trị của giai cấp tư sản, nghĩa là tán thành chế độ tư sản mà thôi. Nếu như vì những đòi hỏi về mặt lý luận mà hiến pháp đã nói chung chung, thì phải chăng lại không có chính phủ và Quốc hội để giải thích và áp dụng những câu nói chung chung đó vào những trường hợp cụ thể hay sao? Vả lại, nếu như ở thời kỳ sơ khai của nền cộng hòa, mà các câu lạc bộ, trên thực tế, đã bị cấm do tình trạng thiết quân luật, thì lẽ nào lại không nên dùng pháp luật mà cấm những câu lạc bộ đó trong nền cộng hòa chính thức, đã được thành lập rồi hay sao? Phái cộng hòa tam tài chẳng có cái gì để chống lại việc giải thích hiến pháp một cách tầm thường như vây, ngoài cái lời văn rườm rà của hiến pháp. Một bộ phận trong bọn họ, như Pa-nhe-rơ, Đuy-cléc, v.v., đã bỏ phiếu ủng hộ nội các, nhờ đó nội các được đa số. Bộ phận khác, đứng đầu là thượng đẳng thiên sứ Ca-ve-nhắc và vị linh mục Ma-ra-xtơ, sau khi việc cấm các câu lạc bộ đã được thông qua, thì lui vào trong một gian phòng riêng của tiểu ban để "hội ý" với Lơ-đruy-Rô-lanh và phái Núi. Quốc hội bị tê liệt, nó đã không có đủ số người đã quy định để thông qua quyết nghị. Giữa lúc đang ở trong phòng của tiểu ban thì Crê-mi-ơ bỗng kịp thời nhớ ra rằng từ nơi đây, con đường dẫn thẳng ra phố và lúc này không còn là tháng Hai 1848 nữa, mà là tháng Ba 1849. Đột nhiên tỉnh ngộ, nhóm báo "National" quay trở lại phòng họp của Quốc hội. Theo sau nhóm này là phái Núi, phái này một lần nữa lại bị mắc lừa, nó luôn luôn bị dằn vặt bởi những dục vọng cách mạng, nên cũng luôn luôn tìm kiếm những khả năng hợp hiến, và cảm thấy rằng đứng sau bọn cộng hòa tư sản thì bao giờ cũng hợp với cương vị của mình hơn là đứng trước giai cấp vô sản cách mạng. Thế là tấn hài kịch đã diễn xong. Và chính Quốc hội lập hiến lại tự mình thông qua cái quyết nghị cho rằng việc vi phạm lời văn của bản hiến pháp là cách giải thích duy nhất đúng tinh thần của bản hiến pháp đó.
Chỉ còn có một điểm cần phải giải quyết là: thái độ của nền cộng hòa đã được thành lập đối với cách mạng châu âu, tức là chính sách đối ngoại của nó. Ngày 8 tháng Năm 1849, một nỗi lo lắng khác thường đã tràn ngập Quốc hội lập hiến mà nhiệm kỳ chỉ còn có mấy hôm nữa là hết. Cuộc tấn công của quân đội Pháp vào La Mã, sự thoái lui của nó trước nhân dân La Mã, sự nhục nhã về chính trị và sự nhơ nhuốc về quân sự của nó, việc nền cộng hòa Pháp sát hại nền Cộng hòa La Mã, chiến dịch thứ nhất của Bô-na-pác-tơ thứ hai đánh nước I-ta-li-a được đề ra trong chương trình nghị sự. Một lần nữa, phái Núi lại giở con chủ bài lớn của nó ra: Lơ-đruy-Rô-lanh đã đặt lên bàn chủ tịch bản cáo trạng mà tất nhiên hắn phải đưa ra để buộc tội nội các, và lần này buộc tội cả Bô-na-pác-tơ nữa, về tội vi phạm hiến pháp.
Lý do của ngày 8 tháng Năm được lắp lại sau này thành lý do của ngày 13 tháng Sáu. Chúng ta hãy tìm hiểu cuộc tiến quân vào La Mã.
Từ giữa tháng Mười một 1848, Ca-ve-nhắc đã cử một hạm đội tàu chiến đến Si-vi-ta- Vê-ki-a để bảo vệ giáo hoàng, đón giáo hoàng lên tầu và đưa về Pháp. Giáo hoàng phải ban phước lành cho chế độ cộng hòa "chân chính" và bảo đảm cho Ca-ve-nhắc đươc bầu làm tổng thống. Nắm giáo hoàng là Ca-ve-nhắc muốn nắm các linh mục, nắm các linh mục là để nắm nông dân, và nắm nông dân là để nắm lấy ghế tổng thống. Cuộc viễn chinh của Ca-ve-nhắc là một sự quảng cáo trong cuộc bầu cử nhằm đạt những mục đích trực tiếp của hắn, đồng thời lại là một sự phản đối và một sự đe dọa đối với cách mạng của La Mã. Cuộc viễn chinh ấy chứa đựng sẵn cái mầm mống của sự can thiệp của nước Pháp nhằm ủng hộ giáo hoàng.
Sự can thiệp ấy, hiệp đồng với áo và Na-plơ để ủng hộ giáo hoàng chống lại chế độ Cộng hòa La Mã, đã được quyết định trong phiên họp thứ nhất của hội đồng bộ trưởng của Bô-na-pác-tơ vào ngày 23 tháng Chạp. Phan-lu ngồi ở trong nội các, điều đó có nghĩa là giáo hoàng ngồi ở La Mã, và ở trong La Mã của giáo hoàng. Để trở thành tổng thống của nông dân, Bô-na-pác-tơ đã không còn cần đến giáo hoàng nữa, nhưng hắn lại cần phải duy trì quyền lực của giáo hoàng để giữ lấy nông dân cho tổng thống. Chính sự nhẹ dạ của nông dân đã đưa hắn lên làm tổng thống. Khi họ đã mất tín ngưỡng thì họ cũng mất luôn cả sự nhẹ dạ, khi họ không còn có giáo hoàng nữa thì họ cũng mất luôn cả tín ngưỡng. Còn về phái Oóc-lê-ăng và phái chính thống liên minh với nhau đã thống trị dưới danh nghĩa của Bô-na-pác-tơ, thì trước khi phục hồi ngôi vua, cần phải phục hồi cái quyền lực thần thánh hóa ngôi vua đã. Vấn đề không phải là tại cái tư tưởng bảo hoàng của họ: không có La Mã cổ đại ở dưới quyền thế lực của giáo hoàng thì không có giáo hoàng, không có giáo hoàng thì không có Thiên chúa, không có Thiên chúa giáo thì không có tôn giáo Pháp, và không còn tôn giáo thì cái xã hội cũ của nước Pháp sẽ ra sao? Quyền cầm cố của nông dân đối với hạnh phúc của họ ở trên thiên đường bảo đảm cho quyền cầm cố của nhà tư sản đối với những ruộng đất của nông dân ở dưới trần gian. Vì vậy, cuộc cách mạng của La Mã là một sự xâm phạm vào quyền sở hữu, vào chế độ tư sản, cũng kinh khủng như cuộc cách mạng tháng Sáu vậy. Sự thống trị tư sản được phục hồi ở Pháp đòi hỏi phải phục hồi quyền lực của giáo hoàng ở La Mã. Sau hết, đánh bại những chiến sĩ cách mạng La Mã tức là đánh bại những bạn đồng minh của các chiến sĩ cách mạng Pháp. Sự liên minh của các giai cấp phản cách mạng trong chế độ Cộng hòa đã được thành lập ở Pháp đã có cái bổ sung tất yếu cho nó là sự liên minh giữa chế độ Cộng hòa Pháp với Liền minh thần thánh, với Na-plơ và áo. Quyết định của hội đồng bộ trưởng ngày 23 tháng Chạp không phải là một điều bí mật đối với Quốc hội lập hiến. Ngay từ ngày 8 tháng Giêng, Lơ-đruy-Rô-lanh đã chất vấn nội các về điều này, nội các đã phủ nhận điều đó, Quốc hội liền chuyển sang chương trình nghị sự. Quốc hội có tin vào lời nói của nội các không? Chúng ta biết rằng trong suốt cả tháng Giêng, Quốc hội chỉ làm
có mỗi một việc là bỏ phiếu không tín nhiệm nội các. Nhưng nếu vai trò của nội các là nói dối, thì vai trò của Quốc hội là giả vờ tin vào điều nói dối của nội các và do đó mà cứu vớt cái vỏ bề ngoài của chế độ cộng hòa.
Nhưng Pi-ê-mông đã bị đánh bại, Sác-lơ-An-be đã thoái vị, quân đội áo đã tiến đến tận cửa ngõ nước Pháp, Lơ-đruy-Rô-lanh lại chất vấn gay gắt. Nội các chứng minh rằng nó chỉ tiếp tục ở miền Bắc I-ta-li-a cái chính sách của Ca-ve-nhắc, và Ca-ve-nhắc chỉ tiếp tục chính sách của chính phủ lâm thời, nghĩa là của Lơ-đruy-Rô-lanh mà thôi. Hơn nữa, lần này, nội các lại được Quốc hội bỏ phiếu tín nhiệm, và nó được phép tạm thời chiếm đóng một cứ điểm thích đáng ở miền Bắc I-ta-li-a để làm hậu thuẫn cho những cuộc thương lượng hòa bình với áo về vấn đề giữ toàn vẹn lãnh thổ của Xác-đi-ni và về vấn đề La Mã. Như người ta đã biết, số phận của I-ta-li-a được quyết định trên các chiến trường ở miền Bắc I-ta-li-a. Cho nên hoặc phải để cho La Mã thất thủ cùng với Lôm-bác-đi và xứ Pi-ê-mông, hoặc là nước Pháp phải tuyên chiến với áo, và như vậy tức là tuyên chiến với lực lượng phản cách mạng ở châu âu. Liệu Quốc hội lập hiến có đột nhiên coi nội các Ba-rô như là Uỷ ban cứu nguy xã hội trước kia hay không? Hay nó tự coi bản thân nó là Hội nghị Quốc ước? Tại sao lại cho quân đội Pháp chiếm đóng một cứ điểm ở miền Bắc I-ta-li-a. Người ta che giấu cuộc chinh phạt La Mã bằng bức màn thưa đó.
Ngày 14 tháng Tư, 14000 người, dưới quyền chỉ huy của U-đi-nô, đã xuống tầu tiến về Si-vi-ta-Vê-ki-a. Ngày 16 tháng Tư, Quốc hội chuẩn y cho nội các một ngân sách là 1200000 phrăng để chi phí trong suốt ba tháng cho một hạm đội Pháp dùng để tiến hành việc can thiệp ở Địa Trung Hải. Như vậy Quốc hội đã cung cấp cho nội các tất cả mọi phương tiện để can thiệp vào La Mã trong khi nó vẫn làm ra vẻ buộc nội các phải can thiệp vào nước áo. Nó không nhìn thấy những việc mà nội các đã làm, mà chỉ nghe những điều mà nội các đã nói thôi. Ngay cả ở I-xra-en, cũng không thể thấy có một niềm tin nào như vậy cả. Quốc hội lập hiến đã lâm vào tình trạng không biết những việc mà nền cộng hòa đã được thành lập buộc phải làm.
Cuối cùng, ngày 8 tháng Năm, màn chót của tấn hài kịch đã được trình diễn. Quốc hội lập hiến yêu cầu nội các phải có những biện pháp khẩn cấp để đưa cuộc viễn chinh ở I-ta-li-a đến mục tiêu đã định. Ngay chiều hôm đó, Bô-na-pác-tơ cho đăng một bức thư trên tờ "Moniteur", trong đó hắn gửi U-đi-nô những lời khen ngợi nồng nhiệt nhất. Ngày 11 tháng Năm, Quốc hội bác bỏ bản cáo trạng buộc tội chính ngay Bô-na-pác-tơ ấy và nội các của hắn. Còn phái Núi, đáng lẽ phải xé toang bức màn dối trá này, lại coi hài kịch nghị viện đó là một bi kịch, để bản thân nó đóng cái vai Phu-ki-ê-Tanh-vin trong tấn kịch đó, thì chẳng qua là dưới cái da sư tử mượn của Hội nghị Quốc ước, nó đã để lòi ra cái da bê tiểu tư sản của chính nó?
Nửa cuối của nhiệm kỳ của Quốc hội lập hiến tóm tắt lại là như sau: ngày 29 tháng Giêng, Quốc hội lập hiến thú nhận rằng những nhóm tư sản bảo hoàng là những lãnh tụ tự nhiên của nền cộng hòa do nó lập ra; ngày 21 tháng Ba, nó thú nhận rằng vi phạm hiến pháp là thực hiện hiến pháp, và ngày 11 tháng Năm, nó lại thú nhận rằng sự liên minh tiêu cực mà nước Cộng hòa Pháp đã tuyên bố một cách trịnh trọng với những dân tộc ở châu âu đang đấu tranh giành tự do cho bản thân họ là sự liên minh tích cực của nước Cộng hòa Pháp với thế lực phản cách mạng ở châu Au.
Cái Quốc hội khốn khổ này đã rời khỏi vũ đài sau khi đã tự tạo ra cho mình một điều thích thú nữa là bác bỏ đề nghị ân xá cho những người tham gia khởi nghĩa tháng Sáu, vào ngày 4 tháng Năm, tức là hai ngày trước hôm kỷ niệm ngày sinh của nó. Đã làm tan vỡ quyền lực của mình bị nhân dân vô cùng căm ghét, bị giai cấp tư sản, giai cấp đã dùng nó làm công cụ, ruồng rẫy bạc đãi gạt bỏ một cách khinh bỉ, trong nửa cuối nhiệm kỳ của mình đã buộc phải phủ nhận nửa đầu nhiệm kỳ của mình đã mất hết ảo tưởng về nền cộng hòa, không có thành tựu gì lớn lao trong quá khứ, cũng chẳng có hy vọng gì trong tương lai, Quốc hội lập hiến là một thi thể còn sống nhưng bị rữa ra từng mảng, nó chỉ biết làm sống lại cái xác chết của chính nó bằng cách luôn luôn hồi tưởng lại thắng lợi hồi tháng Sáu, và sống trở lại cái thắng lợi đó, nó tự khẳng định nó bằng cách luôn luôn lên án lại những người đã bị lên án. Một con quỷ hút máu sống bằng máu của những người khởi nghĩa hồi tháng Sáu!
Nó để lại một ngân sách quốc gia đã hao hụt trước đây, lại càng hao hụt, vì những khoản chi phí cho cuộc khời nghĩa tháng Sáu vì xóa bỏ thuế muối, vì những khoản bồi thường cho những chủ đồn điền sau khi bãi bỏ chế độ nô lệ da đen, vì những khoản chi phí cho cuộc viễn chinh ở La Mã, sau hết, vì xoá bỏ thuế rượu; thứ thuế mà trong lúc lâm chung, nó còn cố xóa bỏ đi, giống như một mụ già ranh mãnh lấy làm vui thích trút lên vai kẻ thừa kế sung sướng của mình một món nợ danh dự nguy hại.
Cuộc vận động bầu cử Quốc hội lập pháp bắt đầu được tiến hành từ đầu tháng Ba. Hai tập đoàn chủ yếu chạm trán nhau: đảng trật tự và đảng dân chủ - xã hội chủ nghĩa hay đảng đỏ. ở giửa hai đảng là những người "bạn của hiến pháp", dưới cái tên đó bọn cộng hòa tam tài của nhóm "National" muốn đại biểu cho một đảng riêng. Đảng trật tự được thành lập ngay lập tức sau những ngày tháng Sáu; nhưng chỉ sau khi ngày 10 tháng Chạp đã cho phép nó gạt bỏ đươc nhóm "National" tức là những người cộng hòa tư sản, thì điều bí mật về sự tồn tại của nó mới lộ ra, đó là sự liên minh của phái Oóc-lê-ăng với phái chính thống thành một đảng. Giai cấp tư sản chia thành hai phái lớn, bọn đại địa chủ dưới thời phục tích, và bọn quý tộc tài chính cùng với bọn tư sản công nghiệp dưới nền Quân chủ tháng Bảy, hai phái này lần lượt thay nhau độc chiếm chính quyền Buốc-bông là tên một dòng vua đại biểu cho ưu thế của lợi ích của một phái, còn Oóc-lê-ăng là tên một dòng vua khác đại biểu cho ưu thế của lợi ích của phái kia; - cái vương quốc vô danh của chế độ cộng hòa là cái vương quốc duy nhất dưới đó cả hai phái đều có thể duy trì được lợi ích giai cấp chung của chúng một cách ngang nhau mà đồng thời vẫn kình địch với nhau. Nếu chế độ cộng hòa tư sản không thể là cái gì khác hơn là một hình thức thống trị cao nhất, không úp mở của toàn bộ giai cấp tư sản, thì liệu nó có thể là cái gì khác hơn là sự thống trị của phái Oóc-lê-ăng được bổ sung bằng phái chính thống, và của phái chính thống được bổ sung bằng phái Oóc-lê-ăng, một sự tổng hợp của thời phục tích và nền Quân chủ tháng Bảy chăng. Bọn cộng hòa tư sản của nhóm "National" hoàn toàn không đại diện cho một phái lớn nào trong giai cấp của họ có những cơ sở kinh tế cả. Chúng chỉ có một sứ mệnh và một ý nghĩa lịch sử là: dưới chính thể quân chủ, trái với hai phái của giai cấp tư sản chỉ biết có chế độ riêng biệt của mình, chúng đã đề cao chế độ chung của giai cấp tư sản, tức là cái chế độ vô danh của nền cộng hòa mà chúng đã lý tưởng hóa và tô điểm bằng những hoa văn thời cổ, nhưng dĩ nhiên trong đó, cái mà chúng hoan nghênh trước hết là sự thống trị của bọn chúng. Nếu đảng của nhóm "National" đã nhầm lẫn khi thấy bọn bảo hoàng liên minh ngồi chễm chệ trên cái chóp bu của chính thể cộng hòa do nó lập ra, thì bản thân bọn bảo hoàng liên minh này cũng nhầm lẫn không kém về sự thống trị chung của chúng. Chúng không hiểu rằng nếu xét riêng ra thì mỗi một phái của chúng là bảo hoàng, nhưng kết quả của sự kết hợp hóa học của chúng tất nhiên phải là cộng hòa; rằng nền quân chủ trắng và nền quân chủ xanh tất nhiên phải trung hòa lẫn nhau trong nền cộng hòa tam tài. Sự đối lập đối với giai cấp vô sản cách mạng và với những giai cấp trung gian ngày càng hướng về giai cấp vô sản coi như một trung tâm, buộc cả hai phái trong đảng trật tự phải sử dụng những lực lượng phối hợp của chúng và phải duy trì tổ chức của những lực lượng phối hợp này; mỗi một phái trong đảng trật tự, đế chống lại những ý đồ của phái kia muốn phục tích và giành bá quyền, đều buộc phải đưa ra một sự thống trị chung tức là cái hình thức cộng hòa của sự thống trị tư sản. Chính vì vậy mà chúng ta thấy rằng bọn bảo hoàng ấy, lúc đầu tin tưởng vào một sự phục tích ngay lập tức, nhưng về sau chúng phải duy trì hình thức cộng hòa trong khi vẫn điên cuồng nguyền rủa thậm tệ cái hình thức đó, rồi cuối cùng chúng lại phải thú nhận là chúng chỉ có thể thỏa thuận được với nhau trong chế độ cộng hòa thôi và chúng trì hoãn sự phục tích đến một thời gian vô hạn định. Chính ngay việc cùng nắm chính quyền đã khiến cho mỗi phái mạnh lên và khiến cho mỗi phái càng không có khả năng và càng ít muốn phụ thuộc vào phái kia, nghĩa là càng không có khả năng và càng ít muốn phục tích nền quân chủ.
Trong chương trình tuyển cử của mình, đảng trật tự công khai tuyên bố sự thống trị của giai cấp tư sản, nghĩa là tuyên bố duy trì những điều kiện tồn tại của sự thống trị đó, duy trì tài sản, gia đình, tôn giáo và trật tự? Tất nhiên là đảng đó mô tả sự thống trị giai cấp của giai cấp tư sản và những điều kiện của sự thống trị đó là sự thống trị của nền văn minh và là những điều kiện tất yếu của nền sản xuất vật chất cũng như của những quan hệ xã hội nảy sinh từ nền sản xuất đó. Đảng trật tự tuyệt đối nắm trong tay những kinh phí lớn. Nó tổ chức những chi bộ địa phương của nó trong khắp nước Pháp, nó trả công cho tất cả các nhà tư tưởng của xã hội cũ, nó có uy thế của quyền lực chính phủ hiện hành, nó có một đạo quân gồm những gia thần không ăn lương nằm trong cái khối đông đảo những người tiểu tư sản và nông dân, là những người do còn đứng xa phong trào cách mạng nên coi những tên trùm sở hữu tài sản là những đại biểu tự nhiên cho cái tài sản nhỏ bé và những thành kiến nhỏ bé của họ; vì có vô vàn những tên vua nhỏ đại diện cho mình trong cả nước nên đảng trật tự có thể trừng trị việc không chịu bỏ phiếu cho ứng cử viên của nó như trừng trị những kẻ nổi loạn; sa thải những công nhân bướng bỉnh, những cố nông, đầy tớ, những người giúp việc, những nhân viên đường sắt, những thư ký ương ngạnh, tất cả những công chức lệ thuộc vào nó trong hoạt động dân sự. Cuối cùng ở một đôi nơi, đảng trật tự còn có thể duy trì được cái ảo tưởng là Quốc hội lập hiến của chế độ cộng hòa đã ngăn cản được Bô-na-pác-tơ, kẻ được lựa chọn của cái ngày 10 tháng chạp không cho hắn phát huy được những lực lượng thần kỳ của hắn. Trong đảng trật tự, chúng ta không nói đến phái theo Bô-na-pác-tơ. Bọn này không phải là một phái quan trọng của giai cấp tư sản, mà chỉ là một tập hợp những tên tàn phế già nua và mê tín và những tay mạo hiểm trẻ tuổi, không tín ngưỡng. Đảng trật tự đã thắng trong cuộc bầu cử và đã đưa lại đa số các đại biểu của nó vào Quốc hội lập pháp.
Đứng trước giai cấp tư sản phản cách mạng đã liên minh lại thì dĩ nhiên là những phần tử đã được cách mạng hóa của giai cấp tiểu tư sản và của nông dân, phải liên minh với người đại biểu chủ yếu cho những lợi ích cách mạng, tức la giai cấp vô sản cách mạng. Chúng ta đã thấy rằng những đại biểu dân chủ của giai cấp tiểu tư sản ở nghị viện, tức là phái Núi, đã bị những thất bại ở nghị trường đẩy sang liên minh với những đại biểu xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản, và những người tiểu tư sản chân chính ở ngoài nghị viện cũng đã bị những concordats à l amiable, sự bênh vực một cách thô bỉ những lợi ích của giai cấp tư sản và sự phá sản, đẩy sang phía những người vô sản chân chính. Ngày 27 tháng Giêng, phái Núi và những người xã hội chủ nghĩa đã ăn mừng sự hòa giải giữa họ với nhau và trong bữa tiệc lớn hồi tháng Hai 1849, họ xác nhận một lần nữa sự liên minh của họ. Đảng xã hội và đảng dân chủ, đảng của giai cấp công nhân và đảng của giai cấp tiểu tư sản, đã thống nhất lại thành đảng dân chủ - xã hội, tức là đảng đỏ.
Tạm thời bị cơn hấp hối tiếp ngay sau những ngày tháng Sáu làm cho tê liệt, chế độ Cộng hòa Pháp, từ khi lệnh thiết quân luật được bãi bỏ, nghĩa là từ ngày 19 tháng Mười, đã trải qua một loạt liên tiếp những cuộc chấn động kịch liệt. Trước hết là cuộc đấu tranh giành ghế tổng thống; tiếp đến là cuộc đấu tranh của tổng thống chống Quốc hội lập hiến, rồi đến cuộc đấu tranh vì các câu lạc bộ; rồi vụ án ở Buốc-giơ[20], một vụ án trong đó, nếu đem so sánh với những nhân vật nhỏ bé của tổng thống, của phái bảo hoàng liên minh, của phái cộng hòa "chân chính", của phái Núi dân chủ, của những nhà khống luận xã hội chủ nghĩa trong giai cấp vô sản, thì những người cách mạng chân chính của giai cấp vô sản đã xuất hiện như những nhân vật khổng lồ thời nguyên thủy mà một trận đại hồng thủy đã để lại trên bề mặt xã hội, hoặc giống những nhân vật khổng lồ chỉ có thể tồn tại trước trận đại hồng thủy xã hội; cuộc vận động tuyển cử; cuộc xử tử những người mưu sát Brê-a[21]; những vụ liên tiếp xử án báo chí; những sự can thiệp bằng bạo lực của cảnh sát của chính phủ vào những bữa tiệc; những vụ khiêu khích vô liêm sỉ của bọn bảo hoàng; sự bêu giếu chân dung của Lu-i Blăng và Cô-si-đi-e trước công chúng; cuộc đấu tranh liên tục giữa chế độ cộng hoà đã được thành lập và Quốc hội lập hiến, tức là cuộc đấu tranh từng giờ từng phút đã đẩy lùi cách mạng về điểm xuất phát của nó, từng giờ từng phút đã khiến cho kẻ thắng thành bại, kẻ bại thành thắng, và trong nháy mắt đã làm đảo lộn vị trí của các đảng và của các giai cấp, đảo lộn sự đoạn tuyệt và sự liên minh của chúng; bước tiến nhanh chóng của lực lượng phản cách mạng ở châu âu; cuộc đấu tranh quang vinh của nhân dân Hung-ga-ri; những cuộc khởi nghĩa ở Đức; cuộc viễn chinh đến La Mã; sự thất bại nhục nhã của quân đội Pháp ở cửa ngõ La Mã - trong cái cuộc vận động quay cuồng ấy, trong cái mớ bòng bong của những biến động lịch sử nặng nề ấy, trong cái cảnh thăng trầm làm xao xuyến lòng người ấy của những nhiệt tình cách mạng, của những niềm hy vọng cách mạng và những nỗi tuyệt vọng cách mạng, tất nhiên là các giai cấp trong xã hội Pháp phải tính những thời kỳ phát triển của chúng bằng tuần lễ, cũng như xưa kia họ đã tính những thời kỳ đó bằng từng nửa thế kỷ một. Một bộ phận lớn của nông dân và của các tỉnh đã được cách mạng hóa. Không những vì Na-pô-lê-ông đã làm cho họ thất vọng, mà còn vì đảng đỏ đã đem lại cho họ cái nội dung chứ không phải cái tên, trả lại cho họ khoản bồi thường là một tỷ phrăng mà trước đây họ đã phải trả cho bọn chính thống, đã mang lại cho họ sự điều chỉnh việc cầm cố, việc xóa bỏ chế độ cho vay nặng lãi, chứ không phải là sự miễn thuế hão huyền.
Cả đến quân đội cũng bị nhiễm phải cơn sốt cách mạng. Bỏ phiếu cho Bô-na-pác-tơ, họ đã bỏ phiếu cho thắng lợi, nhưng hắn đã đem lại cho họ sự thất bại. Bỏ phiếu cho hắn, tức là họ đã bỏ phiếu cho một viên sĩ quan nhỏ đang ẩn giấu một vị thống soái Cách mang vĩ đại, song hắn đã mang lại cho họ những viên đại tướng thực ra chỉ là những viên cai quèn mà thôi. Không nghi ngờ gì nữa, rằng đảng đỏ, tức là đảng dân chủ liên minh, nếu không thu được thắng lợi thì ít nhất cũng được ăn mừng những thành công lớn: rằng Pa-ri, quân đội và đại đa số các tỉnh đều sẽ bỏ phiếu cho nó. Lơ-đruy-Rô-lanh, lãnh tụ của phái Núi, được năm tỉnh bầu ra. Không có lãnh tụ nào của đảng trật tự đạt được thắng lợi như vậy cả, không một ai trong đảng của giai cấp vô sản chân chính thu được thắng lợi như thế cả. Cuộc bầu cử đó cho chúng ta thấy rõ điều bí mật của đảng dân chủ - xã hội. Nếu một mặt, phái Núi, bộ phận tiền phong của giai cấp tiểu tư sản dân chủ trong nghị viện, buộc phải đoàn kết với những người khống luận xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản, còn giai cấp vô sản, do những thất bại vật chất nặng nề hồi tháng Sáu buộc phải vươn mình lên bằng những thắng lợi tinh thần; và do sự phát triển của các giai cấp khác, vẫn còn chưa có khả năng đoạt lấy chuyên chính cách mạng, nên buộc phải rơi vào tay những kẻ khống luận về sự giải phóng giai cấp vô sản, người sáng lập ra những phái xã hội chủ nghĩa, - thì mặt khác, nông dân cách mạng, quân đội, các tỉnh cũng tập hợp lại đằng sau phái Núi, do đó phái này trở thành bộ chỉ huy các lực lượng cách mạng liên hiệp, và gạt bỏ được mọi sự chia rẽ trong phe cách mạng, bằng cách thỏa hiệp với những người xã hội chủ nghĩa. Trong nửa cuối nhiệm kỳ của Quốc hội lập hiến, phái Núi đại biểu cho cái nhiệt tình cộng hòa trong quốc hội, và nó đã làm cho người ta quên những tội lỗi của nó trong thời kỳ chính phủ lâm thời, trong thời kỳ Uỷ ban chấp hành, và trong những ngày tháng Sáu. Nhóm "National", theo đúng bản chất do dự của nó, càng để cho nội các bảo hoàng đè bẹp mình bao nhiêu, thì phái Núi, bị gạt ra khỏi vũ đài trong thời kỳ nhóm "National" nắm quyền lực vạn năng, càng trỗi dậy và nổi bật lên bấy nhiêu với tư cách là đại biểu của cách mạng trong nghị viện. Thật vậy, nhóm "National" chẳng có gì để chống lại những cánh bảo hoàng khác, ngoài những nhân vật có nhiều tham vọng và những lời nhảm nhí duy tâm. Ngược lại, phái Núi đại diện cho một khối quần chúng ngả nghiêng giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, những giai cấp mà lợi ích vật chất của họ đòi hỏi phải có những thiết chế dân chủ. Trong cuộc đấu tranh chống Ca-ve-nhắc và Ma-ra-xtơ, Lơ-đruy-Rô-lanh và phái Núi đứng ở trên lập trường cách mạng chân chính, và ý thức về vai trò quan trọng đó đã đem lại cho họ một lòng can đảm càng lớn hơn là khi mà sự biểu lộ nghị lực cách mạng chỉ hạn chế ở những cuộc đả kích trong nghị trường, ở việc đưa ra những lời buộc tội, ở những lời đe dọa, ở những lần to tiếng, ở những bài diễn văn nhức óc và những điều cực đoan đầu lưỡi. Nông dân cũng ở vào một tình trạng giống như tình trạng của những người tiểu tư sản, họ cũng có những yêu sách xã hội gần giống như của những người tiểu tư sản. Bởi vậy, tất cả các tầng lớp trung đẳng của xã hội, trong chừng mực họ bị lôi cuốn vào phong trào cách mạng, tất phải thấy Lơ-đruy-Rô-lanh là vị anh hùng của họ.
Lơ-đruy-Rô-lanh là nhân vật quan trọng của giai cấp tiểu tư sản dân chủ. Trong cuộc đấu tranh với đảng trật tự, thì những người được đẩy lên hàng đầu trước hết tất phải là những người cải lương nửa bảo thủ, nửa cách mạng và hoàn toàn không tưởng theo kiểu ấy.
Nhóm "National" là "những người bạn của hiến pháp quand même"[22], "républicains purs et simples"[23]) bị thất bại hoàn toàn trong cuộc bầu cử. Một số rất nhỏ trong bọn họ, được đưa vào Quốc hội lập pháp. Những lãnh tụ có tên tuổi nhất của họ đã biến khỏi vũ đài, kể cả Ma-ra-xtơ, tổng biên tập và là Oóc-phây của nền cộng hòa "chân chính".
Ngày 28 tháng Năm[24], Quốc hội lập pháp họp; ngày 11 tháng Sáu lại diễn lại vụ xung đột ngày 8 tháng Năm. Lơ-đruy-Rô-lanh, nhân danh phái Núi, đã đưa ra một bản cáo trạng đòi truy tố tổng thống và nội các về tội vi phạm hiến pháp, vì đã bắn phá La Mã. Ngày 12 tháng Sáu, Quốc hội lập pháp bác bỏ bản cáo trạng ấy cũng như Quốc hội lập hiến đã bác bản cáo trạng ngày 11 tháng Năm, nhưng lần này, giai cấp vô sản đẩy phái Núi xuống đường, thực ra không phải là để chiến đấu trên đường phố, mà chỉ là để đi diễu hành ngoài đường phố. Chỉ cần nói rằng phái Núi đứng đầu phong trào này là cũng đủ thấy rằng phong trào đó đã thất bại và sự kiện tháng Sáu 1849 là một sự tái diễn của tháng Sáu 1848 một cách vừa lố bịch vừa xấu xa. Cuộc rút lui vĩ đại ngày 13 tháng Sáu chỉ có thể bị làm lu mờ bởi câu chuyện còn vĩ đại hơn về trận chiến đấu của Săng-gác-ni-ê, con người vĩ đại mà đảng trật tự đã nặn ra. Mỗi thời đại xã hội đều cần có những con người vĩ đại của nó, và nếu nó không tìm ra những người như thế, thì như Hen-vê-ti-uýt đã nói, nó sẽ nặn ra họ.
Ngày 20 tháng Chạp, chỉ tồn tại có một nửa của chế độ cộng hòa tư sản đã được thành lập thôi, đó là tổng thống; ngày 28 tháng Năm, nó được bổ sung bằng nửa kia, đó là Quốc hội lập pháp. Tháng Sáu năm 1848, chế độ cộng hòa tư sản đang được thành lập đã được đánh dấu trong sổ khai sinh của lịch sử bằng một cuộc chiến đấu có một không hai chống lại giai cấp vô sản; tháng sáu 1849, chế độ cộng hòa tư sản được thành lập xong đã làm việc đó bằng một tấn hài kịch khôn bề tả nổi, cùng diễn với giai cấp tiểu tư sản. Tháng Sáu năm 1849 là thần Nê-mê-dít đối với tháng Sáu 1848. Hồi tháng Sáu 1849, không phải công nhân là những người bị thất bại, mà những người tiểu tư sản đứng giữa công nhân và cách mạng đã bị thất bại. Tháng Sáu 1849 không phải là một bi kịch đẫm máu giữa lao động làm thuê và tư bản, mà là một quang cảnh đầy rẫy những cảnh ngục tù, một quang cảnh bi thảm giữa người chủ nợ và con nợ. Đảng trật tự đã chiến thắng, nó đã có quyền lực vạn năng; bây giờ nó cần phải tỏ rõ nó là cái gì.
-------------------
**Chú thích**
[1]. "La Réforme" ("Cải cách") - tờ nhật báo Pháp, cơ quan ngôn luận của phái cộng hoà dân chủ tiểu tư sản và của phái xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1843 đến năm 1850. Từ tháng Mười 1847 đến tháng Giêng 1848 Ăng-ghen đã đăng một số bài trên tờ báo này. - 50.
[2]. Con số không tuyệt đối.
[3]. Đây là nói đến bài xã luận đăng trên tờ "Journal des Débats" ngày 28 tháng Tám 1848.
"Journal des Débats" là tên gọi của tờ nhật báo tư sản Pháp "Journal des Débats politiques et littéraies" ("Báo tranh luận chính trị và văn học") thành lập ở Pa-ri năm 1789. Trong thời ký chế độ Quân chủ tháng Bảy, là tờ báo của chính phủ, là cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản thuộc phát oóc-lê-ăng. Vào thời kỳ cuộc cách mạng năm 1848, báo đã phản ánh những quan điểm của giai cấp tư sản cách mạng, của cái gọi là đảng trật tự.
[4]. Những người buôn bán rượu vang.
[5]. "bản hợp đồng thoả thuận giữa đôi bên"
[6]. Phải tiêu diệt Các-ta-giơ
[7]. Không quanh co, úp mở gì
[8]. Quyền được cứu trợ
[9]. Theo truyền thuyết kinh thánh, Xa-un, nhà vua đầu tiên của vương quốc Do Thái, trong cuộc chiến tranh với những người Phi-li-xtanh đã đánh bại hàng nghìn quân địch, còn dũng sĩ của ông ta là Đa-vít, người được ông che chở, đã đánh bại hàng vạn. Sau khi Xa-un chết, Đa-vít đã trở thành vua của vương quốc Do Thái. - 62.
[10]. Cuộc chính biến, cuộc đảo chính.
[11] . Hoa huệ là huy hiệu tiêu biểu cho chế độ quân chủ Buốc-bông, hoa vi-ô-lét là tượng trưng cho phái Bô-na-pác-tơ. - 63. font-family:
[12]. Mác viện dẫn bản tin từ Pa-ri ngày 18 tháng Chạp, đăng trên tờ "Neue Rheinsche Zeitung" số 174, ngày 21 tháng Chạp 1848 với ký hiệu thông tin viên của Phéc-đi-năng Vôn-phơ. Những lời dẫn ra ở đây có thể là của chính Mác, người đã biên tập lại tỉ mỉ tất cả những tài liệu lấy từ các báo. - 63.
[13]. Trong bản tiếng Đức ở đây có sự chơi chữ: "einfaltig" có nghĩa là "thiển cận", "vielfaltig" có nghĩa là "nhiều mặt".
[14]. Về cơ bản, đa số
[15] . Đôi tai của Mi-đa-xơ là đôi tai lừa mà thần A-pô-lông đã tặng cho vua Mi-đa-xơ ở xứ Phri-gi theo truyền thuyết cổ. - 66.
[16]. Báo chí chống Bô-na-pác-tơ đã đặt cho tổng thống Lu-i Bô-na-pác-tơ cái tên là Xu-lu-cơ. Xu-lu-cơ là tổng thống nước Cộng hoà Ha-i-ti, tự xưng là hoàng đế ngày 26 tháng Tám 1849, một người nổi tiếng tàn bạo và hiếu danh.
[17]. Những thư đầy tình yêu thương.
[18]. Đây là nói về viên tướng Anh Gi. Môn-cơ đã dùng quân đội chính phủ dưới quyền chỉ huy của ông ta để khôi phục lại triều đại Xtiu-át năm 1660. - 75.
[19]. Cứu nguy xã hội
[20]. Từ ngày 7 tháng Ba đến ngày 3 tháng Tư 1849 ở Buốc-giơ đã diễn ra vụ án những người tham gia sự kiện ngày 15 tháng Năm 1848 (xem chú thích 19). Blăng-ki bị kết án tù xà lim 10 năm, Đơ-phlốt, Xô-bri-ê, Ra-xpai, An-be và những người khác bị cầm tù với những thời hạn khác nhau, và bị đày đi biệt xứ. - 85.
[21]. Tướng Brê-a chỉ huy đội quân đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Sáu của giai cấp vô sản Pa-ri đã bị những người nổi dậy giết chết ở cửa ô Phông-te-nơ-blô ngày 25 tháng Sáu 1848. Vì vậy, hai người tham gia khởi nghĩa đã bị xử tử. - 85.
[22]. Với bất kỳ giá nào, bất chấp tất cả.
[23]. Những người cộng hoà chính cống.
[24]. Trong lần xuất bản thứ nhất và trong tất cả những lần xuất bản gần đây tác phẩm "Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 - 1850", đã in sai là ngày 29 tháng Năm. Trên thực tế, Quốc hội lập pháp khai mạc vào ngày 28 tháng Năm 1849. - 88.

**Karl Marx**

Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 - 1850

**Hậu quả của sự kiện ngày 13 tháng sáu 1849**

Ngày 20 tháng Chạp, cái đầu Gia-nu-xơ của chế độ cộng hòa lập hiến chỉ mới cho người ta thấy có một bộ mặt của nó, tức là cái bộ mặt hành pháp dưới những nét vừa mờ ảo, vừa tầm thường của Lu-i Bô-na-pác-tơ; ngày 28 tháng Năm 1849, nó cho người ta thấy nốt cái bộ mặt thứ hai của nó, bộ mặt lập pháp nhằng nhịt những vết sẹo mà những cuộc lễ tử thần của thời kỳ phục tích và của thời kỳ Quân chủ tháng Bảy đã để lại. Với Quốc hội lập pháp, chế độ cộng hòa lập hiến coi như đã được hoàn thành, nghĩa là đã xuất hiện dưới hình thức nhà nước cộng hòa của nó, trong đó, sự thống trị của giai cấp tư sản đã được xác lập, tức là sự thống trị chung của hai phái bảo hoàng lớn họp thành giai cấp tư sản Pháp, phái chính thống và phái Oóc-lê-ăng liên minh với nhau, tức là sự thống trị của đảng trật tự. Như vậy, trong khi chế độ cộng hòa Pháp trở thành vật sở hữu của liên minh các phái bảo hoàng, thì đồng thời liên minh châu âu của các cường quốc phản cách mạng cũng tiến hành cuộc công kích thập tự toàn diện vào những nơi trú ẩn cuối cùng của các cuộc cách mạng tháng Ba. Nước Nga nhẩy xổ vào Hung-ga-ri; quân đội Phổ tiến đánh đội quân bảo vệ hiến pháp đế chế, và U-đi-nô bắn phá La Mã. Cuộc khủng hoảng ở châu âu rõ ràng là đã tiến gần đến một bước ngoặt quyết định. Toàn thể châu âu chăm chú nhìn vào Pa-ri; còn toàn thể Pa-ri thì chăm chú nhìn vào Quốc hội lập pháp.
Ngày 11 tháng Sáu, Lơ-đruy-Rô-lanh lên diễn đàn, ông ta không đọc diễn văn mà chỉ đưa ra một bản cáo trạng lên án các bộ trưởng một cách không úp mở, không văn hoa, căn cứ trên những sự kiện, một bản cáo trạng xúc tích, quyết liệt.
Cuộc tấn công vào La Mã là một cuộc tấn công vào hiến pháp; cuộc tấn công vào nước Cộng hòa La Mã là một cuộc tấn công vào nền Cộng hòa Pháp. Điều V trong hiến pháp[1] đã quy định như sau: "Nước Cộng hòa Pháp không bao giờ dùng lực lượng vũ trang của mình để chống lại nền tự do của bất cứ dân tộc nào", ấy thế mà tổng thống lại đưa quân đội Pháp đi chống lại nền tự do của La Mã. Điều 54 của hiến pháp cấm quyền lực hành pháp tuyên bố bất cứ một cuộc chiến tranh nào nếu không được sự đồng ý của Quốc hội[2]. Nghị quyết của Quốc hội lập hiến ngày 8 tháng Năm đã dứt khoát ra lệnh cho các bộ trưởng phải mau chóng đưa cuộc viễn chinh đánh La Mã trở về mục đích ban đầu của nó, như vậy là Quốc hội lập hiến cũng đã dứt khoát ngăn cấm cuộc chiến tranh chống La Mã, ấy thế mà U-đi-nô lại bắn phá La Mã. Như thế là Lơ-đruy-Rô-lanh đã viện đến chính ngay hiến pháp để luận chứng kết tội Bô-na-pác-tơ và các bộ trưởng của Bô-na-pác-tơ. ông ta, người đại biểu cho hiến pháp, đã thét vào mặt cái đa số bảo hoàng trong Quốc hội lời tuyên bố có tính chất đe dọa sau đây: "Những người cộng hòa sẽ biết dùng mọi biện pháp, thậm chí dùng vũ lực, để làm cho hiến pháp phải được tôn trọng!". "Dùng vũ lực!" , hàng trăm tiếng hưởng ứng của phái Núi lắp lại lời tuyên bố đó. Phe đa số đáp lại bằng những tiếng la ó ghê gớm. Chủ tịch Quốc hội đề nghị Lơ-đruy-Rô-lanh giữ trật tự. Lơ-đruy-Rô-lanh liền nhắc lại lời tuyên bố khiêu khích của mình, và cuối cùng đặt lên bàn của chủ tịch bản kiến nghị đòi truy tố Bô-na-pác-tơ và các bộ trưởng của y trước tòa án. Với 361 phiếu thuận và 203 phiếu chống, Quốc hội đã quyết định thông qua một cách đơn giản vấn đề bắn phá La Mã trong chương trình nghị sự.
Phải chăng Lơ-đruy-Rô-lanh cho rằng có thể dùng hiến pháp để đánh bại Quốc hội, và dùng Quốc hội để đánh bại tổng thống?
Đành rằng hiến pháp đã nghiêm cấm mọi sự xâm phạm vào nền tự do của các dân tộc khác, nhưng cái mà quân đội Pháp tấn công ở La Mã thì, theo ý kiến của nội các, đó không phải nền "tự do", mà là "chế độ độc tài của bọn vô chính phủ". Mặc dầu đã trải qua tất cả những kinh nghiệm của Quốc hội lập hiến, phái Núi lẽ nào lại vẫn chưa hiểu rằng việc giải thích hiến pháp không phải là thuộc quyền những người đã lập ra hiến pháp, mà là chỉ thuộc quyền những người đã chấp nhận hiến pháp đó hay sao. Rằng lời văn của hiến pháp phải được giải thích theo ý nghĩa phù hợp với thực tế, ý nghĩa tư sản là ý nghĩa duy nhất phù hợp với thực tế đó sao? Rằng Bô-na-pác-tơ và cái đa số bảo hoàng trong Quốc hội mới đích thực là những người giải thích hiến pháp, cũng như linh mục mới đích thực là người giải thích kinh thánh, và quan tòa mới đích thực là người giải thích pháp luật đó sao? Quốc hội vừa mới được tổng tuyển cử bầu ra, liệu có cảm thấy bị những lời di chúc của cái Quốc hội lập hiến đã quá cố, cái Quốc hội lập hiến mà một người như ô-đi-lông Ba-rô đã đập tan ý chí ngay lúc nó đang còn sống, - ràng buộc mình hay không. Trong khi viện đến bản nghị quyết ngày 8 tháng Năm của Quốc hội lập hiến, lẽ nào Lơ-đruy-Rô-lanh đã quên mất rằng ngày 11 tháng Năm, cũng chính cái Quốc hội lập hiến này đã gạt bỏ lời đề nghị lần thứ nhất của ông ta đòi truy tố Bô-na-pác-tơ và các bộ trưởng của y, rằng Quốc hội đó đã tuyên bố là tổng thống và các bộ trưởng đều vô tội, rằng như vậy là Quốc hội đã thừa nhận cuộc bắn phá La Mã là "hợp hiến"; rằng thực ra ông ta chỉ làm cái việc là kháng cáo về một bản án đã được xử rồi, và sau hết, như thế là ông ta đã đưa Quốc hội lập hiến của chế độ cộng hòa ra trước Quốc hội lập pháp của phái bảo hoàng hay sao? Bản hiến pháp tự nó đã viện đến cuộc khởi nghĩa, khi kêu gọi, trong một điều khoản đặc biệt, mọi người công dân hãy bảo vệ hiến pháp. Lơ-đruy-Rô-lanh đã dựa vào điều khoản ấy. Nhưng mặt khác, các cơ quan quyền lực nhà nước chẳng phải đã được tổ chức ra cũng là để bảo vệ hiến pháp đó sao, và việc vi phạm hiến pháp chẳng phải là chỉ bắt đầu từ lúc mà một cơ quan quyền lực hợp hiến này nổi lên chống lại một cơ quan quyền lực hợp hiến khác đó sao? Trong khi đó thì tổng thống của chế độ cộng hòa, các viên bộ trưởng của chế độ cộng hòa, quốc hội của chế độ cộng hòa đều đã hoàn toàn hòa hợp với nhau.
Cái mà phái Núi mong muốn ngày 11 tháng Sáu là một "cuộc khởi nghĩa trong phạm vi của lý tính thuần túy" , nghĩa là một Cuộc khởi nghĩa thuần túy trong phạm vi nghị trường. Nó cho rằng vì hoảng sợ trước triển vọng xảy ra một cuộc khởi nghĩa vũ trang của quần chúng nhân dân, nên phe đa số trong Quốc hội đã phải đánh bại Bô-na-pác-tơ và các bộ trưởng của hắn, tức là đập tan quyền lực của chính mình. Trước kia Quốc hội lập hiến chẳng phải đã tìm cách dùng thủ đoạn tương tự như thế để phá vỡ cuộc bầu cử Bô-na-pác-tơ, khi Quốc hội cứ nhất quyết đòi bãi miễn nội các Ba-rô-Phan-lu đó sao?
Trong thời kỳ Hội nghị Quốc ước, có thiếu gì những trường hợp mà sự nổi dậy trong nghị trường đã đảo lộn ngay lập tức tương quan lực lượng giữa phe đa số và phe thiểu số, - ấy thế mà tại sao phái Núi trẻ lại không làm được cái điều mà phái Núi cũ trước kia đã làm được? Mà những điều kiện lúc đó hình như cũng không phải là không thuận lợi cho một công cuộc như thế. ở Pa-ri, sự phấn khích của dân chúng đã lên tới một mức độ đáng lo sợ; căn cứ vào số phiếu mà quân đội đã bỏ, thì quân đội hình như cũng không ủng hộ chính phủ lắm; bản thân phe đa số trong Quốc hội lập pháp lúc đó cũng còn quá non trẻ nên chưa phải là đã được củng cố, vả lại nó lại gồm những người đã lớn tuổi. Nếu phái Núi thành công trong cuộc nổi dậy ở nghị trường thì quyền lãnh đạo nhà nước sẽ lập tức rơi vào tay họ. Còn về phần giai cấp tiểu tư sản dân chủ, thì bao giờ cũng vậy, họ thiết tha không mong muốn gì hơn là cuộc đấu tranh diễn ra ở trên đầu họ, trên tít tầng mây, giữa những bóng ma trong nghị viện. Sau hết, cả hai giai cấp tiểu tư sản dân chủ và các đại biểu của nó tức là phái Núi, đều do một cuộc nổi dậy ở nghị trường mà thực hiện được mục tiêu lớn của mình là: đập tan quyền lực của giai cấp tư sản mà không phải giải thoát giai cấp vô sản khỏi xiềng xích của giai cấp tư sản hoặc không làm cho sự giải thoát xuất hiện một cách nào khác hơn là trong viễn ảnh; như vậy là đã lợi dụng được giai cấp vô sản mà vẫn không để cho nó trở thành một cái gì nguy hiểm cả.
Sau cuộc bỏ phiếu ngày 11 tháng Sáu của Quốc hội đã có một cuộc hội đàm giữa một vài người trong phái Núi với những đại biểu của các hội bí mật của công nhân. Các hội này khăng khăng đòi phải phát động khởi nghĩa ngay chiều hôm đó. Phái Núi kiên quyết bác bỏ kế hoạch này. Nó kiên quyết không để bị tước mất quyền lãnh đạo phong trào, nó nghi ngờ cả bạn đồng minh của nó cũng như kẻ đối địch với nó, và như vậy là đúng. Hồi ức về tháng Sáu 1848 đã kích động hàng ngũ giai cấp vô sản Pa-ri một cách mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Song giai cấp này lại bị sự liên minh của mình với phái Núi trói buộc. Trong Quốc hội, phái này đại diện cho đa số các tỉnh; nó khuyếch đại ảnh hưởng của nó ở trong quân đội; nó nắm được bộ phận dân chủ trong đội cận vệ quốc gia; sau hết, nó có cái thế lực tinh thần của bọn chủ tiệm nhỏ làm hậu thuẫn. Trong lúc này mà phát động khởi nghĩa ngược lại ý chí của phái Núi, thì như thế là giai cấp vô sản - vả chăng đã bị bệnh dịch tả giết hại mất nhiều, và đang bị nạn thất nghiệp xua đuổi hàng loạt ra khỏi Pa-ri, - diễn lại một cách vô ích những ngày tháng Sáu 1848 mà tình thế lại không buộc phải tiến hành cuộc chiến đấu tuyệt vọng đó. Các đại biểu công nhân đã tiến hành cái điều duy nhất hợp lý: họ đã buộc phái Núi phải tự mình phá hoại danh dự của mình, nghĩa là sẽ phải vượt ra ngoài phạm vi cuộc đấu tranh nghị trường trong trường hợp bản cáo trạng của phái ấy bị Quốc hội bác bỏ. Suốt trong ngày 13 tháng Sáu, giai cấp vô sản đã giữ cái thái độ quan sát hoài nghi đó, và nó chờ đợi cuộc vật lộn nhất định sẽ nổ ra một cách nghiêm trọng và quyết liệt giữa đội cận vệ quốc gia dân chủ và quân đội, để lúc đó nó nhẩy vào vòng chiến và mau chóng thúc đẩy cuộc cách mạng tiến vượt quá cái đích tiểu tư sản mà người ta ấn định cho nó. Nếu thắng lợi thì như thế là đã thành lập xong công xã vô sản, song song với chính phủ chính thức. Công nhân Pa-ri đã học được bài học đẫm máu của tháng Sáu 1848.
Ngày 12 tháng Sáu, bộ trưởng La-crốt-xơ đã tự mình đề nghị với Quốc hội lập pháp lập tức thảo luận ngay bản cáo trạng. Đêm hôm ấy, chính phủ đã chuẩn bị tất cả mọi biện pháp phòng ngự và tấn công phe đa số trong Quốc hội quyết định đẩy phe thiếu số phản nghịch ra ngoài đường phố; bản thân phe thiểu số cũng không thể lùi bước được nữa, đành phải ứng chiến, kết quả là 377 phiếu chống 8 phiếu, đã gạt bỏ bản cáo trạng; phái Núi không bỏ phiếu, vừa la lối vừa tức tốc chạy vào phòng tuyên truyền của "phái dân chủ yêu hòa bình", phòng biên tập của báo "Democratie pacifique"[3].
Một khi đã bị tách khỏi hội trường của quốc hội thì sức mạnh của phái Núi cũng bị tiêu ma, chẳng khác nào Ăng-tê, đứa con trai khổng lồ của trái đất, khi bị tách khỏi trái đất thì không còn sức mạnh nữa. Là những Xăm-xông trong trụ sở của Quốc hội lập pháp, những người môn-ta-nhơ[4] chỉ còn là những người phi-li-xtanh ở trong trụ sở của "phái dân chủ yêu hòa bình. Một cuộc tranh luận kéo dài, ầm ĩ và rỗng tuếch đã diễn ra. Phái Núi đã quyết dùng tất cả mọi biện pháp, "trừ biện pháp vũ lực", để buộc phải tôn trọng hiến pháp. Quyết định của phái Núi được những người "bạn của hiến pháp" ủng hộ bằng một bản tuyên ngôn[5] và một đoàn đại biểu. Những người "bạn của hiến pháp", đó là tên gọi của những phần tử còn sót lại của nhóm "National", tức là của đảng tư sản cộng hòa. Trong khi 6 người trong số những đại biểu của nhóm National còn lại trong Quốc hội đã bỏ phiếu chống lại việc bác bỏ bản cáo trạng, còn tất cả những người khác đều đã bỏ phiếu tán thành, trong khi Ca-ve-nhắc đem lưỡi kiếm của mình cho đảng trật tự sử dụng thì đại bộ phận của nhóm "National", cái bộ phận ngoài nghị trường, đã hăm hở nắm ngay lấy cơ hội đế thoát khỏi cái địa vị của mình là tầng lớp hạ đẳng về mặt chính trị và lũ lượt gia nhập đảng dân chủ. Thật vậy, lẽ nào họ chẳng phải là những kẻ truyền lệnh tự nhiên của đảng ấy, một đảng nấp sau chiếc lá chắn của họ, nấp sau nguyên tắc của họ, sau bản hiến pháp đó ư?
"Phái Núi" trở dạ mãi cho đến khi trời mờ sáng. Nó đẻ ra được Một bản tuyên bố gửi nhân dân" đăng trên hai tờ báo xã hội chủ nghĩa[6] vào sáng ngày 13 tháng Sáu, ở một góc không lấy gì làm vinh hạnh cho lắm. Nó tuyên bố rằng tổng thống, các bộ trưởng, phe đa số của Quốc hội lập pháp là " không hợp hiến" (hors la Constitution) và kêu gọi đội cận vệ quốc gia, quân đội và sau cùng là cả nhân dân nữa hãy "nổi dậy". "Hiến pháp muôn năm!", đó là khẩu hiệu mà người ta đã tung ra, một khẩu hiệu không có ý nghĩa nào khác hơn là "đả đảo cách mạng!".
Tương ứng với lời tuyên ngôn hợp hiến đó của phái Núi thì ngày 13 tháng Sáu, có cái gọi là một cuộc thị uy hòa bình của những người tiểu tư sản. Đó là một cuộc diễu hành xuất phát từ Sa-tô-đô qua các đường phố lớn, gồm 30000 người, phần nhiều là những người trong đội cận vệ quốc gia, không mang vũ khí, đi lẫn với các thành viên của các đoàn thể bí mật của công nhân, vừa đi vừa hô " Hiến pháp muôn năm!", những tiếng hô mà chính ngay những người tham gia cuộc diễu hành đã hô lên một cách máy móc, một cách nhạt nhẽo, không tự giác, những tiếng hô mà quần chúng nhân dân đang tràn ngập trên vỉa hè đã nhại lại một cách diễu cợt chứ không hưởng ứng hô vang to lên như sấm động. Trong tiếng hát nhiều giọng của họ lại thiếu mất cái giọng từ trái tim phát ra. Và khi đoàn diễu hành đi qua trước trụ sở của những người "bạn của hiến pháp" và khi một tên truyền lệnh, làm thuê cho hiến pháp, xuất hiện trên nóc trụ sở, vung mạnh chiếc mũ cao của hắn, căng lồng ngực đại lực sĩ của hắn lên mà trút xa xả lên đầu những người hành hương ấy cái khẩu hiệu: "Hiến pháp muôn năm!", thì chính những người tham gia diễu hành hình như trong một lúc cũng cảm thấy tình hình thật là lố bịch. Người ta biết rằng đoàn diễu hành đó đi đến những đại lộ, bước vào phố đờ la Pe thì được đội ky binh và đội quân truy kích của Săng-gác-ni-ê tiếp đón một cách rất ít có tính cách nghị trường; rằng trong nháy mắt, đoàn diễu hành ấy đã chạy tán loạn khắp các ngả, chỉ để lại sau nó vài tiếng hô lẻ tẻ: "hãy sử dụng vũ khí!", để chấp hành lời hiệu triệu khởi nghĩa đã được tung ra ngày 11 tháng Sáu trong Quốc hội.
Đại bộ phận của phái Núi, lúc đó tụ tập ở phố Ha-dác, liền biến mất khi sự giải tán bằng bạo lực như vậy đối với đoàn diễu hành hòa bình, những tin đồn ầm ĩ về vụ tàn sát những công dân tay không trên các đại lộ và sự huyên náo ngày càng tăng ở ngoài phố dường như báo trước một cuộc khởi nghĩa sắp bùng nổ. Đứng đầu một nhóm gồm một số ít nghị sĩ, Lơ-đruy-Rô-lanh đã cứu vãn danh dự của phái Núi. Dưới sự yểm hộ của đội pháo binh Pa-ri đã tập hợp lại ở Pa-le-Na-xi-ô-nan, họ kéo sang Học viện công nghệ là nơi binh đoàn thứ 5 và binh đoàn thứ 6 của đội cận vệ quốc gia sẽ kéo tới. Nhưng phái Núi đã hoài công chờ đợi binh đoàn thứ 5 và thứ 6; những người lính cận vệ quốc gia thận trọng này đã bỏ rơi các đại biểu của họ, ngay đội pháo binh Pa-ri cũng ngăn cản không cho dân chúng dựng lũy chướng ngại; một tình trạng cực kỳ hỗn loạn khiến cho không thể quyết định được một điều gì; quân đội chính quy tiến lên, lưỡi lê tuốt trần; một số các đại biểu đã bị bắt giam, một số khác chạy thoát được. Ngày 13 tháng Sáu đã kết thúc như vậy đó.
Nếu ngày 23 tháng Sáu 1848 là ngày khởi nghĩa của giai cấp vô sản cách mạng thì ngày 13 tháng Sáu 1849 là ngày khởi nghĩa của những người tiểu tư sản dân chủ; cả hai cuộc khởi nghĩa đó đều là biểu hiện thuần túy, cổ điển của cái giai cấp đã phát động cuộc khởi nghĩa.
Chỉ có ở Ly-ông là sự biến đã đi đến chỗ trở thành một cuộc xung đột ngoan cường, đổ máu. Tại thành phố này giai cấp tư sản công nghiệp và giai cấp vô sản công nghiệp trực tiếp đương đầu với nhau, trong đó phong trào công nhân không nằm trong khuôn khổ phong trào chung và không do phong trào chung quyết định như ở Pa-ri; cho nên ngày 13 tháng Sáu, - với sự thất bại của bản thân nó - đã mất đi tính chất ban đầu của nó. Còn ở những địa phương khác trong tỉnh, nơi mà sự biến đó được hưởng ứng thì nó không làm bốc cháy lên được, đó chỉ là một tia chớp lạnh lẽo mà
Ngày 13 tháng Sáu đã kết thúc thời kỳ thứ nhất của sự tồn tại của chế độ cộng hòa lập hiến; cái chế độ cộng hòa lập hiến đã do cuộc khai mạc của Quốc hội lập pháp vào ngày 28 tháng Năm 1849 mà bắt đầu tồn tại một cách bình thường. Trong suốt cả cái màn dạo đầu ấy, luôn luôn xảy ra nhũng cuộc đấu tranh ầm ĩ giữa đảng trật tự và phái Núi, giữa giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản là giai cấp đã uổng công lồng lộn lên chống lại việc thành lập nền cộng hòa tư sản, nền cộng hòa mà vì nó, trước đây chính bản thân giai cấp tiểu tư sản đã luôn luôn tiến hành những âm mưu trong chính phủ lâm thời và trong Uỷ ban chấp hành, và vì nó, giai cấp tư sản đã cuồng nhiệt chống lại giai cấp vô sản trong những ngày tháng Sáu. Ngày 13 tháng Sáu đã đập tan sức phản kháng của giai cấp tiểu tư sản và làm cho nền độc tài lập pháp của phái bảo hoàng thống nhất trở thành một sự việc đã rồi. Từ đó trở đi Quốc hội chỉ là Uỷ ban cứu nguy xã hội của đảng trật tự mà thôi.
Nhân dân Pari đã đặt tổng thống, các bộ trưởng và phe đa số của Quốc hội vào "địa vị bị cáo"; còn họ thì lại đặt Pa-ri vào "tình trạng thiết quân luật". Phái Núi đã tuyên bố phe đa số của Quốc hội lập pháp là không hợp hiến"; phe đa số thì đưa phái Núi ra trước Tòa án tối cao về tội vi phạm hiến pháp và đã phế bỏ tất cả những gì còn có sinh lực nhất trong phái đó. Người ta đã sát hại nó đến mức nó chỉ còn là một cái thân không đầu,
không tim. Phe thiểu số đi đến chỗ mưu toan một cuộc nổi dậy ở nghị trường; phe đa số thì nâng quyền chuyên chế nghị trường của mình thành pháp luật. Phe đa số đã ban bố một quy chế mới của Quốc hội nhằm thủ tiêu quyền tự do lên diễn đàn phát biểu ý kiến và trao cho chủ tịch Quốc hội quyền sử dụng các biện pháp tước quyền phát biểu, phạt tiền, đình chỉ phụ cấp nghị sĩ, trục xuất tạm thời, giam giữ để trừng phạt các nghị sĩ về tội làm rối trật tự. Bên trên cái thân không đầu của phái Núi, phe đa số đã treo không phải một thanh gươm, mà là cái roi. Số còn lại trong đám các nghị sĩ phái Núi, muốn bảo toàn được danh dự của họ, đáng lẽ nên rút lui hàng loạt. Một hành động như thế có lẽ sẽ làm cho đảng trật tự nhanh chóng đi đến chỗ tan rã. Khi cái vẻ bề ngoài của một phe đối lập không còn giữ cho đảng trật tự phải đoàn kết hơn thì đảng này chỉ có thể phân liệt thành
những bộ phận cấu thành ban đầu của nó mà thôi.
Cùng với việc tước bỏ lực lượng nghị trường của phái tiểu tư sản dân chủ, người ta cũng đồng thời tước luôn cả lực lượng võ trang của họ bằng cách giải tán đội pháo binh Pa-ri, cũng như những binh đoàn thứ 8, 9 và 12 của đội cận vệ quốc gia. Trái lại, cái binh đoàn của bọn quý tộc tài chính, ngày 13 tháng Sáu, đã tấn công các nhà in ở Bu-lơ và Ru, đập các máy in, phá tan hoang các tòa soạn của những tờ báo cộng hòa, tùy tiện bắt giam các biên tập viên, các công nhân xếp chữ, các công nhân in, các nhân viên thu phát báo lẫn những người chạy giấy, thì lại được hoan nghênh khuyến khích ở trên diễn đàn của Quốc hội. Trong toàn cõi nước Pháp, các đội cận vệ quốc gia cũng đều bị giải tán vì bị nghi là theo chủ nghĩa cộng hòa.
Một đạo luật mới về báo chí, một đạo luật mới về việc lập hội, một đạo luật mới về việc thiết quân luật, các nhà lao ở Pa-ri đầy ắp, việc trục xuất những người lưu vong chính trị, tất cả những tờ báo vượt ra ngoài khuôn khổ của tờ "National" đều bị đình bản, Ly-ông và năm tỉnh xung quanh bị đặt dưới ách tàn bạo của nền chuyên chế quân sự, cơ quan kiểm sát có mặt ở khắp nơi, đạo quân công chức vốn đã luôn luôn bị thanh trừng nay lại bị thanh trừng một lần nữa, - đó là những biện pháp quen dùng và tất yếu mà thế lực phản động đắc thắng dã không ngừng dừng lại, những biện pháp đáng được nêu lên sau những cuộc tàn sát và tù đày xảy ra hồi tháng Sáu, vì lần này chúng được thi hành không những để chống lại Pa-ri, mà còn để chống lại các tỉnh, không những để chống lại giai cấp vô sản, mà trước hết là để chống các tầng lớp trung đẳng nữa.
Những đạo luật trấn áp trao cho chính phủ quyền quyết định tuyên bố lệnh thiết quân luật, đã trói chặt các báo chí hơn nữa và thủ tiêu quyền lập hội, đã choán hết toàn bộ hoạt động lập pháp của Quốc hội trong tháng Sáu, tháng Bảy và thang Tám.
Song, đặc điểm của thời kỳ này không phải là ở chỗ lợi dụng sự thắng lợi trên thực tế, mà là trên nguyên tắc, không phải là ở những nghị quyết của Quốc hội, mà là ở sự trình bày những lý do đưa đến những nghị quyết đó, không phải là ở việc làm mà là ở lời nói, không phải ở lời nói mà là ở giọng nói và ở điệu bộ minh họa cho lời nói. Sự biểu lộ những quan điểm bảo hoàng một cách trơ trẽn và trắng trợn, sự lăng mạ nền cộng hòa một cách khinh miệt kiểu quý tộc, việc phổ biến những dự án phục tích một cách văn hoa phù phiếm, nói tóm lại là việc huênh hoang vi phạm những thủ tục cộng hòa khiến cho thời kỳ này có một âm điệu và một màu sắc đặc biệt. "Hiến pháp muôn năm!" đó là khẩu hiệu chiến đấu của những kẻ bại trận ngày 13 tháng Sáu. Cho nên những kẻ thắng trận cũng bất tất phải giả nhân giả nghĩa dùng đến những luận điệu hợp hiến, nghĩa là có tính chất cộng hòa. Thế lực phản cách mạng đã chiến thắng Hung-ga-ri, I-ta-li-a và Đức, nên người ta tưởng rằng thời kỳ phục tích đã tới trước cửa ngõ của nước Pháp rồi. Giữa thủ lĩnh các phe phái trong đảng trật tự, đã diễn ra một cuộc cạnh tranh thật sự để hành động trước bằng cách công nhiên biểu lộ chủ nghĩa bảo hoàng của họ trên tờ "Moniteur", thú nhận và ăn năn về những tội lỗi mà chủ nghĩa tự do của họ đã làm cho họ có thể phạm phải dưới thời kỳ quân chủ, và cầu xin chúa và loài người tha thứ cho họ. Không có ngày nào mà trên diễn đàn của Quốc hội cuộc cách mạng tháng Hai lại không bị tuyên bố là một tai họa xã hội, không có ngày nào mà lại không có một gã địa chủ quê mùa nào đó, thuộc phái chính thống, đứng ra trịnh trọng tuyên bố rằng hắn chưa bao giờ thừa nhận chế độ cộng hòa, mà lại không có một trong những kẻ nhát gan nào đó đã đào ngũ và phản bội nền Quân chủ tháng Bảy nhưng, ngay sau đó, lại kể lể về những hành động anh hùng mà chỉ có lòng nhân ái của Lu-i Phi-líp hoặc những sự hiểu lầm khác mới cản trở không cho hắn thực hiện thôi. Hình như điều khiến cho người ta phải thán phục trong những sự kiện tháng Hai không phải là lòng khoan hồng của dân chúng đã chiến thắng, mà lại là sự hy sinh và thái độ ôn hòa của phái bảo hoàng nhờ đó dân chúng đã chiến thắng. Một đại biểu của nhân dân đề nghị lấy một phần số tiền trợ cấp cho những người bị thương trong những ngày tháng Hai đem cấp cho những binh lính trong đội cận vệ quốc gia là những người duy nhất rất xứng đáng với tổ quốc trong những ngày đó. Một đại biểu khác muốn người ta quyết nghị dựng tại quảng trường Caruxen, một bức tượng của công tước Oóc-lê-ăng đang cưỡi ngựa. Chi-e gọi hiến pháp là một mảnh giấy bẩn thỉu. Hết người này đến người khác trong phái Oóc-lê-ăng lên diễn đàn tỏ ý lấy làm tiếc là đã âm mưu chống lại nền quân chủ chính thống; đồng thời hết người nọ đến người kia trong phái chính thống lên phát biểu ý kiến tự trách mình đã làm cho nền quân chủ nói chung mau sụp đổ vì đã chống lại nền quân chủ không chính thống. Chi-e hối tiếc đã âm mưu chống Mô-lê, Mô-lê hối tiếc đã âm mưu chống Ghi-dô, còn Ba-rô hối tiếc đã âm mưu chống lại cả ba người. Khẩu hiệu "Chế độ cộng hòa dân chủ - xã hội muôn năm!" bị tuyên bố là phản hiến pháp. Khẩu hiệu "Chế độ cộng hòa muôn năm!" thì bị coi là một khẩu hiệu dân chủ - xã hội. Ngày kỷ niệm trận Oa-téc-lô, một đại biểu tuyên bố: "Tôi không sợ quân Phổ xâm lược bằng sợ những người cách mạng lưu vong lại được trở về nước Pháp". Đáp lại những lời phàn nàn về chính sách khủng bố được thi hành ở Ly-ông và ở các tỉnh lân cận, Ba-ra-ghê đ In-li-ê nói: "Tôi thích khủng bố trắng hơn khủng bố đỏ" ("J aime mieux la terreur blanche que la terreur rouge"). Và cứ mỗi lần mà các diễn giả trong Quốc hội thốt ra một lời đả kích chua cay chống chế độ cộng hòa, chống cách mạng, chống hiến pháp và ủng hộ nền quân chủ, ủng hô Liên minh thần thánh thì Quốc hội lại nhiệt liệt vỗ tay hoan nghênh. Mỗi sự vi phạm những nghi thức cộng hòa vụn vặt nhất, chẳng hạn như gọi các nghị sĩ là "Citoyens"[7] đều làm cho các chàng hiệp sĩ của đảng trật tự hân hoan phấn khởi.
Việc tuyển cử bổ sung ngày 8 tháng Bảy ở Pa-ri, tiến hành dưới ảnh hưởng của tình trạng thiết quân luật và trong tình hình đại bộ phận giai cấp vô sản không đi bỏ phiếu; việc quân đội Pháp chiếm đóng La Mã; việc các hồng y giáo chủ[8] tiền hô hậu ủng tiến vào La Mã và theo sau đó là việc xử án và khủng bố những tu sĩ, - tất cả các việc đó là những thắng lợi mới đóng góp vào thắng lợi của tháng Sáu và làm cho đảng trật tự càng thêm say sưa.
Cuối cùng, vào giữa tháng Tám, một phần do có ý định tham dự vào các hội đồng hàng tỉnh vừa nhóm họp, một phần do mệt mỏi vì những cuộc chè chén đã kéo dài quá nhiều tháng, nên phái bảo hoàng tuyên bố Quốc hội nghỉ họp hai tháng. Với một thái độ mỉa mai rõ rệt, họ để lại một tiểu ban gồm hai mươi nhăm nghị sĩ gồm những tinh hoa của phái chính thống và phái Oóc-lê-ăng như Mô-lê, Săng-gác-ni-ê, để thay mặt Quốc hội và bảo vệ chế độ cộng hòa. Nhưng sự mỉa mai lại chua cay hơn chứ không phải như họ đã tưởng. Đã bị lịch sử buộc phải lật đổ cái chế độ quân chủ mà họ yêu quý, họ đồng thời lại bị lịch sử giao cho sứ mệnh phải duy trì chế độ cộng hòa mà họ căm ghét.
Cùng với việc nghỉ họp của Quốc hội lập pháp, cũng kết thúc cái thời kỳ thứ hai của sự tồn tại của chế độ cộng hoà lập hiến, tức là thời kỳ cuồng nhiệt có tính chất bảo hoàng của nó.
Một khi lệnh thiết quân luật được bãi bỏ, báo chí lại tiếp tục hoạt động. Trong thời gian các báo dân chủ - xã hội bị đình bản; trong thời gian thi hành các pháp chế đàn áp và các biện pháp bảo hoàng phi lý thì báo "Siècle"[9], đại biểu văn học cũ của phái tiểu tư sản quân chủ - lập hiến, liền chuyển theo chủ nghĩa cộng hoà. Báo "Presse"[10], cơ quan ngôn luận cũ của phái cải lương tư sản liền chuyển theo hướng chủ nghĩa dân chủ; báo "National", cơ quan ngôn luận cổ điển của phái tư sản cộng hoà chuyển theo chủ nghĩa xã hội.
Các câu lạc bộ công cộng càng không có khả năng tồn tại thì các hội bí mật lại càng phát triển rộng hơn và mạnh hơn. Tất cả các hiệp hội công nhân công nghiệp, được phép tồn tại, vì được coi là những hội thuần tuý thương nghiệp, không có một ý nghĩa kinh tế nào nên về phương diện chính trị, đều trở thành những phương tiện để đoàn kết giai cấp vô sản. Ngày 13 tháng Sáu đã khiến cho các đảng phái nửa cách mạng bị mất hết những người cầm đầu chính thức, nên khối quần chúng còn lại được tự do hành động theo ý mình. Những chàng hiệp sĩ của đảng trật tự đã doạ nạt bằng những lời tiên đoán về sự khủng bố của nền cộng hoà đỏ; song những hành vi tàn bạo đê tiện, những điều khủng khiếp cùng cực của thế lực phản cách mạng thắng lợi ở Hung-ga-ri, ở Ba-đen, ở La Ma, đã giải oan cho " chế độ cộng hoà đỏ". Còn những tầng lớp trung gian bất mãn trong xã hội Pháp thì lại bắt đầu thích những lời tiên đoán về nền cộng hoà đỏ cùng với những điều khủng khiếp tưởng tượng của nó hơn là những điều khủng khiếp do nền quân chủ đỏ mang lại kèm theo tính chất tuyệt vọng thực sự. ở Pháp, không có một người xã hội chủ nghĩa nào lại tuyên truyền cho cách mạng nhiều hơn là Hay - nau. à chaque capacité selon ses oeuvres![11]
Trong khi đó, Lu-i Bô-na-pác-tơ lợi dụng kỳ nghỉ của Quốc hội để tiến hành những cuộc tuần du vương hầu của hắn ở các tỉnh; những tên theo phái chính thống nhiệt tình nhất đã hành hương đến Em-xơ để bái yết người cháu của thánh Lu-i[12], còn đông đảo các đại biểu nhân dân, bạn của đảng trật tự thì âm mưu trong các hội đồng hàng tỉnh vừa mới được nhóm họp. Vấn đề lúc đó là cần phải làm cho các hội đồng hàng tỉnh này nói lên cái điều mà phe đa số trong Quốc hội chưa dám nói: tuyên bố yêu cầu xét lại hiến pháp ngay lập tức. Theo hiến pháp thì chỉ đến năm 1852, bản hiến pháp đó mới có thể được xem xét lại trong một phiên họp quốc hội được đặc biệt triệu tập nhằm mục đích ấy. Nhưng nếu đa số các hội đồng hàng tỉnh đều phát biểu theo hướng đó thỉ phải chăng Quốc hội lại chẳng vì tiếng gọi của nước Pháp mà hy sinh tính chất trong trắng của hiến pháp đi hay sao? Quốc hội nuôi cũng những hy vọng như vậy về các hội nghị hàng tỉnh cũng như các nữ tu sĩ trong tập "Hen-ri-a-đơ" của Vôn-te nuôi hy vọng về bọn Pan-đua[13]. Nhưng trừ một vài trường hợp ngoại lệ, bọn Pu-ti-pha[14] trong Quốc hội gặp phải không ít những I-ô-dép ở các tỉnh. Tuyệt đại đa số đều đã không muốn hiểu sự gợi ý cấp thiết đó. Việc xét lại hiến pháp đã bị phá hoại bởi chính ngay những công cụ được dùng để lập ra hiến pháp, tức là bởi sự biểu quyết của các hội đồng hàng tỉnh. ý kiến của nước Pháp, và nói cho đúng ra, ý kiến của nước Pháp tư sản đã được nói lên và đã phản đối việc xét lại hiến pháp.
Đầu tháng Mười, Quốc hội lập pháp họp lại tantum mutatus ab illo[15]! Bộ mặt của nó đã thay đổi hoàn toàn. Việc bị các hội đồng hàng tỉnh đột nhiên bác bỏ việc xét lại hiến pháp đã đưa quốc hội quay về trong giới hạn của hiến pháp và đã vạch cho quốc hội thấy rõ giới hạn tồn tại của nó. Phái Oóc-lê-ăng đã đâm ra nghi ngờ về cuộc hành hương của phái chính thống đến Em-xơ, còn phái chính thống thì bắt đầu làm cho người ta hoài nghi về những cuộc đàm phán của Oóc-lê-ăng với Luân Đôn[16]; báo chí của cả hai phe phái đã nhen cho ngọn lửa bốc cháy và đã cân nhắc những yêu cầu đối với nhau của những người muốn lên ngôi vua; phái Oóc-lê-ăng và chính thống liên minh đều hằn thù phái Bô-na-pác-tơ về những âm mưu của bọn này đã từng biểu hiện ra ở những cuộc tuần du vương hầu của tổng thống, ở những mưu toan ít nhiều rõ rệt của hắn ta muốn thoát khỏi sự trói buộc của hiến pháp, và biểu hiện rõ ở cái giọng lưỡi đầy tự phụ của những tờ báo thuộc phái Bô-na-pác-tơ; Lu-i Bô-na-pác-tơ, thù cái Quốc hội đã thừa nhận những âm mưu của phái chính thống và phái Oóc-lê-ăng là chính đáng và thù cái nội các đã luôn luôn phản bội hắn để làm lợi cho Quốc hội. Sau hết, bản thân nội các cũng không nhất trí về chính sách đối với La Mã và về thuế thu nhập, do bộ trưởng Pat-xi đề nghị và bị phái bảo thủ cho là có tính chất xã hội chủ nghĩa.
Một trong những đề nghị đầu tiên của nội các Ba-rô với Quốc hội lập pháp khi Quốc hội họp lại, là yêu cầu cấp một khoản kinh phí 300000 phrăng làm tiền phụ cấp quả phụ hằng năm cho nữ công tước Oóc-lê-ăng. Quốc hội chuẩn y, và như vậy là đã làm cho sổ nợ của nước Pháp tăng thêm bảy triệu phrăng. Như vậy là trong khi Lu-i Phi-líp tiếp tục đóng một cách thành công cái vai một gã "pauvre honteux" - một kẻ nghèo khổ ngượng ngùng thì nội các đã không dám đề nghị tăng thêm lương bổng cho Bô-na-pác-tơ, mà Quốc hội hình như cũng không sẵn sàng chuẩn y điều đó. Và vẫn như mọi khi, Lu-i Bô-na-pác-tơ đã do dự trước cái tình thế lưỡng nan này: Aut Caesar, aut Clichy![17].
Đề nghị thứ hai của nội các yêu cầu cấp chín triệu phrăng để trả các khoản chi phí của cuộc viễn chinh đến La Mã càng làm tăng thêm sự căng thẳng giữa một bên là Bô-na-pác-tơ với bên kia là các bộ trưởng và Quốc hội. Lu-i Bô-na-pác-tơ đã cho công bố trên tờ "Moniteur" một bức thư gửi cho viên sĩ quan tùy tùng của hắn là ét-ga Nây trong đó hắn buộc chính phủ của giáo hoàng phải có được nhiều điều bảo đảm có tính chất hiến pháp. Về phần mình giáo hoàng cũng tung ra một bản tuyên bố "motu proprio"[18], trong đó ông ta cự tuyệt mọi sự hạn chế đối với quyền lực mà ông ta đã khôi phục được. Bằng bức thư của mình, Bô-na-pác-tơ làm như là đã vô tình vén bức màn của nội các của mình lên, để cho bản thân mình xuất hiện trước quần chúng khán giả như một thiên tài đầy thiện chí, nhưng không được ai biết đến và bị trói buộc ở chính ngay trong nhà của mình. Đó không phải là lần đầu tiên hắn chơi một cách rất đỏm dáng cái trò "vỗ trộm đôi cánh của một tâm hồn tự do"[19]. Chi-e, báo cáo viên của ủy ban, chẳng thèm đếm xỉa gì đến cái vỗ cánh của Bô-na-pác.tơ, chỉ biết dịch lại bằng tiếng Pháp, bản tuyên bố của giáo hoàng. Không phải nội các, mà chính Vích-to Huy-gô là người đã tìm cách cứu vãn thể diện của tổng thống bằng một bản nhật lệnh, trong đó Quốc hội cần tỏ ý tán thành bức thư của Na-pô-lê-ông. Allons donc! Allons donc![20]- chính bằng những tiếng đã thốt ra một cách khinh suất và vô lễ đó mà phe đa số đã chôn lấp lời đề nghị của Huy-gô. Chính sách của tổng thống à? Bức thư của tổng thống à? Chính bản thân tổng thống à? "Allons donc! Allons donc!". Ai lại coi lời nói của ông Bô-na-pác-tơ là nghiêm chỉnh được. ông Vích-to Huy-gô ơi, dễ thường ông tưởng rằng chúng tôi tin ông khi ông nói rằng ông tin vào tổng thống ư? Allons donc? Allons donc?".
Sau hết, quan hệ giữa Bô-na-pác-tơ và Quốc hội lại càng đi đến chỗ chóng tan vỡ do cuộc tranh luận về việc triệu hồi dòng Oóc-lê-ăng và dòng Buốc-bông. Nhân lúc nội các không có mặt tại cuộc họp, người anh em họ của tổng thống[21] là con trai của vua cũ ở Ve-xtơ-pha-len đã đưa ra nghị viện đề án ấy, nhằm mục đích duy nhất là hạ những người thuộc dòng chính thống và dòng Oóc-lê-ăng đang nhòm ngó ngôi vua xuống ngang hàng, hay nói cho đúng ra là xuống thấp hơn người thuộc dòng Bô-na-pác-tơ, vì ít ra là trên thực tế người này cũng đang đứng đầu nhà nước.
Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ cũng đã khá vô lễ nên mới gộp cả việc triệu hồi họ hàng các dòng vua đang lưu vong ở nước ngoài với việc ân xá những người khởi nghĩa hồi tháng Sáu thành những điều khoản của cùng một đề án. Sự phẫn nộ của phe đa số đã buộc hắn phải xin lỗi ngay lập tức về việc đã gộp chung lại một cách tội lỗi như thế cái thiêng liêng với cái xấu xa, những huyết thống nhà vua với dòng giống vô sản, những ngôi sao của xã hội với những đốm lửa ma trơi trong đám bùn lầy và buộc hắn phải đặt mỗi đề án vào đúng vị trí của nó. Phe đa số cương quyết bác bỏ việc triệu hồi dòng họ nhà vua, và Be-ri-ê, một chàng Đê-mô-xten của phái chính thống đã đánh tan mọi mối hoài nghi về ý nghĩa của cuộc đầu phiếu này. Hạ những người nhòm ngó ngôi vua xuống ngang hàng với người công dân bình thường, đó là mục đích mà người ta theo đuổi! Người ta muốn tước đoạt sạch cả vòng hào quang thiêng liêng của họ, muốn tước đoạt nốt cái oai phong cuối cùng của họ, tức là oai phong của cuộc sống lưu vong! Be-ri-ê la lên rằng người ta sẽ nghĩ như thế nào về việc một vị nào đó trong số những người nhòm ngó ngôi vua lại quên được cái dòng dõi tôn quý của mình để trở về Pháp, chịu sống ở đây như một dân thường! Người ta không thể nói được rõ ràng hơn với Lu-i Bô-na-pác-tơ rằng sự có mặt của hắn ở đây cũng chẳng có lợi gì cho hắn cả, và nếu các phái bảo hoảng liên minh còn cần đến hắn ở nước Pháp này để làm một nhân vật trung lập trên ghế tổng thống, thì những người thật sự có quyền được nối ngôi vua ở Pháp đành phải sống ẩn náu trong đám mây mù của cuộc lưu vong, để tránh con mắt của những kẻ phàm tục.
Ngày 1 tháng Mười một, Lu-i Bô-na-pác-tơ trả lời Quốc hội lập pháp bằng một thông điệp, với những lời lẽ khá thô bạo, báo tin việc giải tán nội các Ba-rô và thành lập một nội các mới. Nội các Ba-rô - Phan-lu là nội các của khối liên minh bảo hoàng; nội các ô-pu-lơ là nội các của Bô-na-pác-tơ, là công cụ mà tổng thống dùng để đối địch với Quốc hội lập pháp, là nội các của bọn tay sai.
Giờ đây, Bô-na-pác-tơ không phải chi giản đơn là nhân vật trung lập của ngày 10 tháng Chạp 1848 như trước kia nữa. Việc nắm được quyền hành pháp đã làm cho hắn trở thành trung tâm của những lợi ích nhất định, cuộc đấu tranh chống tình trạng vô chính phủ đã buộc chính bản thân đảng trật tự phải làm tăng thêm ảnh hưởng cho hắn, và nếu nói rằng Bô-na-pác-tơ không còn thu được nhân tâm nữa, thì chính bản thân đảng trật tự cũng đã bị thất nhân tâm rồi. Hắn lẽ nào lại chẳng có thể hy vọng rằng sự tranh chấp giữa phái Oóc-lê-ăng và phái chính thống và sự tất yếu, một mặt, phải đi đến một cuộc phục tích quân chủ nào đó, mặt khác, sẽ buộc hai phái đó phải thừa nhận một người trung lập để đưa lên ngôi vua hay sao?
Kể từ ngày 1 tháng Mười một 1849 là bắt đầu bước vào thời kỳ tồn tại thứ ba của chế độ cộng hòa lập hiến, thời kỳ này kết thúc vào ngày 10 tháng Ba 1850. Không phải chỉ có việc vận dụng thường lệ các thiết chế hợp hiến, sự vận dụng mà Ghi-dô đã từng khen ngợi mãi, mới mở đầu cho cuộc tranh giành giữa quyền hành pháp và quyền lập pháp. Chống lại những tham vọng phục tích của phái Oóc-lê-ăng và phái chính thống liên minh với nhau, là Na-pô-lê-ông bảo vệ cơ sở pháp lý của quyền lực thực sự của hắn, tức là chế độ cộng hòa; còn chống lại những tham vọng phục tích của Bô-na-pác-tơ, là đảng trật tự bảo vệ cơ sở pháp lý của sự thống trị chung của đảng ấy, tức là chế độ cộng hoà; chống lại phái Oóc-lê-ăng, là phái chính thống, chống lại phái chính thống là phái Oóc-lê-ăng bảo vệ cái status quo[22], tức là chế độ cộng hòa. Tất cả những phái đó trong đảng trật tự - mà mỗi phái đều ôm ấp in petto[23] một ông vua của mình và đều muốn phục tích dòng vua của mình,- đồng thời, để chống lại những than vọng tiếm đoạt và nổi loạn của phe đối địch đều phải kiên trì sự thống trị chung của giai cấp tư sản, cái hình thức trong đó các tham vọng riêng của mỗi bên đều được trung hòa và được bảo tồn, đó là chế độ cộng hòa.
Cũng như Can-tơ đã coi chế độ cộng hòa, một hình thức nhà nước duy nhất hợp lý, là một tiêu chuẩn cơ bản của lý tính thực tế, một tiêu chuẩn mà người ta không bao giờ đạt được nhưng cứ luôn luôn phải lấy đó làm mục đích và luôn luôn phải để tâm đến những người bảo hoàng này cũng coi chế độ quân chủ là như vậy.
Như vậy là chế độ cộng hòa lập hiến sản sinh ra từ tay những người cộng hòa tư sản với tư cách là một công thức tư tưởng trống rỗng, thì vào tay những người bảo hoàng liên minh, đã trở thành một hình thức sinh động và có nội dung phong phú. Và khi Chi-e tuyên bố rằng: "Chính những người bảo hoàng chúng ta mới thật sự là những trụ cột của chế độ cộng hòa lập hiến" thì hắn có ngờ đâu rằng lời hắn nói lại bao hàm biết bao chân lý.
Việc lật đổ nội các liên minh, việc thành lập nội các của bọn tay sai còn có một ý nghĩa khác nữa. Bộ trưởng bộ tài chính của nội các này tên là Phun-đơ. Phun-đơ làm bộ trưởng bộ tài chính như thế có nghĩa là của cải quốc dân của Pháp được chính thức trao vào tay sở giao dịch, là tài sản quốc gia được trao cho sở giao dịch quản lý vì lợi ích của sở giao dịch. Bằng việc bổ nhiệm Phun-đơ, tầng lớp quý tộc tài chính đã tuyên bố sự phục tích của họ trên tờ "Moniteur" . Sự phục tích này là sự bổ sung tất nhiên vào với các cuộc phục tích khác và bao nhiêu những cuộc phục tích như vậy là bấy nhiêu mắt của cái sợi xích của chế độ cộng hòa lập hiến.
Trước kia, Lu-i Phi-líp không bao giờ dám cử một tên loup - cervier[24] chính cống làm bộ trưởng bộ tài chính cả. Cũng như trước kia, triều vua của hắn là cái danh hiệu lý tưởng cho sự thống trị của bọn chóp bu trong giai cấp tư sản, thì trong những nội các của nó, những lợi ích đặc quyền cũng phải mang những danh hiệu của một lý tưởng không vụ lợi. Bây giờ thì bất cứ ở đâu chế độ cộng hòa tư sản cũng giơ ra trước tiền sân khấu những cái mà trước kia các nền quân chủ của phái chính thống cũng như của phái Oóc-lê-ăng vẫn giấu đi sau hậu trường. Nền cộng hòa đã trần tục hóa những cái mà các nền quân chủ kia đã thần thánh hóa. Nó đã bỏ những danh hiệu thần thánh của những lợi ích của giai cấp thống trị, mà thay chúng bằng những danh hiệu riêng, tư sản.
Tất cả những điều chúng tôi đã trình bày chúng tỏ rằng chế độ cộng hòa, ngay từ khi mới ra đời, đã không lật đổ sự thống trị của tầng lớp quý tộc tài chính, mà trái lại, đã củng cố tầng lớp đó. Nhưng việc đó phải nhượng bộ tầng lớp quý tộc tài chính là một định mệnh mà nó phải phục tùng, mặc dù nó không muốn thế. Cử Phun-đơ lên, tức là quyền chủ động của chính phủ lại rơi vào tay tầng lớp quý tộc tài chính.
Người ta sẽ tự hỏi rằng làm sao mà những thế lực liên minh của giai cấp tư sản lại có thể chịu đựng được và dung thứ được sự thống trị của bọn quý tộc tài chính, là bọn trước kia, dưới thời Lu-i Phi-líp, đã đứng vững được, do đã gạt bỏ được hoặc đã chi phối được các phái tư sản khác?
Câu trả lời thật là giản đơn.
Trước hết, bản thân giới quý tộc tài chính là một bộ phận lãnh đạo trọng yếu trong khối liên minh bảo hoàng, mà quyền lực chính phủ chung của họ được gọi là chế độ cộng hòa. Những diễn giả và "những nhân vật tài năng của phái Oóc-lê-ăng lẽ nào lại chẳng đã là những đồng minh và những kẻ đồng lõa cố cựu của tầng lớp quý tộc tài chính đó sao? Bản thân tầng lớp quý tộc tài chính này lẽ nào lại chẳng phải là đội quân vàng trong hàng ngũ của phái Oóc-lê-ăng đó sao? Còn về phái bảo hoàng chính thống, thì ngay từ dưới thời Lu-i Phi-líp, họ quả đã thực tế tham gia vào tất cả các cuộc hoan hỉ của những hoạt động đầu cơ chứng khoán, hầm mỏ và đường sắt. Sau hết, sự liên minh của giai cấp đại địa chủ với tầng lớp quý tộc tài chính là một hiện tượng thông thường. Nước Anh là một bằng chứng, và ngay cả nước áo cũng là một bằng chứng.
Trong một nước như nước Pháp trong đó sản lượng quốc dân là quá thấp so với quốc trái, trong đó lợi tức công trái là đối tượng đầu cơ quan trọng nhất, trong đó sở giao dịch là thị trường chính để đầu tư tư bản một cách phi sản xuất, - trong một nước như thế thì cần phải có một số người vô cùng đông đảo thuộc tất cả các giai cấp tư sản và nửa tư sản tham gia vào quốc trái, vào những hoạt động đầu cơ ở sở giao dịch, vào công việc tài chính. Tất cả những kẻ thuộc lớp dưới đó mà tham gia vào những việc ấy thì lẽ nào lại chẳng thấy rằng những rường cột tự nhiên và những thủ lĩnh tự nhiên của họ là cái tập đoàn đại biểu cho những lợi ích đó trên những quy mô hết sức to lớn, đại biểu cho toàn bộ những lợi ích đó hay sao?
Vì sao tài sản quốc gia lại rơi vào tay tầng lớp quý tộc tài chính? Vì công nợ của nhà nước cứ ngày một chồng chất thêm mãi. Còn tại sao nhà nước lại mắc nợ? Vì số chi của nhà nước cứ luôn luôn vượt quá số thu, một sự mất cân đối vừa là nguyên nhân vừa là hậu quả của chế độ công trái quốc gia.
Muốn thoát khỏi tình trạng nợ nần ấy, thì nhà nước phải hoặc là giảm bớt các khoản chi tiêu của mình lại, nghĩa là tinh giản bộ máy chính quyền lại, phải hết sức thu hẹp phạm vi quản lý của mình lại, phải sử dụng hết sức ít nhân viên, phải can dự càng ít vào xã hội công dân càng hay. Đảng trật tự thì không thể nào thực hiện được biện pháp đó, vì đảng đó nhất định càng phải tăng cường những phương tiện đàn áp của nó, tăng cường việc lấy danh nghĩa nhà nước mà chính thức can thiệp vào mọi việc, tăng cường sự có mặt của nó ở khắp mọi nơi bằng những cơ quan nhà nước, - chừng nào mà sự thống trị của nó và những điều kiện sống còn của giai cấp của nó, càng bị đe dọa về nhiều mặt. Người ta không thể giảm bớt đội hiến binh khi những vụ xâm phạm vào thân thể con người và vào tài sản cứ ngày càng nhiều thêm.
Hoặc là, nhà nước phải tìm cách tránh không vay nợ nữa, và tạo ra được một sự thăng bằng tạm thời trong ngân sách - dù là nhất thời - bằng cách bắt các giai cấp giàu có nhất phải gánh những khoản thuế đặc biệt. Muốn cho tài sản quốc dân thoát khỏi sự bóc lột của sở giao dịch, lẽ nào đảng trật tự lại phải hy sinh của cải của chính mình trên bàn thờ tổ quốc hay sao? Pas si bête![25].
Như vậy là nếu không cải biến hoàn toàn nhà nước Pháp đi thì không thể cải biến ngân sách quốc gia Pháp được. Với cái ngân sách quốc gia như thế thì nhất định nhà nước phải mang công mắc nợ; và nhà nước mà mang công mắc nợ thì nhất định phải dẫn đến sự thống trị của bọn đầu cơ quốc trái, của bọn chủ nợ của nhà nước, của bọn chủ ngân hàng, bọn buôn tiền, của những con chó sói ở sở giao dịch. Trong đảng trật tự chỉ có một bộ phận là đã trực tiếp tham gia vào việc lật đổ bọn quý tộc tài chính: đó là các chủ xưởng. Chúng ta không nói các nhà công nghiệp hạng trung, cũng không nói các nhà công nghiệp hạng nhỏ mà nói tầng lớp đầu sỏ trong công nghiệp, tức là những kẻ dưới thời Lu-i Phi-líp đã hình thành cái cơ sở rộng rãi của phe đối lập của vương triều. Lợi ích của họ hiển nhiên là ở chỗ bớt các chi phí sản xuất, tức là giảm các thuế má làm tăng chi phí sản xuất, tức là giảm bớt các khoản nợ của nhà nước, vì tiền lãi của các khoản nợ đó đổ vào đầu thuế má, - nói một cách khác, lợi ích của họ là ở chỗ lật đổ bọn quý tộc tài chính.
ở nước Anh - các chủ xưởng lớn nhất ở Pháp, so với các đối thủ người Anh của họ thì chỉ là những anh tư sản nhỏ, - chúng tôi quả thật đã thấy những chủ xưởng, chẳng hạn như một Cốp-đen, một Brai-tơ nào đó, đứng đầu một đội quân thập tự chống lại ngân hàng và tầng lớp, quý tộc ở sở giao dịch. Tại sao ở Pháp lại không có như vậy? ở Anh thì công nghiệp chiếm địa vị thống trị ở Anh, công nghiệp cần có free trade[26]; ở Pháp, công nghiệp cần có thuế quan bảo hộ, cần có chế độ độc quyền quốc gia bên cạnh các độc quyền khác. Công nghiệp Pháp không chi phối nền sản xuất của nước Pháp, do đó các chủ xưởng Pháp không chi phối giai cấp tư sản Pháp. Muốn làm cho lợi ích của mình thắng lợi ích của các tập đoàn khác trong giai cấp tư sản, các chủ xưởng Pháp không thể làm như những người Anh là đứng đầu phong trào và đưa lợi ích giai cấp của họ lên hàng đầu được, mà họ cần phải đi theo cách mạng và phục vụ những lợi ích trái ngược với lợi ích chung của giai cấp họ. Hồi tháng Hai, họ đã không hiểu rõ vị trí của họ, nhưng tháng Hai đã mở mắt cho họ. Và ai là người bị công nhân trực tiếp đe dọa hơn là kẻ thuê mướn công nhân, tức là nhà tư bản công nghiệp? Bởi vậy, ở Pháp, chủ xưởng tất nhiên phải trở thành một đảng viên cuồng nhiệt nhất của đảng trật tự. So với việc lợi nhuận của hắn bị giai cấp vô sản xóa bỏ hoàn toàn thì việc lợi nhuận của hắn bị bọn quý tộc tài chính làm giảm sút đi có nghĩa lý gì đâu?
ở Pháp anh tiểu tư sản đã làm cái việc mà thông thường nhà tư sản công nghiệp phải làm; công nhân đã làm cái nhiệm vụ mà thông thường anh tiểu tư sản phải làm; thế còn nhiệm vụ của công nhân thì ai làm đây. Không ai làm cả. ở Pháp, người ta không giải quyết nhiệm vụ đó; ở Pháp, người ta chỉ tuyên bố nhiệm vụ đó ra mà thôi. Bất cứ ở đâu, nhiệm vụ đó cũng đều không được giải quyết trong phạm vi quốc gia[27]; cuộc chiến tranh giai cấp trong nội bộ xã hội Pháp sẽ mở rộng ra thành một cuộc chiến tranh thế giới giữa các nước với nhau. Nhiệm vụ của công nhân chỉ bắt đầu được giải quyết khi cuộc chiến tranh thế giới đẩy giai cấp vô sản lên địa vị lãnh đạo cái dân tộc đang chi phối thị trường thế giới, tức là địa vị lãnh đạo ở nước Anh. Song, cách mạng không kết thúc ở đó, mà bắt đầu được tổ chức, nên nó sẽ không phải là một cuộc cách mạng trong chốc lát. Thế hệ hiện nay giống như những người Do Thái mà Mô-i-dơ dẫn qua sa mạc.
Nó không phải chỉ có nhiệm vụ giành lấy một thế giới mới, nó còn cần phải chết đi để nhường chỗ cho những người ngang với tầm vóc của thế giới mới.
Bây giờ ta hãy trở lại nói về Phun-đơ.
Ngày 14 tháng Mười một 1849, Phun-đơ bước lên diễn đàn của Quốc hội và trình bày chế độ tài chính của y: tán dương chế độ thuế khóa cũ! duy trì thuế rượu? xóa bỏ thuế thu nhập của Pát-xi!
Song Pát-xi lại không phải là một người cách mạng, đó là một bộ trưởng cũ của Lu-i Phi-líp. Y thuộc số những tín đồ thanh giáo và hạng Duy-phô-rơ, và thuộc số những kẻ thân tín nhất của Te-xtơ, người phải giơ đầu chịu báng hộ chế độ Quân chủ tháng Bảy[28]. Chính Pát-xi trước đây cũng đã từng ca ngợi chế độ thuế khóa cũ, đã từng đề nghị duy trì thuế rượu, nhưng đồng thời, cũng đã vạch rõ cái tình trạng thiếu hụt của ngân sách quốc gia.
Y đã tuyên bố rằng cần thiết phải có một thứ thuế mới, thuế thu nhập, nếu không muốn cho nhà nước đi đến chỗ phá sản. Phun-đơ, người đã có lúc nói cho Lơ-đruy-Rô-lanh biết tình trạng phá sản của nhà nước, bây giờ lại nói cho Quốc hội lập pháp biết tình trạng thiếu hụt của ngân sách quốc gia. Y hứa hẹn thi hành những khoản tiết kiệm mà sau này người ta mới thấy rõ bí mật là như thế nào: chẳng hạn như các khoản chi thì giảm đi 60 triệu, nhưng khoản nợ thì tăng lên 200 triệu - đó chỉ là những mánh khóe trong việc phân loại các con số, trong việc quyết toán các tài khoản, nhưng cuối cùng thì kết quả cũng là lại phải đi vay nữa.
Dưới thời của Phun-đơ, dĩ nhiên là tầng lớp quý tộc tài chính, đứng bên cạnh các tập đoàn tư sản khác đang ganh ghét với họ, nên không làm nhiều chuyện đồi bại vô liêm sỉ như dưới thời Lu-i Philíp. Nhưng trước hết chế độ vẫn y nguyên như cũ, nợ nần tăng lên không ngừng, tình trạng thiếu hụt bị che giấu. Thế rồi, dần dà những hành vi lừa đảo cũ ở sở giao dịch lại càng biểu lộ ra một cách còn vô liêm sỉ hơn. Bằng chứng là: đạo luật về đường sắt A-vi-nôn, những sự lên xuống bí hiểm của giá cả của các chứng khoán quốc gia mà một dạo khắp Pa-ri người ta đều nói đến, sau hết là những vụ đầu cơ không thành công của Phun-đơ và của Bô-na-pác-tơ trong cuộc tuyển cử ngày 10 tháng Ba.
Với sự phục tích chính thức của bọn quý tộc tài chính, nhân dân Pháp không tránh khỏi ở vào ngày hôm trước của một ngày 24 tháng Hai mới.
Trong cơn căm giận kẻ thừa kế mình, Quốc hội lập hiến đã bãi bỏ thuế rượu cho năm 1850. Nhưng không phải là xóa bỏ các khoản thuế cũ là có thể trả được các món nợ mới. Ngay trước khi Quốc hội lập pháp nghỉ họp thì Crê-ông một kẻ ngu xuẩn thuộc đảng trật tự, đã đề nghị cứ duy trì thuế rượu. Nhân danh nội các của Bô-na-pác-tơ, Phun-đơ lại đưa ra đề nghị đó, và ngày 20 tháng Chạp 1849, tức là ngày kỷ niệm một năm nhậm chức tổng thống của Bô-na-pác-tơ, Quốc hội lại quyết định phục hồi thuế rượu.
Kẻ đầu tiên lên tiếng bênh vực việc phục hồi thuế đó không phải là một nhà tài chính mà lại là lãnh tụ dòng Tên, Mông-ta-lăn-be. Y lập luận một cách thật là đơn giản không ngờ: thuế, đó là cái vú sữa cho chính phủ bú. Chính phủ, đó là những công cụ đàn áp, là những cơ quan của quyền uy, là quân đội, là cảnh sát, là những quan chức, là những vị quan tòa, là những bộ trưởng, là những giáo sĩ. Sự đả kích vào thuế khóa, tức là sự đả kích của bọn vô chính phủ vào những vệ sĩ của trật tự đang bảo vệ nền sản xuất vật chất và tinh thần của xã hội tư sản chống sự tấn công của những vô sản nổi loạn. Thuế khóa chính là một ông thần thứ năm, bên cạnh chế độ tư hữu, gia đình trật tự và tôn giáo. Mà thuế rượu thì đương nhiên là một thứ thuế rồi và ngoài ra, đó không phảỉ là một thứ thuế thông thường, mà là một thứ thuế cổ truyền, mang tinh thần quân chủ, và đáng kính. Vive l impôt des boissons! Three cheers and one more[29].
Người nông dân Pháp, mổi khi nghĩ đến một con quỷ, thì hình dung nó giống như một nhân viên thu thuế. Kể từ lúc Mông-ta-lăm-be tuyên bố thuế là một vị thần, thì nông dân liền trở thành một kẻ không tin thần, một kẻ vô thần và lao mình vào tay quỷ, vào tay chủ nghĩa xã hội. Tôn giáo của trật tự đã khinh thường nông dân, giòng Tên đã khinh thường nông dân, Bô-na-pác-tơ đã khinh thường nông dân. Ngày 20 tháng Chạp 1849 đã làm hại đến thanh danh của ngày 20 tháng Chạp 1848 một cách không sao cứu vãn được. Đứa "cháu của bác" không phải là người đầu tiên trong gia đình hắn bị thuế rượu đánh bại, thứ thuế như lời Mông-ta-lăm-be đã nói, báo trước một cơn phong ba cách mạng Na-pô-lê-ông thật sự, Na-pô-lê-ông vĩ đại đã từng tuyên bố ở Xanh-Hê-len rằng việc lập lại thuế rượu đã góp phần nhiều hơn cả vào việc làm cho hắn sụp đổ vì đã tước mất của hắn những nông dân ở miền Nam nước Pháp. Ngay từ thời Lu-i XIV thuế rượu đã là cái mà nhân dân căm ghét nhất (xem các trước tác của Boa-ghin-be và Vô-băng), sau đó bị cuộc cách mạng lần thứ nhất bãi bỏ rồi lại được Na-pô-lê-ông khôi phục lại năm 1808 dưới một hình thức mới. Khi dòng vua được phục tích trở về Pháp, thì đi trước, không phải chỉ có bọn kỵ binh Cô-dắc, mà còn có cả những câu hứa hẹn long trọng về việc bãi bỏ thuế rượu nữa. Dĩ nhiên là gentilhommerie[30] chẳng cần phải giữ lời hứa với gent taillable à merci et miséricorde[31] làm gì cả. Năm 1830 đã hứa hẹn xóa bỏ thuế rượu. Nhưng năm đó không thuộc cái loại làm cái điều nó nói và nói cái điều nó làm. Năm 1848 hứa hẹn xóa bỏ thuế rượu cũng như nó đã hứa hẹn tất cả mọi thứ. Sau hết Quốc hội lập hiến không hứa hẹn gì hết, nhưng như đã nói ở trên, nó đã ra một mệnh lệnh di chúc lại rằng từ ngày 1 tháng Giêng 1850 thì thuế rượu phải được bãi bỏ hẳn. ấy thế mà đúng mười ngày trước hôm 1 tháng Giêng 1850, Quốc hội lập pháp đã lập lại thuế đó. Như vậy là nhân dân Pháp đã luôn luôn xua đuổi thứ thuế đó, nhưng đuổi nó ra bằng cửa ra vào thì nó lại quay trở lại bằng cửa sổ.
Nhân dân sở dĩ đều căm ghét thuế rượu là vì thứ thuế này mang trong lòng nó tất cả những mặt xấu xa đáng ghét của chế độ thuế ở Pháp. Cách thu thuế thì đáng ghét; cách phân bố thì có tính chất quý tộc, vì tỷ lệ thuế đánh vào rượu vang thông thường nhất và vào rượu vang quý nhất, cũng đều như nhau, nên tiền của những người tiêu dùng càng giảm xuống thì thuế lại càng tăng lên theo cấp số nhân; đó là một thứ thuế lũy tiến lộn ngược. Nó trực tiếp gây ra việc đầu độc các giai cấp lao động vì nó là một thứ tiền thưởng cho các loại rượu vang giả và bắt chước. Thứ thuế đó đã làm cho sự tiêu dùng giảm đi vì nó lập ra chế độ thuế nhập thị ở tất cả thị trấn có trên 4000 dân và biến tất cả các thị trấn này thành những nước ngoài có chế độ thuế quan bảo hộ để chống rượu vang Pháp. Thế mà các nhà buôn rượu lớn và hơn nữa, các nhà buôn rượu nhỏ, những kẻ được gọi là marchands de vin, tức là những chủ tiệm bán rượu, nghĩa là tất cả những kẻ mà thu nhập phụ thuộc vào việc tiêu dùng rượu, lại đều là những tử thù của thuế rượu. Và sau hết, trong khi làm cho sự tiêu dùng giảm đi, thuế rượu đã làm cho sản xuất mất luôn cả thị trường tiêu thụ. Làm cho công nhân thành thị không thể mua được rượu, đồng thời nó cũng làm cho những nông dân trồng nho không thể bán được rượu. Thế mà nước Pháp lại có một số dân trồng nho là 12 triệu người. Như vậy cũng dễ hiểu được rằng tại sao nhân dân nói chung đều căm ghét thuế rượu, nhất là tại sao nông dân lại cuồng nhiệt căm thù thuế rượu. Ngoài ra, nông dân không coi việc khôi phục lại thuế rượu là một sự kiện đơn độc, ít nhiều ngẫu nhiên đâu. Nông dân có một loại truyền thống lịch sử truyền từ đời cha đến đời con, và tại trường hợp đó của lịch sử, người ta rỉ tai nhau rằng mỗi chính phủ, chừng nào muốn lừa gạt nông dân, thì đều hứa hẹn bãi bỏ thuế rượu, và khi đã lừa gạt được rồi thì liền duy trì hay khôi phục lại thứ thuế đó. Nông dân căn cứ vào thuế rượu để nhận ra hương vị của chính phủ, nhận ra xu hướng của chính phủ. Việc lập lại thuế rượu ngày 20 tháng Chạp có nghĩa là: Lu-i Bô-na-pác-tơ đang giống như tất cả những kẻ khác; nhưng hắn đã không giống như những kẻ khác, hắn đã là một nhân vật do nông dân nặn ra cho nên trong các bản kiến nghị có hàng mấy triệu chữ ký phản đối thuế rượu, nông dân đã thu hồi lại những lá phiếu mà một năm trước đây họ đã bỏ cho tên "cháu của bác".
Dân cư nông thôn chiếm trên hai phần ba dân số nước Pháp, thì phần lớn là những chủ ruộng mang tiếng là tự do. Thế hệ thứ nhất nhờ cuộc cách mạng 1789 đã không nất gì mà được giải phóng khỏi những đảm phụ phong kiến đã không phải trả gì về ruộng đất cả. Nhưng các thế hệ sau thì đã phải trả dưới hình thức giá cả của ruộng đất, cái mà xưa kia ông cha họ là những nửa nông nô đã phải trả dưới hình thức địa tô, thuế thập phân, lao dịch, v.v. Một mặt dân cư ngày càng tăng thêm; mặt khác, ruộng đất ngày càng bi chia manh mún thì giá cái mảnh đất nhỏ càng lên cao, vì những mảnh đất nhỏ ấy càng bị chia ra manh mún thì lượng cầu càng tăng lên. Nhưng cái giá mà người nông dân phải trả cho mảnh đất cỏn con, cái mảnh đất mà hoặc là anh ta trực tiếp mua hoặc là do những người cùng hưởng thừa kế với anh ta cấp cho anh ta để làm vốn, tăng lên chừng nào thì nợ nần của người nông dân tức là việc cầm cố cũng tăng lên chừng ấy. Đúng thế, tờ văn tự cầm ruộng đất để vay nợ thì gọi là văn tự cầm cố, văn tự cầm cố ruộng đất. Những đặc quyền đặc lợi đã chồng chất lên như thế nào trên những ruộng đất thời trung cổ thì những văn tự cầm cố cũng đang chồng chất lên như thế ấy trên cái mảnh đất cỏn con của thời nay. Mặt khác, dưới chế độ ruộng đất manh mún thì đối với người chủ, ruộng đất chỉ thuần túy là một công cụ sản xuất thôi. Người ta càng chia nhỏ ruộng đất ra bao nhiêu thì ruộng đất lại càng kém phì nhiêu đi bấy nhiêu. Việc sử dụng máy móc để canh tác, sự phân công lao động, các biện pháp đại quy mô nhằm cải tạo ruộng đất như đảo những con kênh tưới tiêu nước, v.v., càng ngày càng trở nên khó thực hiện, đồng thời các khoản hư phí về canh tác cũng ngày càng tăng lên tỷ lệ với sự phân chia manh mún những công cụ sản xuất. Và dù người chủ mảnh đất đó có hay không có vốn liếng thì tình hình cũng vẫn như thế. Nhưng sự phân chia ruộng đất càng tăng, thì toàn bộ vốn liếng của người nông dân phân tán lại càng chỉ là cái mảnh đất cỏn con cùng với số nông cụ vô cùng thảm hại của nó; và số vốn liếng bỏ vào ruộng đất càng ít thì người tiểu nông [Kotsass] càng thiếu ruộng đất, thiếu tiền bạc và thiếu những kiến thức đế sử dụng những tiến bộ của ngành nông học và việc canh tác ruộng đất lại càng thụt lùi. Sau hết, thu nhập ròng càng giảm đi, khi tổng số tiêu dùng càng tăng, khi toàn thể gia đình người nông dân càng bị tài sản tư hữu của anh ta gạt ra khỏi mọi công việc làm ăn khác, nhưng cũng không có khả năng nuôi sống được gia đình anh ta.
Như vậy là dân số càng tăng lên bao nhiêu và ruộng đất càng bị chia nhỏ ra bao nhiêu, thì công cụ sản xuất, tức là ruộng đất, cũng đắt lên bấy nhiêu và độ phì của ruộng đất cũng giảm đi bấy nhiêu, nông nghiệp cũng suy sụp đi bấy nhiêu và nông dân cũng lại càng mắc nợ thêm bấy nhiêu. Và cái trước kia là kết quả thì bây giờ lại trở thành nguyên nhân. Thế hệ trước để cho thế hệ sau càng mắc nợ nhiều hơn; mỗi một thế hệ mới lại bắt đầu trong những điều kiện kém thuận lợi hơn và gay go hơn; cầm cố đẻ ra cầm cố, và khi người nông dân không thể đem cái mảnh đất của mình để bảo đảm cho những món nợ mới được nữa nghĩa là để lại cầm cố lần nữa thì anh ta trực tiếp trở thành miếng mồi cho bọn cho vay nặng lãi, và những khoản lãi nặng càng ngày càng trở nên to lớn hơn.
Như vậy, ta thấy có tình trạng là dưới hình thức tiền lãi trả về việc cầm cố ruộng đất, dưới hình thức tiền lãi trả về những món tiền của bọn cho vay nặng lãi ứng cho nhưng không phải cầm cố ruộng đất, người nông dân Pháp đã nộp cho tên tư bản không những một món địa tô, không những lợi nhuận công nghiệp, nói tóm lại, không những toàn bộ số lãi ròng mà thôi, mà còn nộp cả một phần tiền công nữa; thành thử người nông dân Pháp bị rơi xuống tình cảnh của người tá điền Ai-rơ-len. và người nông dân phải chịu tất cả những điều đó, vì anh ta là người có tài sản riêng.
Ở Pháp, quá trình đó đã diễn ra ngày càng nhanh vì thuế má ngày càng tăng và vì những tiền án phí, hậu quả trực tiếp của chính ngay những thủ tục mà pháp chế của nước Pháp quy định cho chế độ tư hữu ruộng đất, hoặc của vô số những cuộc xung đột do các mảnh đất cỏn con ở đâu đâu cũng nằm kề bên nhau và chằng chịt với nhau gây ra, hoặc của tính hay kiện cáo cuồng nhiệt của nông dân mà sự hưởng thụ về tài sản chỉ là ở chỗ cuồng nhiệt bảo vệ cái tài sản tưởng tượng tức là bảo vệ quyền sở hữu mà thôi.
Theo một bản thống kê của năm 1840 thì tổng sản lượng nông nghiệp ở Pháp là 5.237.178.000 phrăng. Trong số đó, phải trừ đi 3.552.000.000 phrăng phí tổn canh tác, kể cả tiêu dùng của những người canh tác ruộng đất. Còn lại một số sản lượng ròng là 1.685.178.000 phrăng, trong đó phải trừ đi 550 triệu về tiền lãi cầm cố 100 triệu nộp cho bọn quan lại tư pháp, 350 triệu để nộp và 107 triệu về tiền trước bạ, tiền tem và tiền tem thuế cầm cố v.v.. còn lại cái phần thứ ba của sản lượng ròng là 538 triệu, đem chia ra thì mỗi đầu người có được một số thu nhập ròng chưa đầy 25 phrăng[32]. Dĩ nhiên là chưa kể đến tiền trả cho các khoản vay nặng lãi không phải cầm cố ruộng đất cũng như những khoản tiền trả cho trạng sư, v.v.
Giờ đây có thể hiểu được tình cảnh của nông dân Pháp khi ngoài những đảm phụ đã có, chế độ cộng hòa lại còn đặt thêm ra những đảm phụ mới nữa. Rõ ràng là việc bóc lột nông dân chỉ khác việc bóc lột giai cấp vô sản công nghiệp về hình thức mà thôi. Kẻ bóc lột vẫn là một: đó là tư bản. Từng tên tư bản đã bóc lột từng người nông dân bằng việc cầm cố và cho vay nặng lãi. Giai cấp các nhà tư bản bóc lột giai cấp nông dân bằng thuế của nhà nước. Tờ chứng nhận quyền sở hữu của nông dân là một lá bùa mà từ trước đến nay tư bản đã dùng để mê hoặc nông dân, là một cái cớ mà tư bản đã dựa vào để kích động nông dân chống giai cấp vô sản công nghiệp. Chỉ có sự sụp đổ của tư bản mới có thể nâng được nông dân lên; chỉ có một chính phủ chống chủ nghĩa tư bản, một chính phủ vô sản mới có thể giải thoát nông dân khỏi tình trạng khốn cùng về mặt kinh tế và thoái hóa về mặt xã hội. Chế độ cộng hòa lập hiến, đó chính là nền chuyên chính của cái khối liên minh những kẻ bóc lột nông dân; chế độ cộng hòa dân chủ - xã hội, tức là chế độ cộng hòa đỏ, đó là nền chuyên chính của những bạn đồng minh của nông dân. Và cán cân lên hay xuống ra sao, đó là tùy theo số phiếu mà nông dân bỏ vào trong hòm phiếu quyết định. Chính bản thân nông dân phải quyết định lấy số phận của mình. Đó là điều mà những người xã hội chủ nghĩa đã nói trong những bài văn công kích, những cuốn lịch tay, những cuốn lịch hàng ngày, những truyền đơn thuộc đủ các loại. Những tư tưởng đó đã trở thành dễ hiểu hơn đối với nông dân nhờ có những tác phẩm luận chiến của đảng trật tự. Nó nói với nông dân những điều phóng đại thô thiển, nó xuyên tạc một cách vô sỉ những ý đồ và tư tưởng của những người xã hội chủ nghĩa, nên đã ăn khớp với cái giọng điệu chính cống của người nông dân và kích thích họ muốn nếm thử quả cấm. Nhưng dễ hiểu nhất lại là chính những kinh nghiệm mà giai cấp nông dân đã trải qua khi thực hiện quyền bầu cử, họ đã nói lên những nỗi thất vọng mà nông dân đã phải liên tiếp chịu đựng trong tiến trình phát triển dồn dập của cách mạng. Các cuộc cách mạng đều là những đầu tàu của lịch sử.
Sự chuyển biến dần dần đã biểu lộ ra trong nông dân qua nhiều triệu chứng khác nhau. Nó đã biểu lộ ra ngay trong cuộc bầu Quốc hội lập pháp; nó đã biểu lộ ra trong tình trạng thiết quân luật được ban hành trong năm tỉnh tiếp giáp với Ly-ông; mấy tháng sau, vào ngày 13 tháng Sáu, nó lại biểu lộ ra trong việc tỉnh Gi-rông-đơ bầu một người thuộc phái Núi thay cho vị chủ tịch cũ của cái "nghị viện có một không hai" [chambre introuvable][33] ngày 20 tháng Chạp 1849 nó lại biểu lộ ra trong việc bầu cử ở tỉnh Gác-đơ[34], - đất thánh của phái chính thống, nơi đã diễn ra những tội ác ghê gớm nhất chống lại những người cộng hòa hồi 1794 và 1795, trung tâm của terreur blanche[35] hồi 1815, hồi mà những người theo chủ nghĩa tự do và theo đạo Tin lành bị sát hại một cách công khai, - một nghị sĩ đỏ thay cho một nghị sĩ thuộc phái chính thống đã từ trần. Chính sau khi thuế rượu đã được lập lại thì sự cách mạng hóa đó của cái giai cấp trì trệ nhất đã biểu lộ ra một cách rõ rệt hơn cả. Các biện pháp của chính phủ và các đạo luật hồi tháng Giêng và tháng Hai 1850 đều hầu như chỉ hoàn toàn nhằm chống lại các tỉnh và nông dân. Đó là bằng chứng rõ rệt nhất chứng tỏ sự thức tỉnh của nông dân.
Bản thông tri của ô-pu-lơ biến tên hiến binh thành một tên soi mói của tỉnh trưởng, của huyện trưởng và trước hết là của xã trưởng, một tên tổ chức việc do thám đến tận hang cùng ngõ hẻm của những thôn xã hẻo lánh nhất; đạo luật chống các giáo viên đã đặt các giáo viên, những tài năng, những lãnh tụ, những nhà giáo dục, những người phát ngôn của giai cấp nông dân, dưới sự độc đoán của viên tỉnh trưởng thường truy nã họ, những người vô sản của tầng lớp có học thức, như đuổi bắt những con thú, hết từ xã này sang xã khác; dự luật chống các xã trưởng đem việc cách chức ra làm thanh gươm của Đa-mô-clét treo lủng lẳng trên đầu họ và luôn luôn đặt họ, những viên xã trưởng ở các xã ở nông thôn, đối lập với tổng thống của nước cộng hòa và với đảng trật tự; bản quân lệnh biến 17 quân khu ở nước Pháp thành bốn pa-sa-lích[36] và biến các doanh trại và trại dã ngoại thành phòng trà dân tộc của người Pháp; đạo luật về giáo dục mà thông qua nó, đảng trật tự tuyên bố rằng tình trạng không giác ngộ của nước Pháp và chính sách dùng bạo lực để làm cho nước Pháp ngu muội là điều kiện sống còn của nó dưới chế độ phổ thông đầu phiếu - tất cả những đạo luật và biện pháp ấy là gì? Đều là những biện pháp tuyệt vọng để mưu toan giành lại các tỉnh và nông dân ở các tỉnh cho đảng trật tự.
Với tính cách là những biện pháp trấn áp, những biện pháp này thật là thảm hại và đi ngược lại chính ngay mục đích của chúng. Những biện pháp lớn như việc duy trì thuế rượu, thuế 45 xăng-tim, việc bác bỏ một cách khinh miệt kiến nghị của nông dân yêu cầu hoàn lại mấy tỉ phrăng, v.v. - từ trung ương, tất cả những đòn sấm sét đó của pháp luật đã giáng xuống đầu giai cấp nông dân, trên quy mô lớn trong chỉ độc một lần. Còn các đạo luật và biện pháp nói trên đã coi sự tấn công và phản kháng mang một tính chất phổ biến, làm cho chúng trở thành đề tài cho những câu chuyện hàng ngày trong từng ngôi nhà tranh, khiến cho cách mạng thâm nhập vào mỗi làng xóm, đưa cách mạng về các địa phương và làm cho nó trở thành cuộc cách mạng nông dân.
Mặt khác, những đề nghị ấy của Bô-na-pác-tơ, việc Quốc hội phê chuẩn các đề nghị đó, chẳng phải đã chứng minh cho sự liên kết giữa hai thế lực của chế độ cộng hòa lập hiến trong việc trấn áp thế lực vô chính phủ, nghĩa là trấn áp tất cả các giai cấp nổi dậy chống lại nền chuyên chính của giai cấp tư sản, đó sao? Xu-lu-cơ, ngay sau khi đã gửi bức thông điệp thô bạo của mình[37], lẽ nào đã chẳng cam đoan với Quốc hội lập pháp sự trung thành của mình với đảng trật tự, bằng một bản thông điệp tiếp ngay sau đó của Các-li-ê[38], một kẻ bắt chước Phu-sê một cách thô bỉ và vụng về, cũng như bản thân Lu-i Na-pô-lê-ông đã bắt chước Na-pô-lê-ông một cách tầm thường đó sao?
Đạo luật về giáo dục cho ta thấy rõ sự liên minh của phái công giáo trẻ với phái Vôn-te già. Sự thống trị của bọn tư sản liên minh còn có thể là cái gì nữa, nếu không phải là chế độ độc tài liên minh giữa phái phục tích thân phái dòng Tên với phái Quân chủ tháng Bảy lợi dụng trào lưu tư tưởng tự do. Những vũ khí mà trước đây một trong các phái tư sản đã phân phát cho nhân dân để chống lại phái kia trong cuộc đấu tranh giữa chúng với nhau để giành quyền thống trị, thì từ khi mà nhân dân đã đứng lên chống lại nền chuyên chế liên hiệp của chúng, lẽ nào chúng lại chẳng cần phải đoạt lại những vũ khí đó từ tay nhân dân hay sao? Không có cái gì, ngay cả việc bác bỏ đạo luật về concordats à l amiable lại làm cho anh chủ tiệm buôn ở Pa-ri tức tối bằng cái lối phô trương cái chủ nghĩa dòng Tên một cách duyên dáng như thế.
Tuy nhiên, các cuộc xung đột vẫn cứ tiếp tục diễn ra cả giữa các phe phái trong đảng trật tự, lẫn giữa Quốc hội và Bô-na-pác-tơ. Quốc hội chẳng vừa lòng chút nào về việc Bô-na-pác-tơ, ngay lập tức sau coup d état của hắn, sau sự thành lập cái nội các kiểu Bô-na-pác-tơ của hắn, đã triệu tập những gã tàn phế của thời quân chủ hiện vừa được bổ nhiệm làm tỉnh trưởng, và coi việc họ cổ động chống lại hiến pháp để ủng hộ cho hắn được tái cử làm tổng thống, là một điều kiện để duy trì chức vụ của họ; về việc Các-li-ê ăn mừng việc nhận chức của hắn bằng cách đóng cửa một câu lạc bộ của phái chính thống; về việc Bô-na-pác-tơ sáng lập tờ báo riêng của hắn, tờ "Napoléon"[39], tức là tờ báo để lộ cho công chúng thấy những khát vọng thầm kín của tổng thống, trong khi các bộ trưởng của hắn lại cứ phải chối cãi tại diễn đàn của Quốc hội lập pháp là không có những tham vọng ấy; về cái việc Bô-na-pác-tơ vẫn khăng khăng không chịu bãi chức các bộ trưởng của hắn, mặc dầu đã có nhiều cuộc bỏ phiếu không tín nhiệm; cũng chẳng vừa lòng chút nào về cái mưu toan mua chuộc các hạ sĩ quan bằng cách tăng lương cho họ thêm bốn xu một ngày và mua chuộc giai cấp vô sản bằng cách đánh cắp văn trong "Những bí mật của thành Pa-ri" của Ơ-gien Xuy, tức là bằng việc thành lập một "ngân hàng cho vay trên danh dự"; sau hết, chẳng vừa lòng chút nào về sự vô liêm sỉ trong việc người ta đã khiến các bộ trưởng của Bô-na-pác-tơ đề nghị đày sang An-giê-ri những người khởi nghĩa tháng Sáu hãy còn sót lại để trút sự thất nhân tâm en gros[40] lên đầu Quốc hội lập pháp, trong khi tổng thống cố thu đươc cho bản thân hắn nhân tâm en détail[41] bằng một vài hành động ban ơn. Chi-e buông ra những lời đe dọa nào là "coup d état", nào là "coups de tête"[42], còn Quốc hội lập pháp thì trả thù Bô-na-pác-tơ bằng cách bác bỏ mọi dự luật mà hắn đưa ra vì lợi ích của bản thân hắn, bằng cách tiến hành điều tra một cách ầm ĩ và đầy nghi kỵ mỗi dự luật mà hắn đưa ra vì lợi ích chung, để xét xem, trong khi tăng cường quyền hành pháp, hắn có tăng cường quyền lực cá nhân của hắn ta không. Nói tóm lại, Quốc hội đã trả thù bằng âm mưu tỏ thái độ khinh bỉ.
Về phần mình, phái chính thống lấy làm không vừa lòng khi thấy phái Oóc-lê-ăng, khôn khéo hơn, đã lại giành được hầu hết các chức vụ nhà nước và thấy chế độ trung ương tập quyền lớn mạnh lên, trong khi nó phải dựa vào chế độ địa phương phân quyền mới thành công được. Và quả thật, thế lực phản cách mạng đã thực hiện chế độ trung ương tập quyền bằng bạo lực, nghĩa là nó chuẩn bị cơ cấu của cách mạng. Bằng cách quy định cho giấy bạc ngân hàng một thị giá cưỡng bức, thế lực phản cách mạng đã tập trung ngay cả vàng và bạc của nước Pháp vào ngân hàng Pa-ri do đó mà lập nên cái ngân khố chiến tranh sẵn sàng của cách mạng.
Sau hết, phái Oóc-lê-ăng lấy làm tức giận rằng người ta đem nguyên tắc ngành chính thống đối lập với cái nguyên tắc ngành thứ của mình, rằng lúc nào mình cũng bị coi thường và bị đối xử tàn tệ như một người vợ tư sản không xứng với anh chồng quý tộc.
Chúng ta đã thấy rằng nông dân, những người tiểu tư sản, các tầng lớp trung đẳng, nói chung, đều dần dần đứng về phía giai cấp vô sản, dần dần bị đẩy về phía đối lập công khai với chế độ cộng hòa chính thức và bị nền cộng hòa này coi là kẻ thù. Nổi dậy chống ách chuyên chính của giai cấp tư sản, yêu cầu về một sự thay đổi của xã hội, việc duy trì các thiết chế cộng hoà dân chủ làm những công cụ để thực hiện sự thay đổi đó, việc tập hợp xung quanh giai cấp vô sản để làm thành lực lượng quyết định của cách mạng, - đó là những đặc điếm chung của cái nà người ta gọi là đảng của phái dân chủ xã hội, đảng của chế độ cộng hòa đỏ. " Cái đảng của tình trạng vô chính phủ" đó, - những kẻ thù của nó vẫn gọi nó như thế, - cũng là một liên minh những lợi ích khác nhau, không kém gì đảng trật tự cả. Từ việc cải cách nhỏ bé nhất đối với tình trạng hỗn loạn của xã hội cũ cho đến việc đánh đổ trật tự xã hội cũ từ chủ nghĩa tự do tư sản cho đến chế độ khủng bố cách mạng, đó là hai cực cách xa nhau, cấu thành điểm xuất phát và điểm kết thúc của "đảng của tình trạng vô chính phủ".
Xóa bỏ những thuế quan bảo hộ, đó là chủ nghĩa xã hội! vì nó xâm phạm vào độc quyền của bộ phận công nghiệp trong đảng trật tự. Chỉnh đốn ngân sách nhà nước, đó là chủ nghĩa xã hội! vì nó đụng chạm đến độc quyền của bộ phận tài chính trong đảng trật tự. Tự do nhập khẩu thịt và ngũ cốc từ nước ngoài vào, đó là chủ nghĩa xã hội! vì nó phá vỡ sự độc quyền của bộ phận thứ ba trong đảng trật tự, của chế độ chiếm hữu ruộng đất lớn. Các yêu sách của phái mậu dịch tự do, tức là của đảng tư sản tiến bộ nhất ở Anh, thì ở Pháp đều được coi là những yêu sách xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa Vôn-te, đó là chủ nghĩa xã hội! vì nó tấn công vào bộ phận thứ tư trong đảng trật tự, tức là bộ phận Thiên chúa giáo. Tự do báo chí, quyền lập hội, giáo dục phổ thông toàn dân, đó là chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa xã hội! vì tất cả những cái đó đều xâm phạm vào toàn bộ chế độ độc quyền của đảng trật tự!
Tiến trình của cách mạng đã làm cho tình hình chín muồi nhanh đến nỗi những người ủng hộ cải cách thuộc đủ các màu sắc các giai cấp trung đẳng với những yêu sách ôn hòa nhất cũng đều buộc phải tập hợp xung quanh lá cờ của đảng chủ trương lật đổ và có tính chất cực đoan nhất, tức là xung quanh lá cờ đỏ.
Vả chăng, mặc dầu chủ nghĩa xã hội của các bộ phận chủ yếu cấu thành "đảng vô chính phủ" có do những điều kiện kinh tế của giai cấp họ hay của bộ phận giai cấp của họ và tùy theo tất cả những nhu cầu cách mạng chung nảy sinh từ những điều kiện kinh tế đó mà khác nhau đến đâu chăng nữa thì nó cũng có một điểm chung là: tuyên bố rằng nó là phương tiện giải phóng của giai cấp vô sản và việc giải phóng giai cấp vô sản là mục đích của nó. Nó là một sự lừa gạt cố ý của một số người, nó là một ảo tưởng của một số người khác, họ tuyên bố rằng thế giới được cải tạo theo nhu cầu của họ là một thế giới tốt đẹp nhất cho tất cả mọi người, là sự thực hiện tất cả những yêu cầu cách mạng và sự xóa bỏ tất cả những cuộc xung đột cách mạng.
Nấp sau những câu nói xã hội chủ nghĩa chung chung khá giống như những câu của "đảng vô chính phủ", thứ nhất, có chủ nghĩa xã hội của tờ "National", của tờ "Presse" và tờ "Siècle", một thứ chủ nghĩa muốn ít nhiều cũng triệt để, - lật đổ sự thống trị của bọn quý tộc tài chính và làm cho công nghiệp và thương nghiệp thoát khỏi những xiềng xích trước kia của chúng. Đó là chủ nghĩa xã hội của giới công nghiệp, thương nghiệp và nông nghiệp, cái chủ nghĩa xã hội mà những lợi ích của nó thường bị bọn cầm đầu của những giới đó có chân trong đảng trật tự đem hy sinh khi những lợi ích ấy không còn phù hợp với các độc quyền tư nhân của họ nữa. Khác với thứ chủ nghĩa xã hội tư sản đó, một thứ chủ nghĩa xã hội cũng như mọi loại chủ nghĩa xã hội khác, dĩ nhiên là đều thu hút được một bộ phận nhất định công nhân và những người tiểu tư sản, - là chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản chính cống, tức là thứ chủ nghĩa xã hội par excellence[43]. Tư bản bóc lột giai cấp này chủ yếu với tư cách là chủ nợ nên giai cấp này đòi hỏi phải có những cơ quan tín dụng; tư bản đè bẹp giai cấp này bằng cạnh tranh, nên giai cấp này đòi hỏi phải có những hội liên hiệp do nhà nước trợ cấp; tư bản đánh bại giai cấp này bằng sự tích tụ, nên giai cấp này đòi hỏi phải có những thuế lũy tiến, đòi hạn chế quyền thừa kế, đòi nhà nước bỏ tiền ra để tiến hành các công trình lớn và các biện pháp dùng sức mạnh để ngăn cản sự phát triển của tư bản. Vì giai cấp này mơ ước thực hiện chủ nghĩa xã hội của mình bằng con đường hòa bình - nhiều lắm thì cũng chỉ làm một cuộc cách mạng tháng Hai một lần nữa, trong độ một vài ngày thôi, - cho nên dĩ nhiên là nó thấy quá trình lịch sử sắp tới là sự thực hiện những hệ thống mà các nhà tư tưởng xã hội đang hoặc đã, cùng nhau hay độc lực, nghĩ ra. Như vậy là những người xã hội chủ nghĩa này đã trở thành những người chiết trung chủ nghĩa hay những người ủng hộ những hệ hống xã hội chủ nghĩa hiện có, chủ nghĩa xã hội khống luận, một chủ nghĩa xã hội chỉ là biểu hiện lý luận của giai cấp vô sản chừng nào mà giai cấp này chưa phát triển đầy đủ đến chỗ trở thành một phong trào lịch sử tự do độc lập.
Như vậy là trong khi mà điều không tưởng ấy, tức là chủ nghĩa xã hội khống luận, bắt toàn bộ phong trào phải phụ thuộc vào một trong những giai đoạn của phong trào đem hoạt động trí óc của một học giả cá biệt thay thế cho hoạt động sản xuất chung của xã hội, mà chủ yếu là có cái ảo tưởng muốn xóa bỏ cuộc đấu tranh cách mạng của các giai cấp cùng với những biểu hiện tất yếu của cuộc đấu tranh ấy bằng những mánh khóe nhỏ nhặt hay những niềm thương cảm lớn; trong khi mà chủ nghĩa xã hội khống luận ấy thật ra chỉ lý tưởng hóa xã hội hiện thời, vẽ lên hình ảnh của xã hội đó không có chút bóng đen nào và muốn làm cho lý tưởng của mình thắng thực tế xã hội đó; trong khi mà giai cấp vô sản nhường thứ chủ nghĩa xã hội ấy cho giai cấp tiểu tư sản; trong khi mà cuộc đấu tranh giữa những người đứng đầu phái xã hội chủ nghĩa khác nhau làm cho thấy rõ rằng mỗi một cái mệnh danh là hệ thống ấy đều là một sự xác nhận một cách tự phụ một trong những điểm quá độ của chuyển biến xã hội, đối lập với điểm quá độ khác, thì giai cấp vô sản càng ngày càng tập hợp xung quanh chủ nghĩa xã hội cách mạng, xung quanh chủ nghĩa cộng sản mà chính giai cấp tư sản đã gán cho cái tên là Blăng-ki. Chủ nghĩa xã hội này là lời tuyên bố cách mạng không ngừng, là chuyên chính giai cấp của giai cấp vô sản, coi đó là giai đoạn quá độ tất yếu để đi đến xóa bỏ những sự khác biệt giai cấp nói chung, xóa bỏ tất cả những quan hệ sản xuất làm cơ sở cho những sự khác biệt ấy, xóa bỏ tất cả những mối quan hệ xã hội thích ứng với những quan hệ sản xuất đó, để đi đến cải biến tất cả những tư tưởng nảy sinh ra từ những quan hệ xã hội đó.
Giới hạn của phần trình bày này không cho phép chúng ta phát triển vấn đề trên đây chi tiết hơn nữa.
Chúng ta đã thấy rằng nếu trong đảng trật tự, giai cấp nhất định phải cầm đầu là giai cấp quý tộc tài chính, thì trong "đảng vô chính phủ", đó là giai cấp vô sản. Trong khi các giai cấp khác nhau đoàn kết trong một liên minh cách mạng, đã tập hợp chung quanh giai cấp vô sản trong khi các tỉnh ngày càng tỏ ra không đáng tin cậy và trong khi chính ngay Quốc hội lập pháp cũng càng ngày càng phẫn nộ hơn trước những tham vọng của gã Xu-lu-cơ người Pháp thì đã gần đến ngày phải tiến hành tuyển cử bổ sung - cuộc tuyển cử mà người ta đã hoãn lại một thời gian dài - để thấy những đảng viên phái Núi bị truất quyền vào ngày 13 tháng Sáu.
Bị kẻ thù khinh miệt, bị những kẻ mệnh danh là bạn đối xử thậm tệ và hằng ngày làm nhục, chính phủ thấy chỉ còn có một biện pháp để thoát khỏi tình cảnh ghê tởm và không thể chịu nổi của mình: đó là bạo động. Một cuộc bạo động nổ ra ở Pa-ri sẽ là một cái cớ để tuyên bố thiết quân luật ở thủ đô và ở các tỉnh, và do đó sẽ làm chủ được những cuộc tuyển cử. Mặt khác, đứng trước một chính phủ đã chiến thắng đảng vô chính phủ thì những người bạn của trật tự buộc phải có những nhượng bộ, nếu họ không muốn chính mình lại là những người vô chính phủ.
Chính phủ bắt đầu hành động. Vào đầu tháng Hai 1850, chính phủ cho triệt hạ những cây tự do[44] để khiêu khích dân chúng. Nhưng không có hiệu quả. Một khi những cây đó đã mất nơi an thân thì bản thân chính phủ cũng đâm kinh hoảng và phải lùi bước run sợ vì sự khiêu khích của chính mình. Nhưng trước cái mưu toan vụng về đó của Bô-na-pác-tơ hòng thoát khỏi sự ràng buộc, Quốc hội đã có một thái độ nghi kỵ lạnh lùng. Việc vứt bỏ những vòng hoa cúc trường sinh đặt ở đài kỷ niệm tháng Bảy[45] cũng không có hiệu quả gì hơn. Đó là một dịp để cho một bộ phận trong quân đội tổ chức những cuộc biểu tình cách mạng và để cho Quốc hội tiến hành một cuộc bỏ phiếu không tín nhiệm, ít nhiều được ngụy trang, đối với nội các. Báo chí của chính phủ đưa việc bãi bỏ chế độ phổ thông đầu phiếu, sự xâm chiếm của quân Cô-dắc ra để dọa nạt, nhưng cũng vô ích. Giữa phiên họp của Quốc hội lập pháp ô-pu-lơ khích những hội viên cánh tả xuống đường đấu tranh bằng cách tuyên bố rằng chính phủ sẵn sàng nghênh chiến, nhưng cũng không có hiệu quả gì. ô-pu-lơ chẳng thu được kết quả gì khác ngoài việc bị chủ tọa phiên họp nhắc phải tôn trọng trật tự, còn đảng trật tự thì với một sự thích thú ngầm và có ác ý, đã để mặc cho một nghị sĩ cánh tả thóa mạ những mưu toan tiếm vị của Bô-na-pác-tơ. Sau hết, chính phủ lại tiên đoán là đến ngày 24 tháng Hai, sẽ có một cuộc cách mạng nhưng cũng vô ích. Chính phủ đã làm cho nhân dân không biểu hiện gì vào ngày 24 tháng Hai
Giai cấp vô sản không để cho người ta khiêu khích mình làm một cuộc bạo động vì nó sắp làm một cuộc cách mạng.
Không lùi bước trước những sự khiêu khích của chính phủ khiến chính phủ khiến cho lòng phẫn nộ của toàn dân trước tình hình hiện tại chỉ có tăng thêm, ủy ban tuyển cử, hoàn toàn chịu ảnh hưởng của công nhân, đã đưa ra ba ứng cử viên ở Pa-ri: Đơ Phlốt, Vi-đan và Các-nô. Đơ Phlốt là một người bị phát vãng sau sự biến tháng Sáu, được ân xá nhân một trong những lần mà Bô-na-pác-tơ ra sức lấy lòng dân, là bạn của Blăng-ki và là người tham gia vào sự kiện 15 tháng Năm. Vi-đan nổi tiếng là một nhà văn cộng sản do tác phẩm của ông ta "Bàn về sự phân phối của cải"[46], là cựu bí thư của Lu-i Blăng trong Uỷ ban Lúc-xăm-buốc Các-nô, con của một người có chân trong Hội nghị Quốc ước và đã tổ chức cuộc chiến thắng. Các-nô là người ít bị mất uy tín nhất trong số thành viên của nhóm "National", là bộ trường bộ giáo dục trong chính phủ lâm thời và trong Uỷ ban chấp hành là tác giả của dự luật có tính chất dân chủ về nền giáo dục toàn dân, một sự phản đối sinh động chống lại đạo luật của phái dòng Tên về giáo dục. Ba ứng cử viên đó đại biểu cho ba giai cấp đã liên minh với nhau: đứng đầu là người tham gia cuộc khởi nghĩa tháng Sáu, đại biểu cho giai cấp vô sản cách mạng; tiếp đó là người xã hội chủ nghĩa khống luận đại biểu cho giai cấp tiểu tư sản xã hội chủ nghĩa; sau cùng, người thứ ba là đại biểu cho phái cộng hòa tư sản là phái mà những công thức dân chủ của nó trong cuộc xung đột với đảng trật tự, đã có được một ý nghĩa xã hội chủ nghĩa và đã mất hết ý nghĩa riêng của nó từ lâu rồi. Cũng như hồi tháng Hai, đây là một khối liên ninh chung chống lại giai cấp tư sản và chính phủ . Nhưng lần này thì giai cấp vô sản đứng đầu khối liên minh cách mạng.
Bất chấp mọi cố gắng của kẻ địch, những ứng cử viên xã hội chủ nghĩa đã thắng. Thậm chí, quân đội cũng đã bỏ phiếu cho người tham gia cuộc khởi nghĩa tháng Sáu chứ không phải cho chính người của mình là bộ trưởng bộ quốc phòng La ít-tơ. Đảng trật tự như bị sét đánh ngang tai. Những cuộc bầu cử ở các tỉnh không an ủi nổi đảng ấy, đa số người trúng cử lại thuộc phái Núi.
Cuộc bầu cử ngày 10 tháng Ba 1850! Đó là một sự bác bỏ lại sự kiện tháng Sáu 1848: bọn đã giết và đã lên án tù đày những người khởi nghĩa tháng Sáu nay lại trở lại Quốc hội nhưng chúng đã khúm núm đi sau những người bị tù đày, luôn mồm nói những nguyên tắc của họ. Đó là sự bác bỏ lại ngày 13 tháng Sáu 1849: phái Núi bị Quốc hội truất quyền lại trở lại Quốc hội, nhưng giờ đây, như là người lính kèn đi hàng đầu của cách mạng chứ không phải là người lãnh đạo cách mạng nữa. Đó là sự bác bỏ lại ngày 10 tháng Chạp: Na-pô-lê-ông và bộ trưởng của hắn là La ít-tơ đã nếm mùi thất bại. Lịch sử quốc hội của Pháp chỉ có mỗi một trường hợp tương tự thôi: đó là sự thất bại vào năm 1830 của ô-xê, bộ trưởng của Sác-lơ X. Sau cùng, cuộc bầu cử ngày 10 tháng Ba 1850 đã bác bỏ cuộc bầu cử ngày 13 tháng Năm tức là cuộc bầu cử ngày 10 tháng Ba đã phản đối phe đa số của ngày 18 tháng Năm. Ngày 10 tháng Ba là một cuộc cách mạng. Đằng sau những lá phiếu, là những viên đá lát đường.
Xê-guya d A-ghét-xô, một trong những đảng viên tiến bộ nhất của đảng trật tự đã kêu lên: "Cuộc đầu phiếu ngày 10 tháng Ba, đó là chiến tranh".
Cùng với ngày 10 tháng Ba 1850, chế độ cộng hòa lập hiến bước vào một giai đoạn mới, giai đoạn an rã. Các nhóm của phe đa số một lần nữa lại liên kết với nhau và với Bô-na-pác-tơ. Những nhóm đó lại trở thành những chiến sĩ bảo vệ trật tự và Bô-napác-tơ lại là người trung lập của họ. Mỗi khi các nhóm đó nhớ ra rằng chúng là những người bảo hoàng thì đó chỉ là vì chúng tuyệt vọng, không tin vào khả năng tồn tại của chế độ cộng hòa tư sản; mỗi khi Bô-na-pác-tơ nhớ ra rằng hắn là tổng thống thì đó chỉ là vì hắn tuyệt vọng không tin vào khả năng tiếp tục ở ngôi tổng thống nữa.
Đối phó với việc trúng cử của Đơ Phlốt, người khởi nghĩa tháng Sáu thì Bô-na-pác-tơ, do phe trật tự xúi giục, đã trả đũa bằng cách cử Ba-rô-sơ - kẻ đã buộc tội Blăng-ki và Bác-be, Lơ-đruy-Rô-lanh và Ghi-na, - làm bộ trưởng bộ nội vụ. Đối phó với việc trúng cử của Các-nô, Quốc hội lập pháp đã trả đũa bằng việc thông qua đạo luật về giáo dục; còn đối phó với việc trúng cử của Vi-đan thì bằng cách cấm các báo chí xã hội chủ nghĩa. Đảng trật tự tìm cách xua tan nỗi lo sợ của bản thân nó bằng những tiếng la lối trên báo chí của nó. Một trong những cơ quan ngôn luận của nó loa lên rằng: "Gươm là một vật thiêng liêng". Tờ khác kêu: "Những người bảo vệ trật tự phải tấn công lại đảng đỏ". Còn con gà trống thứ ba của trật tự thì gáy: Giữa chủ nghĩa xã hội và xã hội đang diễn ra một cuôc chiến đấu sống mái, một cuộc đấu tranh khốc liệt, liên tục; trong cuộc đấu tranh tuyệt vọng ấy, phải có một mất một còn; nếu xã hội không bóp chết chủ nghĩa xã hội thì chủ nghĩa xã hội sẽ bóp chết xã hội". Hãy dựng lên những lũy chướng ngại của trật tự, những lũy chướng ngại của tôn giáo, những lũy chướng ngại của gia đình! Phải thanh toán bằng hết cái đám 127000 cử tri ở Pa-ri! Hãy cho bọn xã hội chủ nghĩa nếm mùi một tối của Bác-tô-lô-mê! và đảng trật tự đã có lúc tưởng là nắm chắc được thắng lợi.
Chính là chống lại những "chủ tiệm ở Pa-ri" mà những cơ quan báo chí của đảng đó đã hành động điên cuồng nhất! Những người khởi nghĩa tháng Sáu là do các chủ tiệm ở Pa-ri bầu ra? Như thế có nghĩa là một vụ tháng Sáu 1848 thứ hai không thể xảy ra được; như thế có nghĩa là không thể có được một ngày 13 tháng Sáu 1849 thứ hai nữa; như thế có nghĩa là ảnh hưởng tinh thần của tư bản đã bị đập tan; như thế có nghĩa là Quốc hội tư sản chỉ còn đại diện cho giai cấp tư sản thôi; như thế có nghĩa là chế độ sở hữu lớn không còn đất sống nữa, vì chư hầu của nó là giai cấp tiểu tư sản đã chạy sang hàng ngũ những người không có của để tìm lối thoát.
Dĩ nhiên là đảng trật tự lại đem áp dụng cái biện pháp quen thuộc, không sao tránh khỏi của nó. Nó hò hét: "Phải đàn áp hơn nữa, phải đàn áp gấp mười lần kia!"; nhưng lực lượng đàn áp của nó lại yếu đi mười lần, trong khi đó thì phe đối lập lại mạnh lên gấp trăm lần. Đối với ngay cả công cụ chủ yếu của bộ máy đàn áp, - tức là quân đội, - thì có cần phải đàn áp không. Và đảng trật tự tuyên bố lời nói cuối cùng của nó: "Phải bẻ gãy vòng đai sắt hợp pháp đang bóp nghẹt chúng ta. Không thể thành lập chế độ cộng hòa lập hiến được nữa. Chúng ta cần phải chiến đấu bằng vũ khí thực sự của chúng ta; từ tháng Hai 1848, chúng ta đã chống lại cách mạng bằng vũ khí của nó và trên trận địa của nó, chúng ta đã chịu nhận những thiết chế của nó; hiến pháp là một pháo đài chỉ bảo vệ người bao vây chứ không bảo vệ người bị vây! Lúc chúng ta núp trong bụng con ngựa thành Tơ-roa, trong thành phố I-li-ôn thần thánh, hòng bắt chước tổ tiên chúng ta là những người Grecs[47] thì chúng ta đã không chiếm được thành của kẻ địch, mà ngược lại, chúng ta đã tự mình giam mình lại".
Nhưng cơ sở của hiến pháp lại là chế độ phổ thông đầu phiếu. Nên việc bãi bỏ chế độ phổ thông đầu phiếu là lời nói cuối cùng của đảng trật tự, là lời nói cuối cùng của chuyên chính tư sản.
Chế độ phổ thông đầu phiếu đã thừa nhận nền chuyên chính đó của giai cấp tư sản trong ngày 4 tháng Năm 1848, ngày 20 tháng Chạp 1848, ngày 13 tháng Năm 1849, ngày 8 tháng Bảy 1849. Chế độ phổ thông đầu phiếu đã tự làm hại mình vào ngày 10 tháng Ba 1850. Sự thống trị của giai cấp tư sản, với tư cách là kết luận và kết quả của chế độ phổ thông đầu phiếu, là biểu hiện kiên quyết của ý chí chủ quyền của nhân dân, đó chính là ý nghĩa của hiến pháp tư sản. Nhưng từ lúc mà nội dung của quyền bầu phiếu ấy, của ý chí chủ quyền của nhân dân ấy không còn là sự thống trị của giai cấp tư sản nữa thì thử hỏi hiến pháp ấy còn có ý nghĩa gì nữa không? Nhiệm vụ trực tiếp của giai cấp tư sản chẳng phải là quy định quyền bầu cử thế nào cho quyền ấy đem lại một chế độ hợp lý, tức là đem lại sự thống trị của giai cấp tư sản đó sao? Chế độ phổ thông đầu phiếu luôn luôn thủ tiêu quyền lực nhà nước hiện tồn, và mỗi lần như thế lại đẻ ra một quyền lực mới thì như thế chẳng đã xóa bỏ mọi sự ổn định, chẳng đã luôn luôn đặt những quyền lực đã được thiết lập thành vấn đề, chẳng đã phá bỏ quyền uy, chẳng đã đe dọa làm cho cả đến trạng thái vô chính phủ cũng trở thành quyền uy đó sao? Sau ngày 10 tháng Ba 1850, liệu có ai còn không tin điều đó nữa.
Xóa bỏ chế độ phổ thông đầu phiếu, cái mà từ trước đến nay nó vẫn dùng để che thân, cái đã đem lại cho nó quyền vạn năng thì như vậy là giai cấp tư sản đã thú nhận công khai rằng: " Cho đến nay, nền chuyên chính của chúng ta sở dĩ được giữ vững là nhờ ý chí của nhân dân, bây giờ, chúng ta phải củng cố nền chuyên chính ấy chống lại ý chí của nhân dân". Và trước sau như một, nó đã đi tìm chỗ dựa không phải ở Pháp nữa, mà là ở ngoài, ở nước ngoài, ở một cuộc xâm lược.
Với việc hô hào xâm lược, một Cô-blen-txơ[48] thứ hai có trụ sở ngay trên đất Pháp, đã khuấy động tất cả những tình cảm dân tộc nổi lên chống lại nó. Tấn công vào chế độ phổ thông đầu phiếu, ông ta đã đem lại cho cuộc cách mạng mới một lý do chung và cách mạng cần có một lý do kiểu ấy. Mọi lý do riêng sẽ chia rẽ các phái trong liên minh cách mạng và sẽ làm nổi bật tính chất khác nhau của các phái ấy. Nhưng lý do chung làm cho những giai cấp nửa cách mạng bối rối, làm cho chính những giai cấp ấy có những ảo tưởng về tính chất xác định của cuộc cách mạng sau này, về hậu quả những hành động của bản thân họ. Bất cứ một cuộc cách mạng nào cũng cần đến vấn đề tiệc tùng. Chế độ phổ thông đầu phiếu chính là vấn đề tiệc tùng của cuộc cách mạng mới.
Nhưng các bộ phận tư sản liên minh đã tự lên án mình, khi từ bỏ cái hình thức duy nhất có thể có của quyền lực liên hiệp của chúng, cái hình thức mạnh nhất và hoàn bị nhất của sự thống trị giai cấp của chúng, tức là chế độ cộng hòa lập hiến, để chạy đến, nấp dưới cái hình thức thấp không hoàn bị và yếu kém hơn, tức là chế độ quân chủ. Các bộ phận ấy giống như cái ông già tưởng rằng cứ việc khoác lại những tấm áo đẹp của thời thơ ấu và cố tìm cách che được đôi tay khẳng khiu của mình bằng những tấm áo ấy, là đủ để lấy lại được sức lực của thời trai tráng của mình. Chế độ cộng hòa của chúng chỉ có mỗi một công lao là làm chiếc nhà kính ấm để ươm cách mạng.
Ngày 10 tháng Ba 1850 đã mang câu đề từ này:
Après moi le délugel[49].
----------
**Chú thích**
[1]. Điều khoản V thuộc về phần mở đầu của hiến pháp; những điều khoản của văn bản chính của hiến pháp được đánh số bằng chữ số A-rập. - 91.
[2]. Từ đây cho đến hết, khi nói Quốc hội, có nghĩa là nói Quốc hội lập pháp đã hoạt động từ 28 tháng Năm 1849 đến tháng Chạp 1851.
[3]. Cuộc họp các nhà hoạt động của phái Núi được tổ chức vào buổi tối ngày 12 tháng Sáu 1849 tại trụ sở ban biên tập tờ nhật báo của phái Phu-ri-ê "La Démocratie Pacifique" ("Dân chủ hoà bình"), xuất bản ở Pa-ri trong những năm 1843-1851 do V. Công-xi-đê-răng làm chủ biên. Những người tham gia cuộc họp đã từ chối việc đấu tranh vũ trang và quyết định giới hạn hoạt động bằng biểu tình hoà bình. - 95.
[4]. Những người theo phái Núi (từ chữ "montagne", có nghĩa là "núi").
[5]. Trong bản tuyên ngôn đăng trên báo "Le Peuple" ("Nhân dân") số 206, ngày 13 tháng Sáu 1849, "Hội dân chủ của những người bạn của hiến pháp" đã kêu gọi các công dân Pa-ri đi biểu tình hoà bình để phản đối "những tham vọng ngông cuồng" của chính quyền hiện hành. - 95.
[6]. Bản tuyên bố của phái Núi đã được đăng trên tờ "Réforme" và trên tờ "Démocratie Pacifique" và cả trên báo của Pru-đông "Peuple" ngày 13 tháng Sáu 1849. - 95.
[7]. "Công dân"
[8]. Mác có ý muốn nói đến uỷ ban gồm ba vị hồng y giáo chủ, uỷ ban này dựa vào sự ủng hộ của quân đội Pháp, sau khi đàn áp nước Cộng hoà La Mã đã khôi phục lại chế độ phản động ở La Mã. Các vị hồng y giáo chủ mang áo đỏ. - 101.
[9]. "Le Siècle" ("Thế kỷ") - tờ nhật báo xuất bản ở Pa-ri từ năm 1836 đến 1939; trong những năm 40 thế kỷ XIX đã phản ánh những quan điểm của một bộ phận của giai cấp tiểu tư sản, bộ phận này giới hạn hoạt động của mình ở những yêu cầu cải cách hiến pháp ôn hoà. - 102.
[10]. "La Presse" ("Báo chí") - tờ nhật báo tư sản xuất bản ở Pa-ri từ năm 1836; trong những năm 1848 - 1849 là cơ quan ngôn luận của phái cộng hoà tư sản; sau này trở thành báo của phái Bô-na-pác-tơ. - 102.
[11]. Căn cứ vào việc làm của mỗi người mà định được khả năng của họ. (ở đây Mác lợi dụng công thức nổi tiếng của Xanh - Xi-mông).
[12]. Có ý muốn nói đến bá tước Săm-bo (tự xưng là Hăng-ri V), xuất thân từ nhánh trưởng của dòng họ Buống-bông, rắp ranh lên nối ngôi vua Pháp. Ngoài thành phố Vi-xba-đen ra, thành phố Em-xơ là một trong những nơi Săm-bo thường cư trú ở Tây Đức. - 103.
[13]. Lính Hung-ga-ri thời đó, những kẻ tàn ác hay cướp bóc.
[14]. Pu-ti-pha là sĩ quan trong hoàng cung Ai Cập. I-ô-dép là học trò của Pu-ti-pha.
[15]. đã khác trước biết bao! (Véc-gi-li-ô, "ê-nê-ít").
[16]. ở ngoại ô Luân Đôn, vùng Cle- rợ-mơn có một người lánh nạn từ Pháp sang là Lu-i Phi-líp sau cuộc cách mạng tháng Hai 1848. - 103.
[17]. Hoặc là Xê-đa, hoặc là nhà tù giam con nợ! (Phỏng theo câu hói của Giu-li- út Xê-đa: "Aut Caesar, aut nihil" - "hoặc là Xê-đa, hoặc không là gì cả").
[18]. "Motu proprio" ("tự ý mình") - là những lời đầu trong các thông điệp đặc biệt của giáo hoàng được thông qua không cần sự đồng ý của các giáo chủ và thường đề cập đến những vấn đề hành chính và chính sách đối nội của vùng đất Toà thánh. ở đây là nói về thông điệp của giáo hoàng Pi IX ra ngày 12 tháng Chín 1849. - 104.
[19]. Trích trong bài thơ của nhà thơ Đức G. Héc-vếch "Từ vùng núi" ("Aus den Bergen"). Xem H. Herwegh. "Gedichte eines Lebendigen" ("Thơ của một con người sôi nổi"). - 105.
[20]. Thôi đủ rồi! Thôi đủ rồi!
[21]. Hoàng thân Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ.
[22]. Tình trạng hiện nay, chế độ hiện tồn.
[23]. Trong thâm tâm.
[24]. Con sói ở sở giao dịch.
[25]. Nó cũng không ngu ngốc lắm đâu!
[26]. Mậu dịch tự do.
[27]. Kết luận này về thắng lợi của cách mạng vô sản chỉ có thể đạt được cùng một lúc ở các nước tư bản tiên tiến và do đó, không thể đạt được ở một nước riêng biệt, đã được diễn đạt đầy đủ nhất trong tác phẩm của Ăng-ghen "Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản" (1847) - là kết luận đúng đắn đối với thời kỳ trước chủ nghĩa tư bản độc quyền. Trong những điều kiện lịch sử mới, trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản độc quyền, V. I. Lê-nin - xuất phát từ quy luật do Người phát hiện ra về sự phát triển không đồng đều về kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa - đã đi đến một kết luận mới là thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa có thể đạt được trước hết ở một số nước hoặc thậm chí ở một nước riêng lẻ, và thắng lợi của cách mạng không thể đạt được đồng thời ở tất cả các nước hoặc ở đa số các nước. Kết luận mới đó lần đầu tiên được trình bày trong bài viết của V. I. Lê-nin "Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu âu" (1915). - 112.
[28]. Ngày 8 tháng Bảy 1847, Viện nguyên lão ở Pa-ri bắt đầu xử án Pác-măng-chi-ê và tướng Quy-bi-e-rơ về tội hối lộ các quan chức nhằm mục đích xin được tô nhượng những mỏ muối, và xử án bộ trưởng Bộ các công trình công cộng hồi đó là Te-xtơ về tội ăn hối lộ. Trong khi xét xử, Te- xtơ đã toan tự tử. Tất cả đều bị phạt tiền nặng. Ngoài ra, Te-xtơ còn bị ba năm tù. (Chú thích của Ph. Ăng-ghen viết cho lần xuất bản năm 1895).
[29]. Thuế rượu muôn năm! Vạn tuế, vạn vạn tuế!
[30]. Tầng lớp quý tộc
[31]. Cái đám dân chúng mạt hạng vô quyền.
[32]. Con số không ăn khớp: đáng ra phải là 578.178.000, chứ không phải 538.000.000; có lẽ là những chữ số trên bị in sai. Song điều đó cũng không làm ảnh hưởng đến kết quả tổng quát: trong trường hợp nào cũng vậy, số thực thu tính theo đầu người vẫn ít hơn 25 phrăng. - 118.
[33]. Trong lịch sử, đó là tên gọi của cái hạ nghị viện được bầu ra ngay sau khi Na-pô-lê-ông bị lật đổ lần thứ hai vào năm 1815, một nghị viện cuồng tín bảo hoàng đến cực đoan, phản động. (Chú thích của Ăng-ghen viết cho lần xuất bản năm 1895).
[34]. ở tỉnh Gác-đơ đã tiến hành bầu cử bổ sung vì nghị sĩ đơ Bô bị chết. Pha-vô-nơ là ứng cử viên của những người ủng hộ phái Núi đã trúng cử với đa số phiếu là 20 nghìn trên 36 nghìn phiếu. - 120.
[35]. Khủng bố trắng.
[36]. Để gây áp lực đối với cử tri trong các cuộc bầu cử bổ sung vào Quốc hội lập pháp sắp tiến hành vào ngày 10 tháng Ba 1850, chính phủ đã chia lãnh thổ Pháp thành năm quân khu lớn, kết quả là Pa-ri và những tỉnh sát nó bị bao vây giữa bốn quân khu kia; đứng đầu các quân khu đó là những phần tử cực kỳ phản động. Để nhấn mạnh sự giống nhau giữa quyền lực vô hạn của những viên tướng phản động đó với quyền lực độc tài của các pa-sa Thổ Nhĩ Kỳ, các báo chí cộng hoà đã gọi những quân khu đó là những pa-sa-líc. - 120.
[37]. Đây là nói đến bức thông điệp của tổng thống Lu-i Bô-na-pác-tơ gửi cho Quốc hội lập pháp ngày 31 tháng Mười 1849, trong đó ông ta thông báo việc bãi bỏ nội các Ba-rô và thành lập một nội các mới. - 121.
[38]. Trong bức thông điệp ngày 10 tháng Mười một 1849 viên cảnh sát trưởng Pa-ri mới được bổ nhiệm là Các-li-ê đã kêu gọi thành lập "đồng minh xã hội chống chủ nghĩa xã hội" nhằm bảo vệ "tôn giáo, lao động, gia đình, sở hữu, lòng trung thành với chính phủ". Thông điệp này đã được đăng trên tờ "Moniteur universel" ngày 11 tháng Mười một 1849. - 121.
[39]. "Le Napoléon" ("Na-pô-lê-ông") - tờ tuần báo của phái Bô-na-pác-tơ, cơ quan ngôn luận của Lu-i Bô-na-pác-tơ, xuất bản ở Pa-ri từ ngày 6 tháng Giêng đến ngày 19 tháng Năm 1850. - 122.
[40]. Toàn bộ.
[41]. Từng chút một.
[42]. Chơi chữ: "coup d’état" có nghĩa là "cuộc chính biến", còn "coups de tête" có nghĩa là "những hành động nông nổi".
[43]. Thượng hạng.
[44] . Cây tự do được trồng trên các phố ở Pa-ri sau khi cuộc cách mạng tháng Hai 1848 thắng lợi. Tục lệ trồng cây tượng trưng cho nền tự do Pháp - thường là cây sồi hoặc bạch dương - đã có từ thơì kỳ cách mạng tư sản cuối thế kỷ XVIII và lúc bấy giờ được Hội nghị Quốc ước quy định. - 127.
[45] . Đài kỷ niệm tháng Bảy được dựng lên ở Pa-ri năm 1840 để kỷ niệm ngày ngục Ba-xti-ơ thất thủ 14 tháng Bảy 1789; kể từ cuộc cách mạng tháng Hai 1848 được trang trí bằng những vòng hoa bất tử. - 127.
[46] . F. Vidal. "De la répartition des richesses". Paris, 1846. - 128.
[47]. Chơi chữ: "Grecs" có nghĩa là "người Hy Lạp", nhưng cũng có nghĩa là "kẻ chuyên lừa đảo". (Chú thích của Ăng-ghen viết cho lần xuất bản năm 1895).
[48] .Cô-blen-txơ - một thành phố ở Tây Đức, trung tâm hoạt động của lực lượng lưu vong phản cách mạng trong thời kỳ cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. - 132.
[49] . Cho dù sau ta có xảy ra nạn hồng thuỷ. (Câu này được người ta cho là của Lút-vích XV).

**Karl Marx**

Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 - 1850

**Việc hủy bỏ chế độ phổ thông đầu phiếu vào năm 1850**

(Phần tiếp theo của ba chương trên được rút từ mục "Điểm tình hình" đăng trong số báo đôi vừa mới ra (5 và 6) của tạp chí "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - okonomische Revue". Trong phần ấy, trước hết đã mô tả cuộc khủng hoảng thương nghiệp lớn nổ ra ở Anh năm 1847 và đã giải thích rằng do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng đó đối với lục địa châu âu, nên những sự phức tạp về chính trị trên lục địa đã ngày càng trở nên gay gắt dẫn đến những cuộc cách mạng tháng Hai và tháng Ba 1848, tiếp đó trình bày rằng sự phồn vinh của thương nghiệp và công nghiệp, được phục hồi năm 1848 và tăng mạnh trong năm 1849, đã làm tê liệt cao trào cách mạng như thế nào và đồng thời đã làm cho thế lực phản động có thể đạt được thắng lợi như thế nào. Sau đó có nói riêng về nước Pháp, như sau:)[1]
Những triệu chứng như thế cũng xuất hiện ở Pháp từ năm 1849 và đặc biệt là từ đầu năm 1850. Các ngành công nghiệp ở Pa ri hoạt động mạnh mẽ và các xưởng bông vải sợi ở Ru-ăng và ở Muyn-hau- den cũng hoạt động khá tốt, mặc dầu tại đó cũng bị giá nguyên liệu cao kìm hãm, giống như ở Anh. Ngoài ra, sự phồn thịnh ở Pháp còn được phát triển một cách thuận lợi đặc biệt nhờ sự cải cách rộng rãi các loại thuế ở Tây Ban Nha và việc hạ thuế quan ở Mê-hi-cô đối với các mặt hàng xa xỉ. Việc xuất khẩu hàng hóa Pháp sang hai thị trường đó tăng thêm rất nhiều. Số tư bản tăng thêm nhiều đã gây ra ở Pháp một loạt những hoạt động đầu cơ mà lý do là việc khai thác mỏ vàng trên một quy mô lớn tại Ca-li-phoóc-ni-a. Rất nhiều công ty xuất hiện, những cổ phần giá thấp và những quảng cáo mang màu sắc xã hội chủ nghĩa của các công ty này đã trực tiếp thu hút được tiền của những người tiểu tư sản và công nhân, nhưng xét cho cùng, tất cả các công ty ấy chẳng qua đều chỉ làm cái việc lừa đảo thuần túy, một đặc tính của người Pháp và người Trung Quốc. Một trong những công ty đó thậm chí lại được chính phủ trực tiếp bảo hộ. Trong chín tháng đầu của năm 1848, ở Pháp, số thuế nhập khẩu đã lên tới 63 triệu phrăng, của năm 1849 lên tới 95 triệu và của năm 1850 lên tới 93 triệu. Đến tháng Chín 1850, số thuế đó vẫn tiếp tục tăng lên hơn một triệu so với cùng tháng đó năm 1849. Lượng hàng xuất khẩu năm 1849 cũng tăng thêm và năm 1850 còn tăng nhiều hơn nữa.
Chứng cớ nổi bật của sự thịnh vượng lại được phục hồi là việc Ngân hàng Pháp khôi phục lại chế độ trả bằng tiền mặt, căn cứ theo đạo luật ngày 6 tháng Tám 1850. Trước kia, ngày 15 tháng Ba 1848, ngân hàng đã được phép đình chỉ việc trả bằng tiền mặt. Số lượng giấy bạc nằm trong lưu thông, kể cả của các ngân hàng địa phương, lúc bấy giờ lên tới 373 triệu phrăng (tức là 14.920.000 pao xtéc-linh). Ngày 2 tháng Mười một 1849, số đó lên tới 482 triệu phrăng hay 19.280.000 pao xtéc-linh, tức là tăng thêm 4.360.000 pao xtéc-linh; và ngày 2 tháng Chín 1850, lên tới 496 triệu phrăng hay 1.840.000 pao xtéc-linh, tức là tăng lên khoảng chừng 5 triệu pao xtéc-linh. Điều đó đã không làm cho giấy bạc ngân hàng bị mất giá đi chút nào; trái lại lưu thông ngày càng tăng của giấy bạc ngân hàng được kèm theo bằng một sự tích lũy ngày càng nhiều vàng bạc trong các hầm của ngân hàng, đến nỗi mà vào mùa hạ năm 1850 số dự trữ vàng bạc đã lên tới khoảng 14 triệu pao xtéc-linh, một con số chưa từng thấy đối với nước Pháp. Việc ngân hàng do đó có thể tăng lưu thông tiền của nó và do đó tăng tư bản hoạt động của nó, lên thêm 123 triệu phrăng, tức 5 triệu pao xtéc-linh, chứng minh một cách rõ rệt rằng chúng tôi đã có lý khi khẳng định trong một trong những số ra trước đây của tạp chí[2] rằng bọn quý tộc tài chính chẳng những đã không bị cách mạng đánh đổ, mà trái lại, còn được tăng cường thêm. Đoạn trình bày khái quát sau đây về pháp chế ngân hàng của nước Pháp trong những năm gần đây giúp ta thấy được rõ hơn nữa kết quả đó. Ngày 10 tháng Sáu 1847 ngân hàng được phép phát hành loại giấy bạc 200 phrăng. Từ trước tới nay loại giấy bạc ngân hàng nhỏ nhất là loại 500 phrăng. Một sắc lệnh ngày 15 tháng Ba 1848 tuyên bố rằng giấy bạc của Ngân hàng Pháp là phương tiện thanh toán hợp pháp, đồng thời cho phép ngân hàng này không phải đổi các giấy bạc ngân hàng đó lấy tiền kim loại. Số lượng giấy bạc nó phát hành được hạn định là 350 triệu phrăng, đồng thời nó được phép phát hành loại giấy bạc 100 phrăng. Sắc lệnh ngày 27 tháng Tư ra lệnh hợp nhất các ngân hàng tỉnh với Ngân hàng Pháp; một sắc lệnh khác ngày 2 tháng Năm 1848 nâng khối lượng phát hành của nó lên 442 triệu phrăng. Sắc lệnh ngày 22 tháng Chạp 1849 nâng khối lượng phát hành giấy bạc tối đa lên 525 triệu phrăng. Cuối cùng, đạo luật ngày 6 tháng Tám 1850 khôi phục lại việc đổi giấy bạc ngân hàng lấy vàng bạc. Những sự việc đó, việc không ngừng tăng thêm khối lượng giấy bạc lưu thông, việc tập trung toàn bộ tín dụng của nước Pháp vào tay ngân hàng, và việc tích lũy tất cả số vàng và bạc toàn nước Pháp vào các hầm của ngân hàng đã dẫn ông Pru-đông đi đến kết luận rằng ngân hàng giờ đây phải lột bỏ cái xác rắn cũ kỹ của mình đi và biến thành một ngân hàng nhân dân kiểu Pru-đông[3]. Thực ra ông ta thậm chí chẳng cần phải biết lịch sử của những biện pháp hạn chế ngân hàng ở nước Anh từ năm 1797 đến năm 1819[4], ông ta chỉ cần nhìn qua con kênh là có thể thấy được rằng hiện tượng ấy, mà ông ta cho là chưa từng có trong lịch sử của xã hội tư sản chẳng qua chỉ là một hiện tượng tư sản hoàn toàn bình thường, chỉ có điều là bây giờ nó mới xảy ra lần đầu tiên ở Pháp. Chúng ta thấy rằng những nhà lý luận cách mạng giả hiệu đã từng nối gót chính phủ lâm thời lên giọng mô phạm ở Pa-ri, cũng đều không hiểu biết gì về bản chất và kết quả của những biện pháp đã được thi hành, hệt như các ngài trong bản thân chính phủ lâm thời vậy.
Mặc dù giờ đây có sự thịnh vượng công nghiệp và thương nghiệp ở nước Pháp, nhưng cái khối đông đảo trong dân cư, cái khối 25 triệu nông dân, vẫn chịu cảnh sa sút ghê gớm. Những vụ được mùa trong mấy năm gần đây đã làm cho giá cả ngũ cốc ở Pháp bị hạ thấp hơn ở Anh, và địa vị của người nông dân mắc nợ, bị nạn cho vay nặng lãi hút hết xương tủy, bị thuế má đè nặng, không thể coi là sáng sủa được. Nhưng, như lịch sử ba năm gần đây đã chứng minh khá rõ rằng giai cấp đó trong dân cư hoàn toàn không có khả năng nắm quyền chủ động cách mạng được.
Nếu thời kỳ khủng hoảng đã xẩy ra ở lục địa chậm hơn ở Anh, thì thời kỳ thịnh vượng cũng như vậy. Quá trình đầu tiên bao giờ cũng đều xảy ra ở Anh; nước Anh là kẻ sáng tạo ra thế giới tư sản ở lục địa, các giai đoạn chu kỳ, mà xã hội tư sản luôn luôn trải qua trải lại mãi, đang đi vào hình thức thứ hai và thứ ba của chúng. Một là, lục địa đã xuất khẩu sang Anh nhiều hơn là sang bất cứ một nước nào khác. Nhưng việc xuất khẩu như vậy sang Anh, bản thân nó, lại phụ thuộc vào tình hình nước Anh, đặc biệt là ở những thị trường bên kia đại dương. Rồi nước Anh xuất khẩu sang các nước bên kia đại dương nhiều hơn là toàn thể lục địa, thành thử số lượng hàng hóa xuất khẩu của lục địa sang các nước đó luôn luôn tùy thuộc vào sự xuất khẩu của nước Anh sang bên kia đại dương. Nếu do đó mà các cuộc khủng hoảng gây ra những cuộc cách mạng trước hết ở trên lục địa, thì nguyên nhân sinh ra những cuộc cách mạng này lại luôn luôn chính là ở Anh. Dĩ enhiên là trước lúc lan tới tim thì các cuộc bùng nổ dữ dội phải xảy ra ở tứ chi của cơ thể tư sản đã, vì ở tim khả năng giữ được thăng bằng có nhiều hơn là ở tứ chi. Mặt khác, mức độ của ảnh hường của các cuộc cách mạng ở lục địa đối với nước Anh cũng đồng thời là cái phong vũ biểu chỉ rõ rằng các cuộc cách mạng ấy đã thực sự đụng chạm đến các điều kiện tồn tại của chế độ tư sản đến mức độ nào, hoặc chỉ đụng chạm đến các thiết chế chính trị của chế độ tư sản đến mức độ nào.
Trong tình hình thịnh vượng chung đó, trong đó các lực lượng sản xuất của xã hội tư sản phát triển hết sức dồi dào trong chừng mực các mối quan hệ tư sản cho phép, thì không thể nói đến một cuộc cách mạng thực sự được. Một cuộc cách mạng như thế chỉ có thể nổ ra trong những thời kỳ mà hai yếu tố đó, lực lượng sản xuất hiện đại và hình thức sản xuất tư sản xung đột lẫn nhau. Các cuộc xung đột liên miên mà giờ đây những đại biểu của các bộ phận cá biệt trong đảng trật tự ở lục địa đang tiến hành và trong đó, những bộ phận ấy làm mất uy tín lẫn nhau thì quyết không thể dẫn đến những cuộc cách mạng mới; trái lại, những cuộc xung đột đó chỉ có thể xảy ra được chính là vì cơ sở của những mối quan hệ xã hội là tạm thời rất vững chắc, và - đây là điểm mà phe phản động không biết - là mang tính chất tư sản. Tất cả những mưu toan phản động nhằm cản trở sự phát triển của xã hội tư sản tất nhiên đều bị cơ sở đó làm cho tan vỡ như tất cả sự phẫn nộ có tính chất đạo đức và tất cả những lời tuyên bố nhiệt tình của phái dân chủ. Một cuộc cách mạng nói chỉ có thể nổ ra sau một cuộc khủng hoảng mới. Mà cả cuộc cách mạng mới lẫn cuộc khủng hoảng mới đều nhất định phải nổ ra.
Bây giờ chúng ta nói về nước Pháp.
Sau khi ép buộc phải tiến hành cuộc tuyển cử mới ngày 28 tháng Tư, nhân dân đã tự mình xóa bỏ thắng lợi mà trước đây họ đã giành được khi liên minh với giai cấp tiểu tư sản trong cuộc tuyển cử ngày 10 tháng Ba, Vi-đan không những đã trúng cử ở Pa-ri mà cả ở miền Hạ Ranh nữa. Uỷ ban Pa-ri vì có nhiều đại biểu của phái Núi và của giai cấp tiểu tư sản nên đã thúc ông ta thông qua quyền ủy trị của miền Hạ Ranh. Vì vậy, thắng lợi ngày 10 tháng Ba không còn có ý nghĩa quyết định nữa; một lần nữa người ta lại hoãn giờ phút quyết định lại, làm giảm tinh thần khẩn trương của nhân dân, Uỷ ban làm cho nhân dân quen với những thắng lợi hợp pháp chứ không phải là những thắng lợi cách mạng. Cuối cùng, ý nghĩa cách mạng của ngày 10 tháng Ba, tức là việc phục hồi lại cuộc khởi nghĩa tháng Sáu, đã hoàn toàn bị xóa bỏ bởi việc đưa O-gien Xuy- một nhà xã hội - ảo tưởng, một người tiểu tư sản đa cảm mà giai cấp vô sản quá lắm cũng chỉ có thể chấp nhận việc này như một trò vui để làm vừa lòng các cô gái đỏm dáng mà thôi, - ra ứng cử. Để đối phó với việc ứng cử có chủ ý này, đảng trật tự, được chính sách do dự của những địch thủ của họ khuyến khích, đã đưa ra một ứng cử viên tiêu biểu cho thắng lợi hồi tháng Sáu. ứng cử viên lố bịch đó là một ông chủ gia đình khắc khổ, tên là Lơ-cléc[5], nhưng báo chí đã lột bỏ dần dần từng mảnh chiếc áo giáp anh dũng của hắn ra và trong cuộc tuyển cử, hắn đã bị thất bại liểng xiểng. Thắng lợi mới trong cuộc tuyển cử ngày 28 tháng Tư đã cổ vũ phái Núi và giai cấp tiểu tư sản. Phái Núi reo mừng tưởng rằng có thể đạt được ý muốn của mình bằng con đường hoàn toàn hợp pháp mà không cần phải một lần nữa đẩy giai cấp vô sản lên hàng đầu bằng một cuộc cách mạng mới; nó tin chắc rằng, bằng chế độ phổ thông đầu phiếu trong cuộc tuyển cử mới năm 1852, họ sẽ đưa được ông Lơ-đruy-Rô-lanh lên ghế tổng thống và làm cho phái Núi chiếm được đa số trong Quốc hội. Qua những cuộc tuyển cử mới, qua việc đưa Xuy ra ứng cử và qua tâm trạng của phái Núi và giai cấp tiểu tư sản, đảng trật tự hoàn toàn tin chắc rằng trong tất cả mọi trường hợp, phái Núi và giai cấp tiểu tư sản đều quyết tâm giữ thái độ bình tĩnh, nên đảng này đã đáp lại hai thắng lợi trong tuyển cử bằng đạo luật tuyển cử hủy bỏ chế độ phổ thông đầu phiếu.
Chính phủ cố giữ cho mình khỏi phải chịu trách nhiệm về dự luật đó. Bề ngoài nó làm ra vẻ nhượng bộ phái đa số bằng cách giao việc dự thảo đó cho những người cầm đầu của phe đa số này, tức là cho mười bảy vị tướng giữ thành[6]. Như vậy là không phải chính phủ đã đề nghị với Quốc hội, mà chính phe đa số của Quốc hội đã tự đề nghị với mình là hủy bỏ chế độ phổ thông đầu phiếu.
Ngày 8 tháng Năm, dự luật được đưa ra nghị viện. Tất cả báo chí dân chủ - xã hội đều nhất trí khuyên dân chúng nên giữ thái độ xứng đáng, giữ đúng calme majestueux[7], nên ngồi yên chờ đợi và tin tưởng vào những đại biểu của mình. Mỗi một bài trên các báo chí này đều là một lời thú nhận rằng một cuộc cách mạng trước hết phải thủ tiêu cái gọi là báo chí cách mạng, cho nên vấn đề bây giờ là các báo chí ấy phải tự bảo toàn. Báo chí giả danh cách mạng đã để lộ toàn bộ cái bí mật của nó. Nó đã tự ký bản án tử hình của nó.
Ngày 21 tháng Năm, phái Núi đưa vấn đề ra thảo luận sơ bộ và đề nghị bác bỏ toàn bộ bản dự thảo, vì nó vi phạm hiến pháp. Đảng trật tự trả lời rằng người ta sẽ vi phạm hiến pháp nếu cần, nhưng bây giờ người ta không cần phải làm như thế, vì có thể giải thích bản hiến pháp như thế nào cũng được và chỉ có đa số mới có thẩm quyền quyết định cách giải thích nào là đúng mà thôi. Trước những sự công kích dữ dội, man rợ của Chi-e và Mông-ta-lăm-be, phái Núi giữ một thái độ nhân đạo đầy lễ độ và tỏ ra có giáo dục. Phái Núi đã viện đến cơ sở pháp lý; đảng trật tự liền vạch cho phái Núi thấy cái cơ sở đã sản sinh ra pháp luật tức là quyền sở hữu tư sản. Phái Núi buồn bã hỏi rằng có thực là người ta muốn gây ra một cuộc cách mạng với bất kỳ giá nào chăng. Đảng trật tự trả lời rằng ngườì ta đang chờ đợi các cuộc cách mạng đó.
Ngày 22 tháng Năm, vấn đề được giải quyết sơ bộ bằng 462 phiếu thuận và 227 phiếu chống. Những nhân vật đã từng chứng minh một cách cặn kẽ và trịnh trọng rằng Quốc hội và mỗi một nghị sĩ đã tự truất bỏ quyền đại biểu của mình khi họ phản bội nhân dân là người đã ủy quyền cho mình, thì vẫn cứ ngồi yên trên ghế của mình; và đột nhiên phó mặc cho cả nước hành động thay mình bằng cách đưa ra những bản thỉnh cầu. Họ vẫn thản nhiên, ung dung ngay cả vào ngày 31 tháng Năm khi đạo luật được thông qua rất dễ dàng. Họ tìm cách trả thù bằng một bản phản kháng viết theo thể biên bản trình bày rằng họ không có dính dáng gì đến việc vi phạm hiến pháp, nhưng họ đã không dám công khai đưa ra bản phản kháng này, mà lại lén lút luồn vào túi áo ngài chủ tịch Quốc hội.
Một đạo quân 150.000 người đóng ỡ Pa-ri, việc trì hoãn mãi giờ phút quyết định, việc khóa mồm khóa miệng báo chí, thái độ hèn nhát của phái Núi và của các đại biểu mới được bầu, thái độ bình tĩnh trang nghiêm của giai cấp tiểu tư sản, và nhất là sự phồn vinh thương nghiệp và công nghiệp, - tất cả những cái đó đã cản trở mọi mưu đồ cách mạng của giai cấp vô sản.
Chế độ phổ thông đầu phiếu đã hoàn thành sứ mệnh của nó. Đa số nhân dân đã trải qua một trường đào tạo mà chỉ có chế độ phổ thông đầu phiếu mới có thể mang ý nghĩa quan trọng đối với trường đó vào thời đại cách mạng. Nó ắt sẽ bị một cuộc cách mạng hay bị thế lực phản động bãi bỏ.
Phái Núi còn biểu hiện nghị lực của mình nhiều hơn nữa nhân một sự cố xảy ra ít lâu sau đó. Trên diễn đàn nghị viện, bộ trưởng bộ chiến tranh là ô-pu-lơ đã gọi cuộc cách mạng tháng Hai là một tai họa bất hạnh. Các diễn giả của phái Núi vốn hay lớn tiếng hò hét ầm ĩ để biểu thị lòng công phẫn đạo đức của họ, thì lúc đó lại không được chủ tọa Đuy-panh cho phép phát biểu. Gi-rác-đanh liền đề nghị với phái Núi bỏ ngay phòng họp ra về tất cả. Kết quả là: phái Núi vẫn ngồi yên tại chỗ, còn Girác-đanh thì bị khai trừ khỏi phái Núi, vì bị coi là không xứng đáng.
Đạo luật tuyển cử còn cần có một đạo luật bổ sung nữa, một đạo luật mới về báo chí. Người ta chẳng phải chờ lâu. Một dự luật của chính phủ, do đảng trật tự đưa vào nhiều sửa đổi, đã tăng tiền ký quỹ lên, bắt các tiểu thuyết đang đăng trên báo phải chịu thêm thuế tem đặc biệt nữa (trả lời lại việc bầu O-gien Xuy), đánh thuế tất cả những tác phẩm phát hành hàng tuần hay hàng tháng và dày tới một số trang in nhất định vào đó, và cuối cùng quy định rằng mọi bài báo đều phải có chữ ký của tác giả. Những quy định về tiền ký quỹ đã giết chết cái gọi là báo chí cách mạng. Dân chúng coi sự diệt vong của các báo chí đó là sự báo ứng của việc hủy bỏ chế độ phổ thông đầu phiếu. Song cả ý đồ lẫn tác dụng của đạo luật mới đều không phải chỉ nhằm vào bộ phận báo chí đó mà thôi. Khi báo chí còn là vô danh thì nó được coi là cơ quan của dư luận xã hội đông đảo, vô danh; nó là quyền lực thứ ba trong nhà nước. Việc ký tên vào một bài báo làm cho tờ báo chỉ giản đơn trở thành một tập sưu tầm những tác phẩm văn học của những cá nhân ít nhiều có tên tuổi. Mỗi bài báo bị hạ thấp xuống ngang hàng một bản quảng cáo. Từ trước đến nay, báo chí được lưu hành như giấy bạc của dư luận công chúng, bây giờ nó chỉ còn là những hối phiếu ít nhiều đáng nghi ngờ mà giá trị và việc lưu hành còn tùy ở uy tín không những của người xuất phiếu mà cả của người ký ở mặt sau hối phiếu nữa. Báo chí của đảng trật tự không những đã cổ động cho việc hủy bỏ chế độ đầu phiếu phổ thông, mà còn cổ động cho việc thi hành những biện pháp hết sức cực đoan đối với loại báo chí "xấu". Tuy nhiên, chính ngay báo chí "tốt", với cái tính chất vô danh đáng lo ngại của nó, cũng không hợp khẩu vị của đảng trật tự và đặc biệt càng không hợp khẩu vị của những đại biểu của đảng đó ở địa phương. Thay cho báo chí đó, đảng trật tự muốn chỉ toàn là có những người viết thuê mà nó đều biết rõ tên tuổi, chỗ ở và diện mạo. Báo chí "tốt" đã than thở vô ích về sự vong ơn mà người ta đã dùng để đáp lại công lao của nó. Đạo luật vẫn được thông qua và chính cái yêu cầu về chữ ký bắt buộc đã đánh trước hết vào báo chí "tốt". Người ta biết khá nhiều tên tuổi của các nhà chính luận cộng hòa, nhưng các công ty đáng kính như "Journal des Débats", "Assembée Nationale"[8], "Constitutionnel"[9], v.v., với tài năng chính trị được quảng cáo rùm beng của chúng, liền lâm vào một tình trạng chẳng ra gì cả, khi cái đám người thần bí bỗng nhiên hiện ra thành những kẻ bị mua chuộc, penny-a-liners[10], những kẻ, trong thời gian hành nghề lâu dài của họ, đã quen ngửa tay nhận tiền để bênh vực bất cứ thứ lợi ích nào, như Gra-ni-ê đờ Cát-xa-nhắc chẳng hạn, hay thành những hạng giẻ rách tự phong cho mình là những chính khách, như Ca-pơ-phi-gơ, hay thành những tác giả bất tài hay làm dáng, như ông Lơ-moan-nơ ở báo "Débats".
Trong các cuộc tranh luận về đạo luật báo chí phái Núi đã rơi xuống một sự đồi bại đến nỗi chỉ biết vỗ tay hoan nghênh những áng văn tuyệt tác của một người có tiếng tăm cũ thời Lu-i Phi-líp, tức là ông Vích-to Huy.
Đạo luật tuyển cử và luật báo chí được thông qua, tức là đảng cách mạng và dân chủ không còn ở trên vũ đài quan phương nữa. Trước khi mau lẹ rút về vườn, thì ít lâu sau khi khóa họp bế mạc, hai phe cánh trong phái Núi, cánh dân chủ xã hội chủ nghĩa và cánh xã hội chủ nghĩa dân chủ, đã tung ra hai bản tuyên ngôn, hai bản testimonia paupertatis[11], trong đó họ chứng minh rằng nếu quyền lực và thắng lợi không bao giờ ở về phía họ thì ít ra họ cũng đã luôn luôn đứng về phía chính nghĩa vĩnh viễn và về phía tất cả những chân lý vĩnh viễn khác[12].
Bây giờ, chúng ta nói đến đảng trật tự. Tạp chí "Neue heinische zeitung" viết trong số 3, tr.16 như sau: "Chống lại những tham vọng phục tích của phái Oóc-lê-ăng và phái chính thống liên minh với nhau là Bô-na-pác-tơ bảo vệ cơ sở pháp lý của quyền lực thực sự của hắn, tức là chế độ cộng hòa; chống lại những tham vọng phục tích của Bô-na-pác-tơ, là đảng trật tự bảo vệ cơ sở pháp lý của sự thống trị chung của đảng ấy, tức là chế độ cộng hòa; chống lại phái Oóc-lê-ăng là phái chính thống, chống lại phái chính thống là phái Oóc-lê-ăng bảo vệ cái status quo, tức là chế độ cộng hòa. Tất cả những phái đó trong đảng trật tự - mà mỗi phái đều ôm ấp in petto một ông vua của mình và đều muốn phục tích dòng vua của mình, - đồng thời để chống lại những tham vọng tiếm đoạt và nổi loạn của phe đối địch đều phải kiên trì sự thống trị chung của giai cấp tư sản, cái hình thức trong đó các tham vọng riêng của mỗi bên đều được trung hòa và được duy trì, đó là chế độ cộng hòa... Và khi Chi-e tuyên bố rằng: "Chính những người bảo hoàng chúng ta mới thật sự là những trụ cột của chế độ cộng hòa lập hiến"[13] thì hắn có ngờ đâu rằng lời hắn nói lại bao hàm biết bao chân lý.
Tấn hài kịch đó của những républicains malgré eux[14], hài kịch về sự phản kháng cái status quo[15] và sự củng cố thường xuyên chế độ đó; những cuộc đụng độ không ngừng giữa Bô-na-pác-tơ và Quốc hội; việc đảng trật tự luôn luôn đứng trước nguy cơ bị phân liệt ra thành từng bộ phận và việc luôn luôn có sự tập hợp nhau trở lại của các bộ phận của nó; mưu đồ của mỗi bộ phận muốn biến mỗi thắng lợi đối với kẻ thù chung thành một sự thất bại của những người bạn đồng minh tạm thời của mình; lòng ghen ghét, sự hiềm thù, những mưu hại lẫn nhau, tình trạng cứ luôn luôn giơ gươm ra với nhau để rồi lại tận cùng bằng baiserv Lamourette[16], - tất cả cái tấn hài kịch vô duyên, đầy sự lầm lẫn ấy chưa bao giờ được biểu diễn một cách điển hình như trong sáu tháng gần đây.
Đồng thời đảng trật tự cũng coi đạo luật tuyển cử là một thắng lợi chống Bô-na-pác-tơ. Chính phủ của Bô-na-pác-tơ phải chăng đã từ bỏ quyền lực của mình khi nó để cho tiểu ban mười bảy vị đảm đương việc thảo ra dự luật và chịu trách nhiệm về dự luật? Và chỗ dựa chủ yếu của Bô-na-pác-tơ đối với Quốc hội chẳng phải là ở chỗ hắn đã được sáu triệu cử tri bầu lên đó sao. - Về phần mình thì Bô-na-pác-tơ coi đạo luật tuyển cử là một sự nhượng bộ trước Quốc hội, một sự nhượng bộ mà nhờ đó hắn đã mua được sự hài hòa giữa quyền lập pháp và quyền hành pháp. Để đòi tiền thù lao cho sự nhượng bộ đó, gã phiêu lưu ti tiện ấy yêu cầu tăng số lương của hắn lên thêm 3 triệu nữa. Liệu Quốc hội có quyền xung đột với cơ quan hành pháp khi mà Quốc hội đã tuyên bố rằng đa số nhân dân Pháp nằm ngoài vòng pháp luật, không. Quốc hội liền phát khùng lên; xem chúng nó quyết định dùng tới những biện pháp cực đoan nhất; tiểu ban của nó bác bỏ dự án; báo chí thuộc phái Bô-na-pác-tơ, đến lượt nó, đe dọa và nhắc đến nhân dân đã bị tước hết quyền, đã bị mất quyền bầu cử. Hàng loạt những mưu toan thương lượng ồn ào diễn ra; cuối cùng, về thực chất, Quốc hội đã nhượng bộ, nhưng đồng thời lại trả miếng về mặt nguyên tắc. Đáng lẽ về nguyên tắc phải tăng thêm số lượng hàng năm lên 3 triệu thì Quốc hội chỉ chuẩn y cho hắn một khoản trợ cấp một lần thôi là 2.160.000 phrăng. Nhưng vẫn chưa được vừa lòng, bản thân Quốc hội chỉ nhượng bộ như thế sau khi Săng-gác-ni-ê, viên tướng của đảng trật tự và là người bảo hộ mà người ta đã áp đặt cho Bô-na-pác-tơ, đã đứng ra ủng hộ sự nhượng bộ đó. Như vậy là nói cho đúng ra, Quốc hội đã chuẩn y hai triệu đó không phải cho Bô-na-pác-tơ, mà là cho Săng-gác-ni-ê.
Món quà mà người ta quẳng ra de mauvaise grâce[17] như thế được Bô-na-pác-tơ tiếp nhận một cách hoàn toàn đúng theo tinh thần của người tặng. Báo chí thuộc phái Bô-na-pác-tơ lại nổi lên công kích Quốc hội. Trong quá trình thảo luận đạo luật báo chí, khi người ta đưa ra đề án sửa đổi vấn đề buộc phải ký tên vào các bài báo nhằm trước hết chống các tờ báo thứ hạng đại diện cho lợi ích riêng của Bô-na-pác-tơ, thì cơ quan ngôn luận chủ yếu thuộc phái Bô-na-pác-tơ, tờ "Pouvoir"[18], liền công khai và kịch liệt công kích Quốc hội. Trước Quốc hội, các bộ trưởng đã phải không thừa nhận tờ báo đó; chủ nhiệm tờ "Pouvoir" bị gọi ra xét hỏi trước Quốc hội, và phải nộp một khoản tiền phạt nặng nhất là năm nghìn phrăng. Ngày hôm sau, tờ "Pouvoir" đã cho đăng một bài công kích Quốc hội còn hỗn xược hơn nữa và để trả thù, chính phủ liền truy tố một số tờ báo thuộc phái chính thống về tội vi phạm hiến pháp.
Cuối cùng, người ta đưa ra vấn đề hoãn ngày họp của nghị viện. Bô-na-pác-tơ muốn hoãn như vậy để có thể hành động mà không bị Quốc hội cản trở. Đảng trật tự muốn thế một phần để cho các bộ phận của mình có thể tiến hành các cuộc âm mưu của họ, một phần để cho các nghị sĩ có thể theo đuổi những lợi ích riêng của họ. Cả hai bên đều cần đến việc hoãn ngày họp của nghị viện để củng cố và khuếch trương những thắng lợi của thế lực phản động ở các tỉnh. Cho nên, Quốc hội đã hoãn họp từ 11 tháng Tám đến 11 tháng Mười một. Nhưng vì Bô-na-pác-tơ không hề giấu giếm rằng đối với y, cốt sao chỉ để thoát khỏi sự kiểm soát đáng ghét của Quốc hội, nên ngay trong cuộc bỏ phiếu tín nhiệm, Quốc hội đã tỏ thái độ không tín nhiệm tổng thống. Trong ban thường trực gồm hai mươi tám ủy viên ở lại để làm người bảo vệ đức độ của chế độ cộng hòa khi Quốc hội nghỉ họp[19], người ta không thấy có người nào thuộc phái Bô-na-pác-tơ cả. Thay vào đó, người ta còn bầu đến cả một vài người cộng hòa của tờ "Siècle và tờ "National" để tỏ cho tổng thống biết rằng phe đa số vẫn thiết tha với chế độ cộng hòa lập hiến.
ít ngày trước khi và nhất là ngay lúc này đây sau khi đã hoãn ngày họp nghị viện, hai bộ phận lớn của đảng trật tự, phái Oóc-lê-ăng và phái chính thống, có vẻ như muốn hòa giải với nhau, bằng cách hợp nhất hai dòng vua mà dưới lá cờ của hai dòng đó, họ đã chiến đấu. Báo chí lúc này đăng đầy rẫy những đề nghị hòa giải đã từng được bàn cãi bên giường bệnh của Lu-i Phi-líp ở Xanh-Lê-ô-nác-xơ thì bỗng nhiên cái chết của Lu-i Phi-líp làm cho tình hình đơn giản hẳn đi. Lu-i Phi-líp là kẻ tiếm vị, Hăng-ri V là người bị cướp ngôi, còn bá tước Pa-ri, vì Hăng-ri V không có con, lại trở thành người kế vị hợp pháp. Bây giờ, mọi trở ngại cho sự hợp nhất của những lợi ích giữa hai triều đại đều đã tiêu tan. Nhưng chính chỉ đến lúc này, cả hai bộ phận trong giai cấp tư sản mới thấy rằng, rút cục, không phải sự nhiệt tình đối với một dòng vua nào đó đã làm cho họ chia rẽ nhau, mà trái lại, chính những lợi ích giai cấp khác nhau của họ đã làm cho hai triều vua xa cách nhau. Phái chính thống đã hành hương đến Vi-xba-đen để yết kiến Hăng-ri V, cũng như phe đối địch của họ đã đến Xanh-Lê-ô-nác -xơ, đã được tin ở đó rằng Lu-i Phi-líp chết. Họ liền thành lập một nội các, in partibus infidelium[20], chủ yếu là những ủy viên trong tiểu ban nói trên gồm những người bảo vệ đức độ của chế độ cộng hòa và nhân một vụ xung đột xảy ra trong đảng, nội các đó đã tuyên bố dứt khoát rằng quyền lực của nó là thiêng liêng. Phái Oóc-lê-ăng rất lấy làm thích thú về vụ tai tiếng ô danh mà bản tuyên ngôn đó[21] đã gây ra trên báo chí và họ đã không hề che giấu sự thù địch công khai của họ đối với phái chính thống.
Trong thời gian Quốc hội nghỉ họp thì các hội đồng hàng tỉnh đều họp. Đa số các hội đồng đó đều tán thành việc sửa đối hiến pháp - giới hạn trong ít nhiều những điều kiện quy định trước, nghĩa là tán thành khôi phục lại nền quân chủ, nhưng lại không quy định rõ hẳn ra, tán thành cách "giải quyết vấn đề", nhưng đồng thời lại thú nhận rằng họ không có đủ thẩm quyền và dũng khí để tìm ra cách giải quyết ấy. Bộ phận ủng hộ Bô-na-pác-tơ vội vã giải thích ngay rằng nguyện vọng muốn sửa đổi lại hiến pháp như thế có nghĩa là kéo dài nhiệm kỳ tổng thống của Bô-na-pác-tơ.
Cách giải quyết chính đáng theo hiến pháp, tức là: Bô-na-pác-tơ phải thoái vị vào tháng Năm 1852, đồng thời toàn thể cử tri trong nước bầu ra một tổng thống mới; mấy tháng đầu sau khi tổng thống mới lên nhận chức, một nghị viện đặc biệt sửa đổi hiến pháp sẽ được cử ra để đảm nhiệm việc sửa đổi đó, - cách giải quyết như thế là không thể chấp nhận được đối với giai cấp thống trị. Ngày bầu cử tổng thống mới sẽ là ngày gặp gỡ của tất cả các đảng phái thù địch nhau: chính thống Oóc-lê-ăng, cộng hòa tư sản cách mạng. Do đó sẽ không tránh khỏi xảy ra cuộc xung đột bạo lực giữa các đảng phái. Dù cho đảng trật tự có đi đến chỗ thống nhất với nhau trong việc đề cử ra một nhân vật trung lập lấy ở ngoài các hoàng tộc đi nữa thì Bô-na-pác-tơ cũng chống lại nhân vật ấy. Trong cuộc đấu tranh của nó chống nhân dân đảng trật tự buộc phải không ngừng tăng thêm quyền hành pháp. Mà mỗi lần làm tăng thêm quyền hành pháp thì lại làm cho quyền lực của kẻ nắm quyền hành pháp là Bô-na-pác-tơ tăng thêm lên. Do đó, cùng với mỗi biện pháp nhằm tăng cường thêm quyền hành chung của mình lên, đảng trật tự càng làm tăng thêm những thủ đoạn đấu tranh của Bô-na-pác-tơ để thỏa mãn những tham vọng làm vua của mình, càng tạo thêm cơ hội cho hắn để, đến ngày giờ quyết định, hắn sẽ dùng bạo lực phá hoại cách giải quyết theo hiến pháp. Lúc đó, khi đấu tranh chống đảng trật tự, Bô-na-pác-tơ sẽ không ngần ngại gì mà không phá hoại một trong những cơ sở chủ yếu của hiến pháp, cũng như đảng trật tự, khi đấu tranh chống nhân dân, nó cũng không ngần ngại gì mà không phá hoại cái cơ sở kia của hiến pháp, tức là xóa bỏ quyền phổ thông đầu phiếu. Có thể hắn sẽ viện cả đến chế độ phổ thông đầu phiếu đế phản đối Quốc hội. Tóm lại, cách giải quyết theo hiến pháp sẽ đặt toàn bộ status quo chính trị thành vấn đề và đằng sau sự biến động của sattus quo đó, người tư sản cảm thấy cảnh hỗn độn tình trạng vô chính phủ và nội chiến. Y có cảm giác rằng đến ngày chủ nhật đầu tiên của tháng Năm 1852, các việc mua bán của y, các kỳ phiếu, các văn bản ký kết về hôn nhân, các giấy giao kèo, các văn tự cầm cố, các khoản địa tô tiền thuế nhà, lợi nhuận tất cả những khế ước và tất cả những nguồn thu nhập của y đều sẽ bị thành vấn đề, cho nên y không thể để cho mình mắc vào nguy cơ đó được. Đằng sau sự biến dạng dạng của status quo chính trị đã có sẵn cái nguy cơ sụp đổ của toàn bộ xã hội tư sản. Cách giải quyết duy nhất mà giai cấp tư sản có thể tiếp nhận được, là trì hoãn việc giải quyết. Giai cấp tư sản chỉ có thể cứu vãn chế độ cộng hòa lập hiến bằng cách vi phạm hiến pháp, bằng cách kéo dài nhiệm kỳ của tổng thống. Đó cũng là tiếng nói cuối cùng mà sau khóa họp của các hội đồng hàng tỉnh, các báo chí thuộc đảng trật tự đã rút ra được qua những cuộc tranh luận kéo dài và sâu sắc về "biện pháp giải quyết". Như vậy cái đảng trật tự rất hùng mạnh đó đành lấy làm xấu hổ mà phải coi trọng cái nhân vật lố bịch, tầm thường và đáng ghét, mạo danh là Bô-na-pác-tơ ấy.
Nhân vật nhớp nhúa đó, đến lượt mình, cũng bị nhầm lẫn về những nguyên nhân thật sự đã khiến cho hắn ngày càng có tính cách một nhân vật tất yếu. Trong khi đảng của hắn còn đủ thông minh để nhận thấy rằng sở dĩ Bô-na-pác-tơ ngày càng trở nên quan trọng, đó là do hoàn cảnh tạo nên, thì hắn lại cho rằng đó chỉ là do tên tuổi hắn có một sức mạnh thần bí và do hắn đã luôn luôn bắt chước Na-pô-lê-ông. Càng ngày hắn càng táo gan hơn. Đối phó với những cuộc hành hương tới Xanh-Lê-ô-nác-xơ và ở Vi-xba-đen, hắn đã trả lời bằng các cuộc tuần du của hắn ở Pháp. Phái ủng hộ Bô-na-pác-tơ rất ít tin vào hiệu lực mầu nhiệm của con người hắn, nên bất cứ hắn đi đâu là họ cũng phải đi theo hắn như kẻ thuộc Hội ngày 10 tháng Chạp, một số tổ chức của giai cấp vô sản lưu manh Pa-ri, ngồi đầy cả tàu và xe trạm để hò hét hoan nghênh hắn. Họ mớm cho những con rối của họ những lời lẽ để tùy theo sự đón tiếp dành cho tổng thống ở các thành phố mà tuyên bố rằng châm ngôn tranh cử trong chính sách của tổng thống là hoặc nhẫn nhục theo lối cộng hòa, hoặc kiên trì bền bỉ. Mặc dù họ đã dùng tất cả các mánh khóe, nhưng các cuộc tuần du ấy cũng hoàn toàn chẳng phải là những cuộc diễu hành thắng lợi.
Sau khi tưởng rằng như vậy là đã làm nức lòng nhân dân, Bô-na-pác-tơ bắt đầu hoạt động tuyên truyền để tranh thủ quân đội. Hắn cho cử hành những cuộc duyệt binh lớn trong cánh đồng Xa-tô-ri gần Véc-xay; trong những cuộc duyệt binh đó, hắn tìm cách mua chuộc binh sĩ bằng món xúc xích ướp tỏi, rượu sâm banh và xì gà. Nếu trước kia, Na-pô-lê-ông chính cống trong những lúc mệt nhọc gian lao của những cuộc chinh phạt, đã biết cách khích lệ binh sĩ kiệt sức của mình bằng một thái độ thân mật nhất thời của người gia trưởng, thì ngày nay, Na-pô-lê-ông giả hiệu lại tưởng rằng quân đội đã cảm ơn hắn ta khi họ hô lớn: "Vive Napoléon, vive le saucisson?"[22], tức là: "Xúc xích muôn năm, thằng hề muôn năm!"[23].
Các cuộc duyệt binh đó đã làm bùng nổ mối bất hòa được che dấu từ lâu giữa một bên là Bô-na-pác-tơ và viên bộ trưởng bộ chiến tranh O-pu-lơ, với một bên là Săng-gác-ni-ê. Đảng trật tự coi Săng-gác-ni-ê là con người thật sự trung lập của họ; một con người đó không thể có những tham vọng riêng tư gì đối với ngôi vua cả. Chính đảng trật tự đã chỉ định Săng-gác-ni-ê làm người thừa kế Bô-na-pác-tơ. Hơn nữa Săng-gác-ni-ê do những hành vi can thiệp của hắn trong ngày 29 tháng Giêng và ngày 13 tháng Sáu 1849, nên đã trở thành nhân vật thống soái vĩ đại của đảng trật tự, trở thành một A-lếc-xan-đrơ hiện đại, kẻ mà người tư sản sợ sệt đã cho rằng sự can thiệp thô bạo của hắn đã xử trí nhanh chóng cuộc cách mạng. Về thực chất, cũng thảm hại như Bô-na-pác-tơ, Săng-gác-ni-ê đã nhờ những thủ đoạn rất rẻ tiền mà đã trở thành kẻ có thế lực, và Quốc hội đã dùng hắn để giám sát tổng thống. Chính Săng-gác-ni-ê cũng làm ra vẻ ta đây, - chẳng hạn như trong việc bàn về tiền lương cho tổng thống - giữ vai trò là người bảo hộ cho Bô-na-pác-tơ, và càng ngày càng đối xử một cách kiêu ngạo với Bô-na-pác-tơ và các bộ trưởng của Bô-na-pác-tơ. Khi nhân dịp công bố đạo luật về tuyển cử mới mà có nguy cơ nổ ra một cuộc khởi nghĩa thì hắn đã cấm các sĩ quan của mình tiếp nhận bất cứ mệnh lệnh nào của bộ trưởng bộ chiến tranh hay của tổng thống. Về phía mình, báo chí cũng góp phần đề cao cá nhân Săng-gác-ni-ê. Vì hoàn toàn thiếu những nhân vật kiệt xuất nên dĩ nhiên là đảng trật tự buộc phải quy cho độc một cá nhân cái sức mạnh mà toàn bộ giai cấp của họ đang thiếu, và bằng cách ấy thổi phồng cá nhân đó lên thành một người khổng lồ. Do đó đẻ ra câu chuyện hoang đường về Săng-gác-ni-ê, - "thành trì của xã hội". Thái độ khoe khoang khoác lác bộ điệu quan trọng bí hiểm của Săng-gác-ni-ê làm ra vẻ sẵn sàng gánh cả thế giới trên vai mình, là một sự tương phản hết sức lố bịch với những sự biến đã xảy ra trong và sau cuộc duyệt binh ở Xa-tô-ri. Nhưng sự kiện đó đã chứng minh một cách không thể chối cãi được rằng chỉ cần một nét bút của gã Bô-na-pác-tơ vô cùng nhỏ bé kia, là có thể hạ được cái sản phẩm ảo tưởng của cái tâm lý sợ hãi của giai cấp tư sản, tức là cái gã khổng lồ Săng-gác-ni-ê, xuống một tầm vóc tầm thường, và biến hắn từ chỗ là một người anh hùng cứu vớt xã hội thành một viên tướng về hưu.
Đã có lần, Bô-na-pác-tơ đã trả thù Săng-gác-ni-ê bằng cách khích bộ trưởng bộ chiến tranh kiếm chuyện trên phương diện kỷ luật với cái gã bảo hộ thật là khó chịu đối với hắn. Cuối cùng, cuộc duyệt binh mới đây ở Xa-tô-ri đã làm bùng nổ mối hằn thù cũ. Sự phẫn nộ của Săng-gác-ni-ê đối với việc chống đối hiến pháp đã không còn có giới hạn nữa khi thấy các trung đoàn kỵ binh diễu qua trước mắt Bô-na-pác-tơ với cái khẩu hiệu phản hiến pháp: "Vive l empereur![24]. Đề phòng trước mọi sự tranh cãi không hay tại khóa họp sắp tới của nghị viện về khẩu hiệu đó, Bô-na-pác-tơ liền đẩy bộ trưởng bộ chiến tranh ô-pu-lơ đi xa bằng cách cử y sang làm thống đốc ở An-giê-ri. Thay ô-pu-lơ, Bô-na-pác-tơ đưa lên một ông tướng già hết sức được tin cậy của thời đế chế, một viên tướng không kém gì Săng-gác-ni-ê về tính thô bỉ. Nhưng để cho việc đẩy ô-pu-lơ đi không phải là một sự nhượng bộ Săng-gác-ni-ê, Bô-na-pác-tơ đã đồng thời đổi tướng Nơ-may-ơ, cánh tay phải của vị cựu tinh vĩ đại của xã hội, từ Pa-ri đi Nan-tơ. Chính Nơ-may-ơ là người trong cuộc duyệt binh vừa qua đã thuyết phục toàn bộ lục quân giữ một thái độ im lặng lạnh lùng khi diễu qua trước mặt người kế nghiệp của Na-pô-lê-ông. Thấy mình bị đả trong chính vụ Nơ-may-ơ, Săng-gác-ni-ê đã phản kháng và đe dọa. Nhưng vô hiệu! Sau hai ngày thương lượng, sắc lệnh đổi Nơ-may-ơ được đăng trên tờ "Moniteur" và vị anh hùng của đảng trật tự chỉ còn có việc hoặc là phục tùng kỷ luật, hoặc từ chức mà thôi.
Cuộc đấu tranh của Bô-na-pác-tơ chống Săng-gác-ni-ê là sự kế tục của cuộc đấu tranh của hắn chống đảng trật tự. Cho nên khóa họp mới của Quốc hội vào ngày 11 tháng Mười một có những triệu chứng báo trước những điều chẳng lành. Nhưng đó sẽ là cơn bão trong một cốc nước mà thôi. Nói chung, vẫn chỉ tiếp tục diễn lại cái trò cũ. Nhưng bất chấp những kẻ bảo vệ trật tự thuộc các phái của đảng trật tự ra sức kêu gào, đa số trong đảng trật tự vẫn sẽ buộc phải kéo dài nhiệm kỳ của tổng thống. Còn Bô-na-pác-tơ thì mặc dù cũng đã phản kháng trước mãi rồi, nhưng vì thiếu tiền quá nên phải ngậm miệng mà nhận lấy từ tay Quốc hội việc kéo dài nhiệm kỳ đó dưới hình thức giản đơn là ủy quyền. Như vậy là biện pháp giải quyết đã được trì hoãn, status quo vẫn được duy trì; một bộ phận của đảng trật tự bị một bộ phận kia làm cho mất tín nhiệm, suy yếu đi và không thể làm gì được; việc đàn áp chống kẻ thù chung, tức là chống cả dân tộc, được mở rộng và dấy lên cùng cực, cuối cùng đến mức mà rốt cuộc chính ngay các quan hệ kinh tế lại một lần nữa đạt tới một trình độ phát triển, trong đó một cuộc bùng nổ mới sẽ làm tiêu tan tất cả các đảng phái kình địch nhau đó cùng với chế độ cộng hòa lập hiến của chúng.
Vả lại, để cho người tư sản yên tâm thì cũng cần phải nói thêm rằng cuộc xô xát giữa Bô-na-pác-tơ và đảng trật tư đã đem lại kết quả là làm phá sản rất nhiều nhà tư bản nhỏ tại sở giao dịch và làm cho tư bản của họ chạy vào túi bọn chó sói lớn ở sở giao dịch.
----------
**Chú thích**
[1].Đoạn mở đầu này do Ăng-ghen viết cho lần xuất bản năm 1895.
[2].Xem tập này, tr. 107-113.
[3].Quan điểm của Pru-đông đưa ra trong bài bút chiến chống nhà kinh tế tư sản Ph. Ba-xti-a, bài này được đăng trên những trang báo "Voix du Peuple" ("Tiếng nói của nhân dân") từ tháng Mười một 1849 đến tháng Hai 1850. Bài bút chiến này được in lại thành tập riêng, xuất bản ở Pa-ri năm 1850 dưới nhan đề: "Gratuité du crédit. Discussion entre m. Fr. Bastiat et m. Proudhon" ("Tín dụng cho không. Cuộc tranh luận giữa ngày Ph. Ba-xti-a và ngày Pru-đông"). - 135.
[4].Năm 1797, Chính phủ Anh ra một sắc lệnh đặc biệt về việc hạn chế ngân hàng (thu hẹp), sắc lệnh này quy định giá hối đoái cưỡng bức cho giấy bạc ngân hàng và huỷ bỏ việc đổi giấy bạc ngân hàng lấy vàng. Việc đổi giấy bạc ngân hàng lấy vàng mãi đến năm 1819 mới được khôi phục lại. - 135.
[5].Đây là nói về một thương gia người Pa-ri là A-lếch- xăng-đrơ Lơ-cléc, người đã được thưởng huy chương Bắc đẩu bội tinh vì đã cùng với các con mình tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Sáu 1848 với tư cách là lính cận vệ quốc gia. - 138.
[6].Đây là nói đến uỷ ban gồm 17 người thuộc phái Oóc-lê-ăng và phái chính thống là những nghị sĩ của Quốc hội lập pháp, do bộ trưởng Bộ nội vụ chỉ định ngày 1 tháng Năm 1850 để soạn thảo đạo luật tuyển cử mới. Để ám chỉ những tham vọng cướp chính quyền vô lý và những ý đồ phản động của những kẻ theo phái quân chủ này, người ta đặt tên cho các uỷ viên của uỷ ban là những viên tổng trấn; tên gọi mỉa mai đó lấy từ vở kịch lịch sử cùng tên của V. Huy-gô. - 138.
[7].Thái độ bình tĩnh trang nghiêm.
[8]."L Assemblée nationale" ("Quốc hội") - tờ nhật báo Pháp của phái chính thống - quân chủ, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1848 đến năm 1857. Trong những năm 1848 - 1851, tờ báo phản ánh những quan điểm của những người tán thành hợp nhất hai phái của triều đại là phái chính thống và phái Oóc-lê-ăng. - 141.
[9]."Le Constitutionnel" ("Người lập hiến") - tờ nhật báo tư sản Pháp; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1815 đến năm 1870; trong những năm 40 là cơ quan ngôn luận của cánh ôn hoà thuộc phái Oóc-lê-ăng; trong thời kỳ cách mạng năm 1848, tờ báo phản ánh những quan điểm của giai cấp tư sản phản cách mạng tập hợp xung quanh Chi-e; sau cuộc đảo chính tháng Chạp 1851, báo thuộc phái Bô-na-pác-tơ. - 141.
[10].Tính tiền theo số dòng
[11].Giấy chứng nhận sự bần cùng.
[12].Đây là nói đến hai văn kiện: "Báo cáo của phái Núi với nhân dân" đăng trên báo "Peuple de 1850" ("Nhân dân năm 1850"), số 6, ngày 11 tháng Tám 1850, và lời kêu gọi "Gửi nhân dân" cũng đăng trên báo đó số 7, ngày 14 tháng Tám 1850. - 142.
[13].Xem tập này, tr. 108.
[14].Những người cộng hoà bất đắc sĩ (ám chỉ vở hài kịch của Mô-li-e "Thầy thuốc bất đắc dĩ")
[15].Chế độ hiện hành.
[16]. Baiser Lamourette (cái hôn của La-mu-rét) - là ám chỉ một sự kiện nổi tiếng trong thời kỳ cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. Ngày 7 tháng Bảy 1792, một nghị sĩ của Quốc hội lập pháp là La-mu-rét đã yêu cầu chấm dứt tất cả những cuộc phân tranh giữa các đảng bằng một cái hôn hữu nghị. Theo lời đề nghị đó, các đại biểu của các đảng đối địch nhau đã ôm hôn nhau, nhưng, quả là như đã chờ đợi, ngay ngày hôm sau, người ta đã hoàn toàn quên đi "cái hôn hữu nghị" giả tạo đó. - 142.
[17].Một cách miễn cưỡng.
[18]."Le Pouvoir" ("Quyền lực") - cơ quan ngôn luận của phái Bô-na-pác-tơ xuất bản ở Pa-ri năm 1849. - 144.
[19].Theo điều khoản 32 của hiến pháp nước Cộng hoà Pháp, một uỷ ban thường trực được chỉ định ra để giải quyết công việc trong những kỳ nghỉ của Quốc hội lập pháp. Uỷ ban này bao gồm 25 thành viên đã được lựa chọn, cùng với ban thường vụ của Quốc hội. Năm 1850, trên thực tế, uỷ ban này gồm 39 người: 11 thành viên ban thường vụ, 3 cục trưởng và 25 thành viên được lựa chọn. - 144.
[20].. In partibus infidelium (theo đúng nguyên văn: "trong các xứ sở của những kẻ vô đạo") là những chữ đi kèm với tước hàm của các giáo chủ theo đạo Thiên chúa được bổ nhiệm với những chức vụ đơn thuần về mặt danh nghĩa ở những nước không theo đạo Cơ Đốc. Mác và Ăng-ghen thường dùng những chữ này để chỉ những chính phủ lưu vong được thành lập ở nước ngoaì, không quan tâm đến hoàn cảnh thực tế ở trong nước. Trong trường hợp này nói về nội các được sắp đặt sẵn trong trường hợp bá tước Săm-bo là người rắp ranh của phái chính thống lên nắm chính quyền, nội các gồm có đơ Lê-vi-xơ, Xen- Pri- xtơ, Be-ri-e, Pa-xto-rơ và D’E-xca-rơ. - 145.
[21].Đây là nói đến cái gọi là "tuyên ngôn Vi-xba-đen", một thông tri, do thư ký của phái chính thống trong Quốc hội lập pháp là Đơ Bác-tê-lê-mi thảo ra ngày 30 tháng Tám 1850 ở Vi-xba-đen theo sự uỷ nhiệm của bá tước Săm-bo. Bản thông tri này quy định chính sách của phái chính thống trong trường hợp phái này lên nắm chính quyền; bá tước Săm-bo tuyên bố rằng ông ta "chính thức và dứt khoát bác bỏ bất kỳ sự kêu gọi nào đối với nhân dân, bởi vì kêu gọi như vậy có nghĩa là từ bỏ nguyên tắc mang tính dân tộc vĩ đại của chế độ quân chủ thế tập". Tuyên bố này đã gây nên một cuộc luận chiến trên các báo chí nhân có sự phản kháng của một loạt những người theo phái quân chủ đứng đầu là nghị sĩ La-rô-sơ-giắc-cơ-lanh. - 145.
[22]."Na-pô-lê-ông muôn năm, xúc xích muôn năm!"
[23].Chơi chữ trong bản tiếng Đức: "Wurst" có nghĩa là "xúc xích", chữ "Hanswurst" có nghĩa là "thằng hề".
[24]."Hoàng đế muôn năm".
Hết

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Ngày viết: Tháng 1-10/1950
Nguồn: www.maxists.org
Được bạn: mickey đưa lên
vào ngày: 25 tháng 8 năm 2004